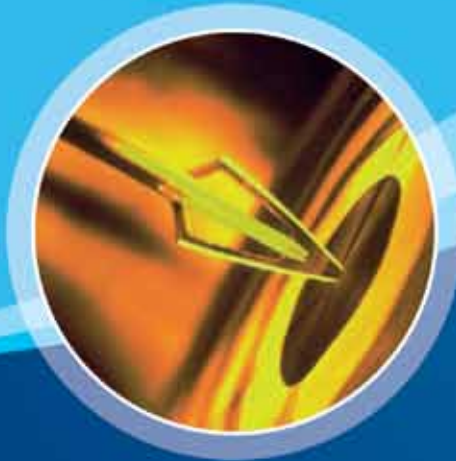




# TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

*Nền tảng vững chắc  
Đón nhận thời cơ*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011**

## MỤC LỤC

### 3 PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

4 Tổng quát về HPG

6 Tóm tắt các chỉ số tài chính

7 Mô hình hoạt động và Sơ đồ tổ chức

8 Lịch sử hình thành và phát triển

9 Các thành tựu nổi bật

### 10 PHẦN II: QUẢN TRỊ - LÃNH ĐẠO VÀ NHÂN SỰ

11 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị

20 Báo cáo của Ban Giám đốc

32 Báo cáo Ban kiểm soát & Kiểm soát nội bộ

36 Tổ chức nhân sự

### 39 PHẦN III: TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG

40 Các công ty con

53 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

56 Hoạt động R&D

60 Trách nhiệm xã hội

### 64 PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH HƯỚNG

65 Triển vọng ngành

68 Cơ hội và thách thức (SWOT)

70 Mục tiêu

### 72 PHẦN V: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

129 Thông tin cho nhà đầu tư



PHẦN I  
**THÔNG TIN CHUNG**

---





## TỔNG QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

<b>Tên tiếng Việt:</b>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
<b>Tên tiếng Anh:</b>	Hoa Phat Group Joint Stock Company
<b>Địa chỉ:</b>	KCN Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên
<b>Văn phòng:</b>	39 Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
<b>Điện thoại:</b>	(84) 4 62848666
<b>Fax:</b>	(84) 4 62833456
<b>Chi nhánh Đà Nẵng:</b>	171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
<b>Điện thoại:</b>	(84) 511 3721232
<b>Fax:</b>	(84) 511 3722833
<b>Chi nhánh TP HCM:</b>	129 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM
<b>Điện thoại:</b>	(84) 8 35129896
<b>Fax:</b>	(84) 8 38991730
<b>Website:</b>	<a href="http://www.hoaphat.com.vn">www.hoaphat.com.vn</a>

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ:	3.178.497.600.000 đồng
Mã chứng khoán:	HPG
Sàn niêm yết:	HOSE
Ngày bắt đầu niêm yết:	15/11/2007
Số lượng cổ phiếu:	317.849.760 cổ phiếu, trong đó:
Cổ phiếu đang lưu hành:	313.618.830 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ:	4.230.930 cổ phiếu

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
2. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp;
3. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
4. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
5. Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
6. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
7. Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
8. Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
9. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
10. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
11. Kinh doanh bất động sản



## TỔNG QUAN

Hòa Phát là một trong những Tập đoàn sản xuất công nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam. Khởi nghiệp từ một Công ty chuyên kinh doanh các loại máy xây dựng vào tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001). Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán “HPG”.

Sau thời điểm tái cấu trúc, Hòa Phát có nhiều bước tiến mạnh mẽ trong đó nổi bật nhất là triển khai Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Hải Dương với công nghệ lò cao, dây chuyền đồng bộ khép kín từ quặng sắt đến thép thành phẩm và tham gia vào lĩnh vực khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho sản xuất thép. Hiện nay Hòa Phát là 1 trong 3 Doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng lớn nhất Việt Nam.

Tính đến tháng 1/2012, Tập đoàn Hòa Phát có 12 Công ty thành viên với các lĩnh vực hoạt động chính là Sản xuất Thép – Khai thác khoáng sản – Sản xuất than coke - Kinh doanh Bất động sản – Sản xuất nội thất – Sản xuất máy móc, thiết bị xây dựng với các Nhà máy tại Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, TPHCM, Bình Dương.

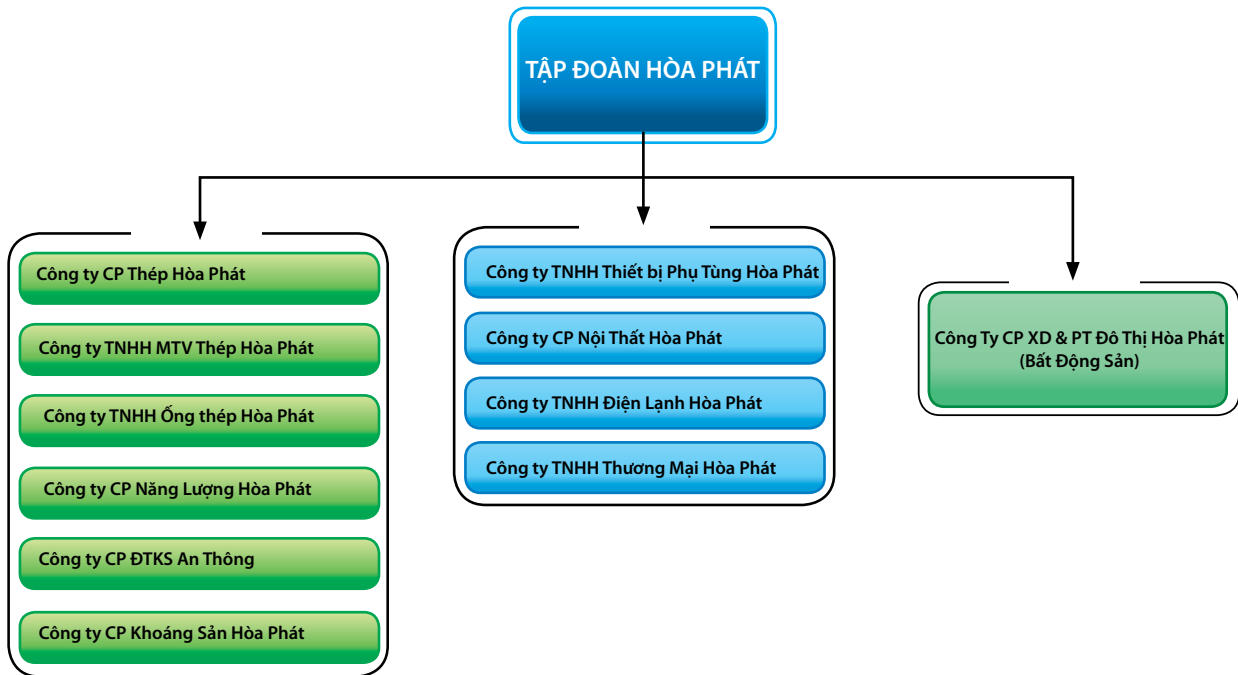
Sản xuất thép và các sản phẩm liên quan như than coke, quặng sắt chiếm gần 80% tỷ trọng doanh thu là lĩnh vực chủ lực của Tập đoàn. Nội thất Hòa Phát là một thương hiệu uy tín với thị phần lớn nhất Việt nam về hàng nội thất văn phòng. Ngoài ra kinh doanh bất động sản, khu công nghiệp, khu đô thị cũng là một lĩnh vực mũi nhọn của Tập đoàn.

Doanh thu hàng năm của Tập đoàn Hòa Phát đạt khoảng 900 triệu USD và sẽ đạt mốc 1.2 tỷ USD vào năm 2014.

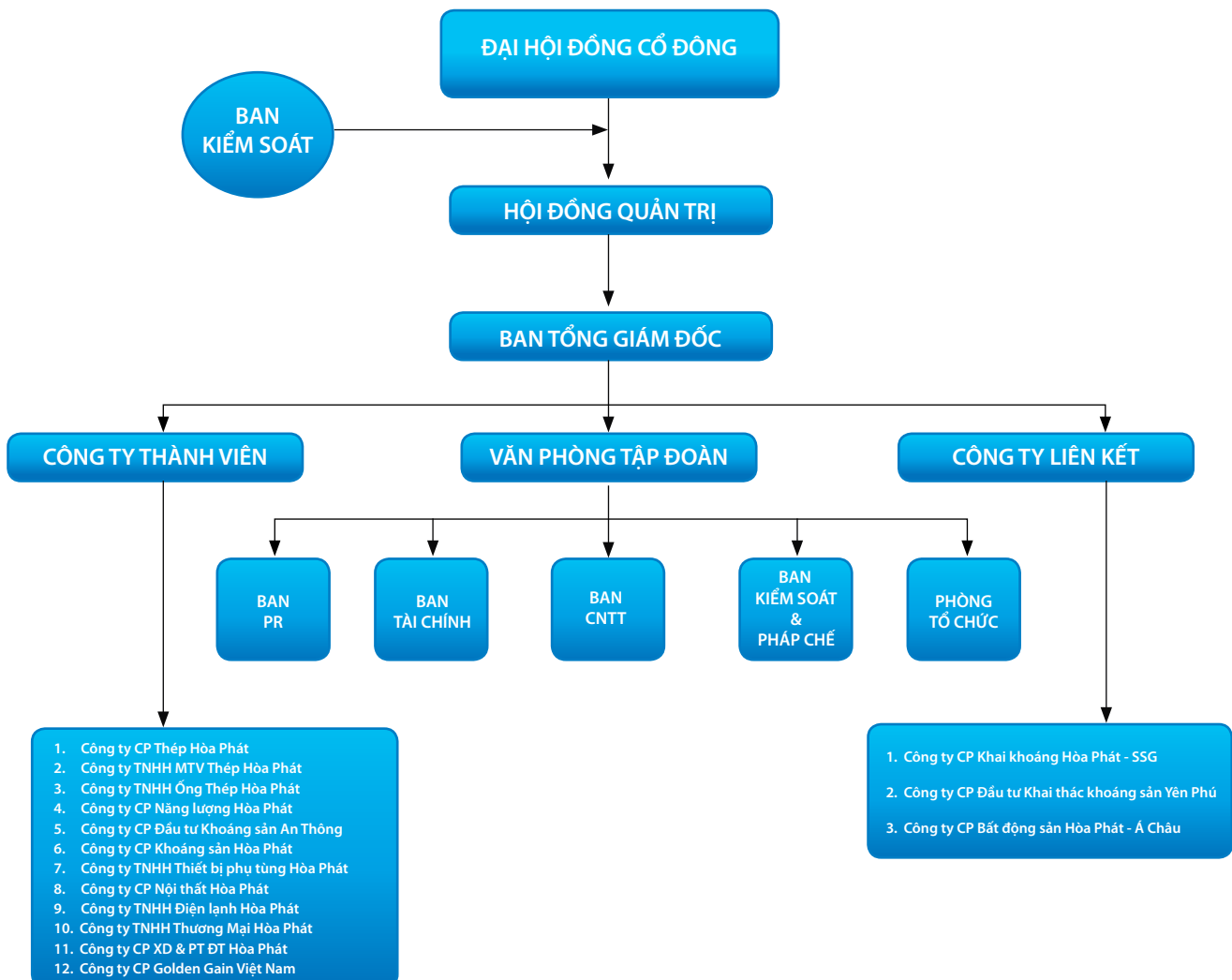
## TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (Đơn vị: đồng)	2009	2010	2011
Doanh thu thuần	8.123.394.614.746	14.267.083.816.360	17.851.896.561.575
Giá vốn hàng bán	6.147.351.692.197	11.808.395.972.087	14.979.112.891.099
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.976.042.922.549</b>	<b>2.458.687.844.274</b>	<b>2.872.783.670.476</b>
Chi phí bán hàng	124.506.130.685	179.343.647.597	217.417.162.245
Chi phí quản lý	196.485.507.502	274.508.673.773	401.754.381.560
Lợi nhuận khác	14.597.554.230	2.414.875.909	-13.166.531.076
EBIT	1.669.648.838.592	2.007.250.398.813	2.240.445.595.595
Chi phí khấu hao	194.044.819.170	358.821.928.950	541.922.822.267
<b>EBITDA</b>	<b>1.863.693.657.762</b>	<b>2.366.072.327.763</b>	<b>2.782.368.417.862</b>
Chi phí tài chính ròng	(149.370.757.120)	(489.089.554.389)	(740.551.762.773)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.509.979.337.847</b>	<b>1.564.151.094.067</b>	<b>1.489.142.843.681</b>
Thuế TNDN	239.272.714.430	187.835.007.287	192.292.340.003
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.270.706.623.417</b>	<b>1.376.316.086.780</b>	<b>1.296.850.503.678</b>
Tài sản ngắn hạn	5.407.840.665.885	7.866.093.787.662	9.485.630.335.670
Tài sản dài hạn	4.835.399.323.200	7.037.564.444.437	8.039.052.690.405
<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.243.239.989.085</b>	<b>14.903.658.232.099</b>	<b>17.524.683.026.074</b>
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	4.151.843.910.016	5.566.493.637.903	6.424.215.216.403
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>4.898.775.649.293</b>	<b>6.398.095.940.359</b>	<b>7.413.804.561.023</b>
<b>Chỉ số tài chính</b>			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	24,33%	17,23%	16,09%
Tỷ suất EBITDA	22,94%	16,58%	15,59%
Tỷ suất EBIT	20,55%	14,07%	12,55%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	15,64%	9,65%	7,26%
Tăng trưởng doanh thu thuần	-2,89%	75,63%	25,13%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	47,86%	8,31%	-5,77%
Chỉ số thanh toán nhanh (lần)	0,56	0,52	0,45
Nợ vay trên vốn CSH	84,75%	87,00%	86,65%
Thu nhập trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	26%	22%	17,5%
Thu nhập trên Tổng tài sản (ROA)	12%	9%	7,4%
EPS	6.477	4.115	3.573

## MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

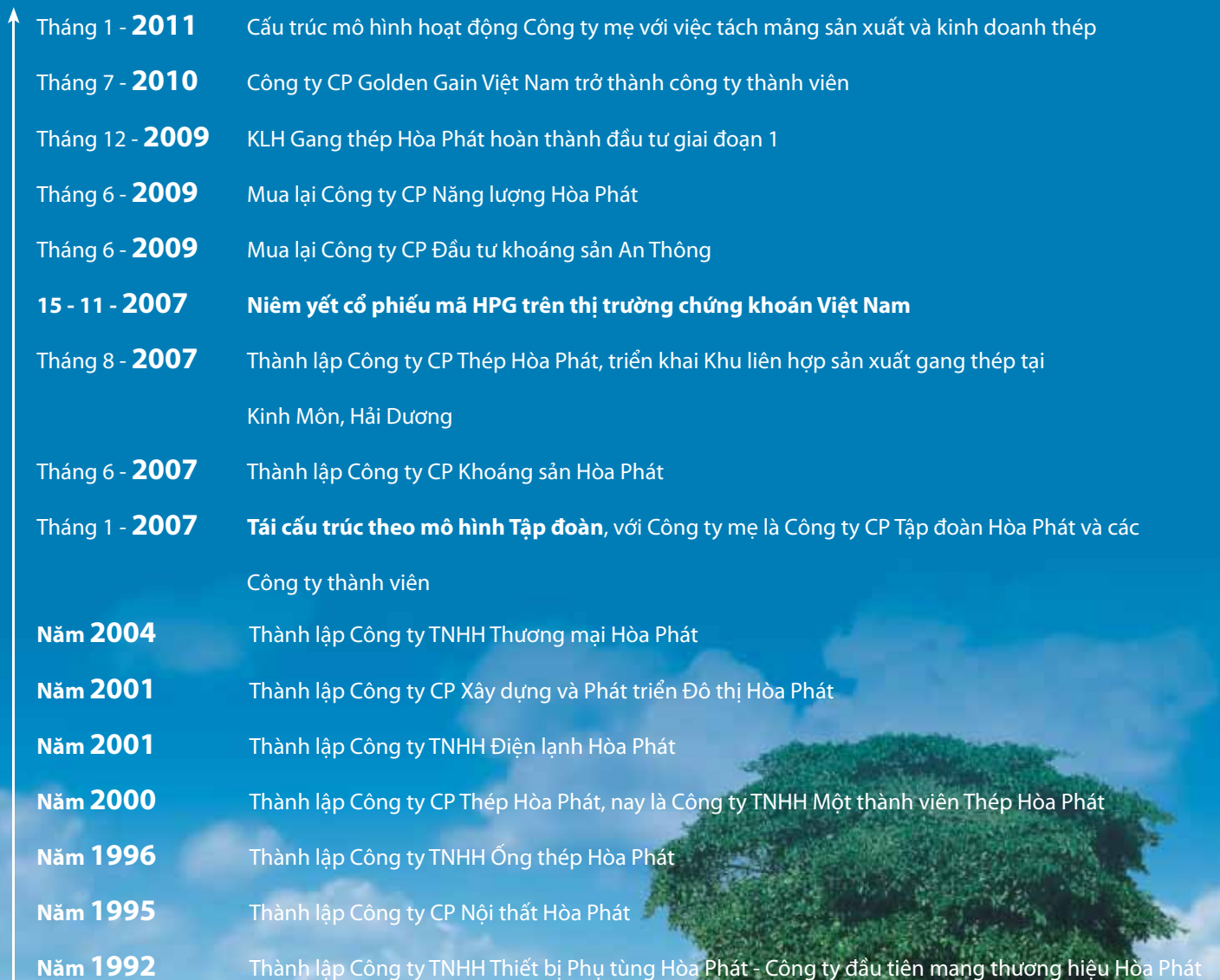


## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1992 → 2011

- 
- Tháng 1 - **2011** Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép
  - Tháng 7 - **2010** Công ty CP Golden Gain Việt Nam trở thành công ty thành viên
  - Tháng 12 - **2009** KLH Gang thép Hòa Phát hoàn thành đầu tư giai đoạn 1
  - Tháng 6 - **2009** Mua lại Công ty CP Năng lượng Hòa Phát
  - Tháng 6 - **2009** Mua lại Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông
  - 15 - 11 - 2007** **Niêm yết cổ phiếu mã HPG trên thị trường chứng khoán Việt Nam**
  - Tháng 8 - **2007** Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát, triển khai Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Kinh Môn, Hải Dương
  - Tháng 6 - **2007** Thành lập Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát
  - Tháng 1 - **2007** **Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn**, với Công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và các Công ty thành viên
  - Năm 2004** Thành lập Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát
  - Năm 2001** Thành lập Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát
  - Năm 2001** Thành lập Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát
  - Năm 2000** Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát, nay là Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát
  - Năm 1996** Thành lập Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát
  - Năm 1995** Thành lập Công ty CP Nội thất Hòa Phát
  - Năm 1992** Thành lập Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát - Công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát



## CÁC THÀNH TỰU NỔI BẬT

2



Thị phần thép xây dựng lớn thứ 2 toàn quốc

1



Công ty đầu tiên xây dựng mô hình sản xuất thép đồng bộ, khép kín tại Việt Nam

1



Nhà sản xuất ống thép lớn nhất Việt Nam

1



Thị phần số 1 Việt Nam về thiết bị xây dựng và khai thác mỏ

1



Nhà sản xuất nội thất lớn nhất Việt Nam, chiếm thị phần số 1 về nội thất văn phòng tại Việt Nam

## THÀNH TỰU NĂM 2011



Tập đoàn Hòa Phát đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước



Công ty ống thép Hòa Phát đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



Hòa Phát đứng thứ 7 trong Top 10 DNTN lớn nhất Việt Nam và thứ 47 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam



Lọt vào Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN nhiều nhất

PHẦN II

# QUẢN TRỊ - LÃNH ĐẠO VÀ NHÂN SỰ



## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Trong một năm đầy khó khăn và biến động như năm 2011, Hòa Phát chủ trương giảm mục tiêu lợi nhuận để tăng thị phần ở các ngành hàng chủ lực.**

### **Thưa Quý cổ đông,**

Quan điểm thận trọng và chính sách quản trị rủi ro tốt đã giúp Tập đoàn Hòa Phát vượt qua một năm đầy biến động. 2011 được đánh giá là năm khó khăn nhất trong vòng 20 năm trở lại đây của Việt Nam với tình hình kinh tế vĩ mô bất ổn, lạm phát tăng cao và đồng tiền mất giá liên tục. Thị trường bất động sản đóng băng, giá vàng liên tục lập kỷ lục, thị trường chứng khoán xuống dốc đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư của doanh nghiệp.

### **Năm 2011: Nền tảng vững chắc**

2011 là một năm nhiều biến động không chỉ riêng của Hòa Phát, tuy nhiên chính hoàn cảnh khó khăn là thời điểm để kinh nghiệm quản trị của Ban lãnh đạo Tập đoàn phát huy sức mạnh. Nền tảng phát triển bền vững cùng với quy trình sản xuất khép kín, khả năng dự đoán, phòng ngừa và ứng phó với rủi ro đã giúp Hòa Phát giữ thế chủ động trước khó khăn.

Tổng kết năm 2011, Tập đoàn Hòa Phát đạt 18.093 tỷ đồng doanh thu, vượt 3,4% so với kế hoạch và tăng 25% so với

năm 2010. Lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn đạt 70% kế hoạch năm, tương ứng với 1.297 tỷ đồng. Mức đóng góp ngân sách nhà nước đạt 1.929 tỷ đồng, tăng 79% so với năm 2010.

Là một Tập đoàn sản xuất công nghiệp với ngành hàng chủ lực là thép, những khó khăn của nền kinh tế đã tác động trực tiếp đến hoạt động của Hòa Phát trong suốt một năm qua. Tuy nhiên, trong bối cảnh một vài doanh nghiệp ngành thép phá sản và rất nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc dừng sản xuất, khối thép của Hòa Phát đều hoàn thành vượt mức kế hoạch với đóng góp tới 79% doanh thu và 75% lợi nhuận toàn Tập đoàn. Đây chính là thành công của Hòa Phát trong năm vừa qua.

Các ngành hàng khác như máy xây dựng, nội thất cũng không tránh khỏi khó khăn nhưng vẫn giữ vững thị phần và ổn định sản xuất. Trong một năm đầy biến động của ngành bất động sản, Hòa Phát cũng chịu những ảnh hưởng nhất định, tuy nhiên với hai dự án hiện đang triển khai, một đã hoàn thành trước tiến độ 3 tháng, một đang xây dựng phần thân theo đúng tiến độ cam kết.

Sau một năm cơ cấu lại, đến nay Công ty mẹ đã thực hiện đúng vai trò và chức năng của mình, đó là nắm giữ vốn của các Công ty con; hoạch định chiến lược phát triển của Tập đoàn và riêng từng ngành hàng; giao kế hoạch cho các Công ty con và thu lợi nhuận; xây dựng và phát triển thương hiệu Tập đoàn. Đây là bước tiến mới trong việc hoàn thiện bộ máy quản trị, giúp HĐQT và Ban lãnh đạo Tập đoàn có thể hoạch định chiến lược ở tầm vĩ mô.

### **Năm 2012: Đón nhận thời cơ**

Hầu hết các chuyên gia kinh tế đều nhận định triển vọng kinh tế thế giới năm 2012 xấu đi đáng kể thậm chí còn có đánh giá cho rằng kinh tế thế giới lại rơi vào một cuộc suy thoái nặng nề mới. Trong bối cảnh đó, có thể dự báo chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong năm 2012 sẽ mang tính thận trọng rất cao với mục tiêu quan trọng hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát chứ không phải tăng trưởng kinh tế.

Do vậy, những nhân tố sau sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp Việt nam trong năm 2012: Sản xuất công nghiệp và đầu tư tăng trưởng thấp; Sức mua của nền kinh tế và nhu cầu tiêu dùng xã hội chưa có dấu hiệu hồi phục trong nửa đầu năm; Lạm phát và lãi suất chưa có cơ sở để giảm do các ngân hàng vẫn thiếu thanh khoản.

Năm thứ 20 trong hành trình 20 năm xây dựng và phát triển Tập đoàn Hòa Phát thực sự là một thử thách mới. Tuy nhiên Ban lãnh đạo Tập đoàn không hề bi quan trước những thách thức đang chờ đợi mình phía trước mà luôn chuẩn bị đối diện với quan điểm chủ động, thận trọng và sẵn sàng đón nhận thời cơ. Trong năm 2012, Hòa Phát chủ trương tập trung phát triển lĩnh vực cốt lõi: thép, nội thất, bất động sản với định hướng phát triển theo chiều sâu, phấn đấu nằm trong nhóm các Công ty lớn nhất trong lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn trên thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, Hòa Phát sẽ tái cơ cấu bộ máy nhân sự theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả và cắt giảm tối đa chi phí. Nhiệm vụ lớn nhất là triển khai Giai đoạn 2 Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại Hải Dương ngay trong quý đầu năm nay.

Với việc triển khai Giai đoạn 2 Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát, tổng công suất sản xuất thép xây dựng của Hòa Phát sẽ đạt 1,2 triệu tấn/năm, nâng tổng doanh thu toàn Tập đoàn lên 1,2 tỷ USD vào năm 2014.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác lâu năm. Đặc biệt tôi xin dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát, những người đã đồng cam cộng khổ, cùng chúng tôi xây dựng thương hiệu và vị thế Tập đoàn trong chặng đường 20 năm qua.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hòa Phát cũng cam kết sẽ làm tốt hơn nữa trong năm 2012 và những năm tiếp theo để tiếp tục mang lại lợi ích cho cổ đông, khách hàng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội và cộng đồng.

Trân trọng,  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**Trần Đình Long**



## SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



**Ông Trần Đình Long**

*Chủ tịch HĐQT*



**Ông Trần Tuấn Dương**

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát*

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty: Năm 1992**

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập và từng giữ vị trí Chủ tịch HĐQT của nhiều Công ty thành viên trong Tập đoàn. Ông là người đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông đã quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao.

Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân báo chí Đại học Tổng hợp**

**Ngày vào Công ty: Năm 1992**

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty Thiết bị Phụ tùng, Công ty Nội thất, Công ty Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.



**Ông Nguyễn Mạnh Tuấn**

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH  
Ống thép Hòa Phát*



**Ông Doãn Gia Cường**

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP  
Nội thất Hòa Phát*

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty: Năm 1996**

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.

**Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty: Năm 1999**

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gắn gũi với mỗi người dân Việt Nam.



**Ông Nguyễn Ngọc Quang**  
Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty  
Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

**Trung cấp**

**Ngày vào Công ty: Năm 1992**

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.



**Ông Tạ Tuấn Quang**  
Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty  
Điện lạnh Hòa Phát

**Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

**Ngày vào Công ty: Năm 1995**

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò Giám đốc Công ty. Từ tháng 12 năm 2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.





**Ông Hoàng Quang Việt**

*Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát*



**Ông Lars Kjaer**

*Thành viên HĐQT*



**Ông Don Di Lam**

*Thành viên HĐQT*

**Tốt nghiệp Đại học An ninh**

**Ngày vào Công ty: Năm 2001**

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, Ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.

**Cử nhân, Đại học Aarhus, Denmark; Thạc sĩ kinh tế, Đại học Aarhus, Denmark**

**Ngày vào Công ty: Năm 2008**

Ông Lars Kjaer giữ nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức lớn như: Giám đốc điều hành Công ty Carlsberg A/S-Đan Mạch (1984-2000); Giám đốc điều hành Công ty IC Company-Đan Mạch (2000-2004), Giám đốc điều hành Công ty Nopef - Phần Lan (2004 - 2006), Hiện tại ông là Phó Tổng Giám đốc BI Private Equity New Markets II K/S.

**Cử nhân Nghệ thuật, Thương mại, Khoa học Chính trị, Đại học Toronto – Canada**

**Ngày vào Công ty: Năm 2007**

Ông Don Di Lam giữ nhiều vị trí quan trọng tại các công ty, ngân hàng nổi tiếng như: chuyên viên Coopers & Lybrand, Canada (1990-1994); Trưởng phòng Coopers & Lybrand AISC Việt Nam (1994-1996); Giám đốc Ngân hàng Deutsche Bank Group Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam(1998 - 2003); Từ năm 2003 đến nay ông làm Tổng Giám đốc Công ty VinaCapital Group.



## SƠ LƯỢC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2011

### Thành viên

Hội đồng Quản trị Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát gồm 09 thành viên. Họ đều là những cá nhân xuất sắc, gắn bó, mẫn cán và nhiệt tình trong công việc, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

### Thành viên Hội đồng Quản trị hiện tại

STT	Họ và tên	Chức danh
1	<b>Trần Đình Long</b>	Chủ tịch HĐQT
2	<b>Trần Tuấn Dương</b>	Phó Chủ tịch HĐQT
3	<b>Nguyễn Mạnh Tuấn</b>	Phó Chủ tịch HĐQT
4	<b>Doãn Gia Cường</b>	Phó Chủ tịch HĐQT
5	<b>Nguyễn Ngọc Quang</b>	Thành viên HĐQT
6	<b>Tạ Tuấn Quang</b>	Thành viên HĐQT
7	<b>Hoàng Quang Việt</b>	Thành viên HĐQT
8	<b>DonDiLam</b>	Thành viên HĐQT
9	<b>Lars Kjaer</b>	Thành viên HĐQT

### Các cuộc họp

**Trong năm 2011, Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp và thông qua nhiều quyết nghị quan trọng, cụ thể là:**

- Thông qua và đệ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011, mức trả cổ tức 2010, mức trả cổ tức dự kiến 2011, phương án trích lập các quỹ năm 2011, đề cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, phương án mua cổ phiếu quỹ.
- Tăng vốn góp vào Công ty CP Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông, Công ty CP Năng lượng Hòa Phát. Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Xi măng Hòa Phát.
- Nhận chuyển nhượng nhà tại số 39 phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để làm văn phòng làm việc cho các công ty thuộc Tập đoàn Hòa Phát.
- Góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Khai thác Khoáng sản Yên Phú để thực hiện đề án “Đánh giá tiềm năng quặng sắt khu Tân An, Bản Phào, Khe Bằng thuộc huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ”.
- Giải thể Công ty TNHH Hòa Phát Lào có trụ sở tại huyện Chanthabuli, thủ đô Viêng chăn, CHDCND Lào.
- Bỏ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.
- Thông qua phương án trả 10% cổ tức còn lại năm 2010.
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

Trong năm hoạt động, các thành viên Hội đồng Quản trị có nhiều chỉ đạo kịp thời trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, góp phần quan trọng vào việc đưa Tập đoàn vượt qua khó khăn chung của thị trường.

### Thù lao

Thù lao của Hội đồng Quản trị: không quá 1% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 01/BB-ĐHĐCĐ.2011 của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2011.

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT



**Ông Trần Tuấn Dương**  
Tổng Giám đốc



**Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên**  
Phó Tổng Giám đốc



**Bà Lý Thị Ngạn**  
Kế toán trưởng

### BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trong năm 2011 sự thay đổi về số lượng cổ phiếu của thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP ngày 15/02/2011	Thay đổi	Số lượng CP ngày 22/02/2012
1.	<b>Trần Tuấn Dương</b>	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD	8.400.000		8.400.000
2.	<b>Nguyễn Thị Thảo Nguyên</b>	Phó Tổng Giám đốc	36.450		36.450
3.	<b>Lý Thị Ngạn</b>	Kế toán trưởng			
<b>Tổng</b>			<b>8.436.450</b>		<b>8.436.450</b>



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2011 được xem là một năm đầy khó khăn cả trên phương diện kinh tế vĩ mô và góc độ vi mô ngành, doanh nghiệp. Lạm phát tăng phi mã, thanh khoản ngân hàng gặp nhiều khó khăn dẫn đến mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao trong cả năm. Tỷ giá có mức điều chỉnh mạnh ngay từ tháng 3/2011, tuy nhiên do nhập siêu giảm, kiểu hối tăng đã giúp tỷ giá duy trì được sự ổn định ở những tháng cuối năm. Trên thực tế trong năm 2011 vừa qua, đi ngược lại với xu hướng tăng giá của đồng tiền các nước có đặc thù xuất khẩu tương tự như Việt Nam, VND đã suy yếu đáng kể so với USD. Đây không chỉ xuất phát từ những khó khăn trong năm 2011 mà còn cho thấy hệ quả

cộng hưởng của các chính sách điều hành tiền tệ trong những năm trước. Bên cạnh đó, những biến động trên thị trường thế giới mà tâm điểm là cuộc khủng hoảng nợ công tại khu vực EU cũng cho thấy một bức tranh không mấy tích cực.

Tổng kết năm 2011, Tập đoàn Hòa Phát đạt 18.093 tỷ đồng doanh thu, đạt 103% kế hoạch và 1.297 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đạt 70% kế hoạch. Mặc dù không đạt kế hoạch lợi nhuận nhưng tựu chung lại Hòa Phát đã vượt qua những khó khăn bất ổn của năm 2011 với doanh thu tăng 25% so với năm 2010.

Chỉ tiêu	Năm 2010 (tỷ đồng)	Năm 2011 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2011 (tỷ đồng)	% Tăng trưởng	% Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	14.493	18.093	17.500	25%	103%
Lợi nhuận sau thuế	1.376	1.297	1.865	-6%	70%

### Chúng tôi đánh giá sự sụt giảm lợi nhuận của HPG năm qua là do những nguyên nhân chính sau:

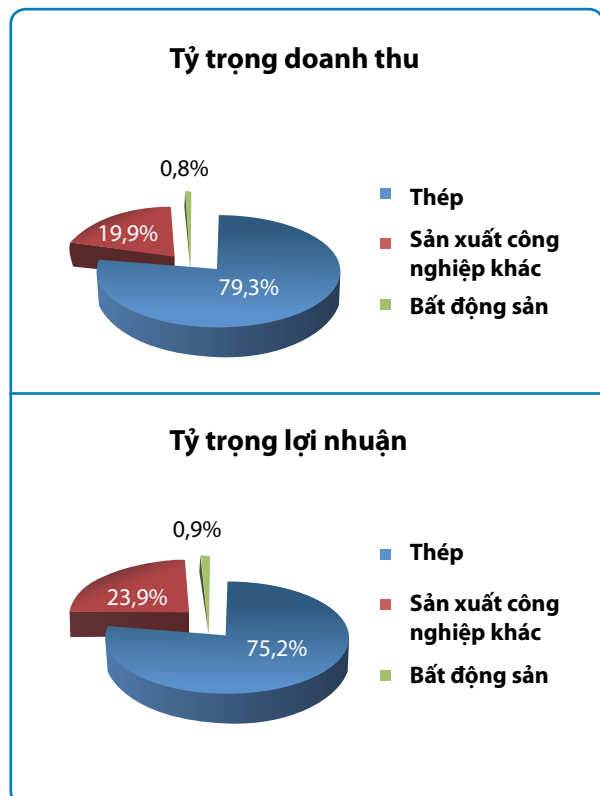
- Hòa Phát là một Tập đoàn sản xuất công nghiệp với nhiều dự án đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh dòng tiền trong khi thị trường vốn có biến động xấu về lãi suất nên ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận chung của cả Tập đoàn.

- Thị trường bất động sản trầm lắng không những gây khó khăn cho Hòa Phát trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản mà còn ảnh hưởng đến nhóm sản phẩm thép, thiết bị xây dựng, nội thất, điện lạnh.

Năm 2011, tổng doanh thu của toàn Tập đoàn đạt mức 18.093 tỷ đồng, tăng trưởng 25% so với năm 2010. Trong đó mảng thép tiếp tục thể hiện là lĩnh vực mũi nhọn của Tập đoàn Hòa Phát khi gia tăng tỷ trọng đóng góp của mình trong tổng doanh thu từ mức 74% năm 2010 lên 79% năm 2011.

Trong khi doanh thu vẫn có sự tăng trưởng tốt thì lợi nhuận của Tập đoàn năm 2011 lại chỉ đạt được bằng 94% so với năm 2010. Nguyên nhân của sự sụt giảm lợi nhuận chủ yếu do hai nhóm ngành sản xuất công nghiệp (trừ mảng thép) và bất động sản không đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch trước tác động xấu của thị trường

kinh doanh và tiền tệ. Ngược lại, đối với mảng thép, 2011 vẫn là một năm thành công khi chỉ tiêu lợi nhuận vẫn cho thấy sự tăng trưởng tốt với gần 19% so với năm 2010.





## MẢNG SẢN XUẤT THÉP VÀ CÁC LĨNH VỰC LIÊN QUAN

### Tăng trưởng vượt bậc, xứng đáng là mảng chủ lực của HPG

Trong khi tổng sản lượng thép thế giới năm 2011 tăng nhẹ (khoảng 7%) tại Việt Nam sản lượng thép tiêu thụ giảm do sự tăng trưởng chậm lại của lĩnh vực xây dựng và công nghiệp. Lượng thép xây dựng sản xuất toàn thị trường đạt 5,47 triệu tấn, giảm 3,3% so với năm 2010, lượng thép tiêu thụ đạt 5,5 triệu tấn, giảm 7,8%. Đối với mặt hàng ống thép, năm vừa qua sản lượng sản xuất của các doanh nghiệp đạt 731 ngàn tấn, sản lượng tiêu thụ đạt 633.000 tấn, tăng 8,5% và 11,3% so với năm 2010. (Theo Hiệp hội Thép Việt Nam-VSA).

Năm 2011, ngành sản xuất thép Việt Nam bị ảnh hưởng mạnh mẽ từ diễn biến thị trường thế giới, khu vực và trong

nước về biến động tăng giảm giá cả, nguyên liệu năng lượng đầu vào; đặc biệt là tình hình trong nước do chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, cắt giảm đầu tư công, sự tăng trưởng chậm lại của khu vực xây dựng và công nghiệp đã ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ thép. Những khó khăn trong năm vừa qua đã khiến một vài DN lớn của ngành thép phá sản và nhiều DN khác trong tình trạng dừng hoạt động.

Trong bối cảnh đó, cả 3 Công ty sản xuất thép của Hòa Phát (Công ty CP thép Hòa Phát, Công ty MTV thép Hòa Phát, Công ty Ống thép Hòa Phát) đều hoàn thành kế hoạch và đạt mức tăng trưởng cao, cụ thể:

### Sản lượng, doanh thu và lợi nhuận mảng sản xuất thép của HPG

	Sản lượng sản xuất (ngàn tấn)			Sản lượng tiêu thụ (ngàn tấn)			Doanh thu (tỷ đồng)			Lợi nhuận (tỷ đồng)		
	2010	2011	% tăng	2010	2011	% tăng	2010	2011	% tăng	2010	2011	% tăng
<b>Thép xây dựng</b>	600	654	9%	581	644	11%	7.119	10.979	54%	490	674	38%
<b>Ống thép</b>	132	147	11%	128	144	12,5%	2.334	3.476	49%	144	151	5%

Nguyên nhân tiên quyết dẫn đến thành công của thép Hòa Phát trong năm qua chính là hiệu quả của dây chuyền sản xuất đồng bộ, khép kín. Việc đầu tư xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Hải Dương đã giúp thép Hòa Phát đạt mức tăng trưởng mạnh mẽ trong hai năm trở lại đây, vươn lên vị trí thứ hai về thị phần. Với chiến lược đầu tư sản xuất thép từ thượng nguồn (từ khai thác, chế biến quặng sắt đến thép thành phẩm) và không ngừng cải tiến công nghệ, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, thép Hòa Phát luôn có chi phí giá thành thấp hơn thị trường. Bên cạnh đó, hệ thống tiêu thụ không ngừng được hoàn thiện, chủ trương tăng cường mảng tiếp thị bán hàng vào các dự án cũng góp phần tăng sức cạnh tranh của thép Hòa Phát.



**Thống kê sản lượng, thị phần 5 DN thép dẫn đầu thị trường**

	Công suất thiết kế hiện tại (ngàn tấn)	Năm 2010			Năm 2011		
		Sản lượng sản xuất (ngàn tấn)	Sản lượng tiêu thụ (ngàn tấn)	Thị phần (%)	Sản lượng sản xuất (ngàn tấn)	Sản lượng tiêu thụ (ngàn tấn)	Thị phần (%)
<b>Pomina</b>	1.100	810	810	16,6%	755	747	15,6%
<b>Hòa Phát</b>	650	601	582	12%	654	644	13,3%
<b>Tisco</b>	600	578	612	12,6%	611	589	12,3%
<b>VNS</b>	450	396	372	7,6%	392	392	8,2%
<b>Vinakyoei</b>	400	416	422	8,7%	383	374	7,8%

Nguồn: VSA

Với vai trò là đầu vào cho sản xuất thép, mặng năng lượng và khai thác khoáng sản chính là “hậu phương” vững chắc của sản xuất thép. Than coke Hòa Phát không chỉ đảm bảo cung cấp cho KLH gang thép Hòa Phát mà còn đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Năm vừa qua, bên cạnh các thị trường truyền thống là Nhật Bản, Ấn Độ, Iran, than coke Hòa Phát đã bước đầu có mặt tại khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó, sản lượng điện của Nhà máy năm vừa qua cũng tăng hơn 30%, cung cấp khoảng 35% nhu cầu điện cho toàn KLH, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất thép.

Năm 2011, các Nhà máy chế biến quặng sắt của Hòa Phát tại Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ đã sản xuất khoảng 240.000 tấn quặng sắt, trong đó cung cấp hơn 35% nhu cầu nguyên liệu của KLH gang thép Hòa Phát. Cũng trong năm qua, Hòa Phát đã được phê duyệt dự án mở rộng mỏ quặng sắt Tùng Bá tại hai huyện Quản Bạ và Tùng Bá, tỉnh Hà Giang và hoàn thành các hạng mục chuẩn bị để đưa mỏ Tiên Tinh (Yên Bái) vào khai thác trong năm 2012. Tổng trữ lượng các mỏ quặng sắt Hòa Phát đang khai thác lên tới gần 60 triệu tấn, bao gồm các mỏ Sàng Thần, Tùng Bá (Hà Giang), Tắc Ái (Lào Cai), Linh Thành và Tiên Tinh (Yên Bái). Hai Công ty khoáng sản của Hòa Phát (Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông và Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát) phần đầu đáp ứng khoảng 80% nhu cầu nguyên liệu cho KLH trong vòng 20-30 năm. Đây chính là một trong những lợi thế cạnh tranh rất lớn của thép Hòa Phát.





## CÁC NGÀNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC

### Giữ vững thị phần, phát triển sản phẩm mới

Các sản phẩm công nghiệp khác của Tập đoàn như Thiết bị phụ tùng, Nội thất, Điện lạnh mặc dù không tránh khỏi khó khăn trong năm qua nhưng vẫn giữ vững thị phần. Tuy nhiên, năm 2011 cũng chính là thời điểm các Công ty đầu tư vào việc phát triển sản phẩm. Thiết bị phụ tùng Hòa Phát đã đưa vào hoạt động Nhà máy tại Bình Dương với công suất 600 tấn/tháng các sản phẩm hàm nghiền cỡ lớn, chi tiết máy... Đây là Nhà máy sản xuất hàm nghiền cỡ lớn nhất tại Việt Nam hiện nay. Nội thất Hòa Phát cũng có nhiều thành công trong mảng nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới với việc đưa ra thị trường dòng sản phẩm bàn tủ gỗ công

nh nghiệp cao cấp, bàn chân sắt, các sản phẩm phục vụ ngành y tế. Các thị trường xuất khẩu truyền thống của Nội thất Hòa Phát như Trung Đông, Đông Nam Á năm vừa qua cũng hoàn thành kế hoạch doanh số và sản lượng bán hàng. Với sản lượng bán hàng, mức độ bao phủ thị trường và thị phần hiện nay, Hòa Phát thực sự là Công ty nội thất lớn nhất Việt Nam. Công ty Thương mại Hòa Phát năm qua cũng đạt tăng trưởng đột biến về kinh doanh thép xây dựng, sản lượng bán hàng tăng 2,4 lần, doanh thu năm 2011 tăng 20% so với năm 2010.





## BẤT ĐỘNG SẢN HÒA PHÁT

### Đảm bảo chất lượng, tiến độ và giữ chữ tín với khách hàng

Trong năm 2011 và tiếp tục trong năm 2012, Hòa Phát tập trung triển khai các dự án đang xây dựng và hoạt động kinh doanh, đảm bảo tiến độ đã cam kết với khách hàng, không đầu tư dàn trải. Chính điều này đã tạo nên chữ “tín” và hiệu quả cho mọi dự án mà Tập đoàn đang đầu tư.

Đối với lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp: Toàn bộ diện tích đã hoàn thành thi công hạ tầng kỹ thuật của KCN Phố Nối A tại tỉnh Hưng Yên đã được lấp đầy và hiện đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng phần còn lại với qui mô 80ha và đồng thời tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư KCN Phố Nối A mở rộng với qui mô 210ha, nâng tổng diện tích kinh doanh lên thành 600 ha. Bên cạnh đó, KCN Hòa Mạc tại tỉnh Hà Nam dù đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nhưng đến cuối năm 2011 đã có 5 nhà đầu tư trong và ngoài nước triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích thuê hơn 10ha.

Đối với lĩnh vực bất động sản nhà ở: Dự án Tòa nhà văn phòng, Trung tâm thương mại và Nhà ở cao cấp tại địa chỉ 257 đường Giải Phóng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã được hoàn thành trước thời hạn 3 tháng so với kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận của dự án này (khoảng 379 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận trước thuế ước đạt 110 tỷ đồng) sẽ được ghi nhận vào năm 2012. Song song với dự án trên, Hòa Phát đang đảm bảo tiến độ của dự án Khu phức hợp Mandarin Garden, gồm 999 căn hộ tại Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đến cuối tháng 3/2012, dự án đã thi công phần thô đến tầng 16, dự kiến sẽ cất nóc khu căn hộ đầu tiên của dự án vào tháng 7/2012 và hoàn thành toàn bộ phần thô của toàn dự án vào tháng 10/2012. Chữ “tín” của Hòa Phát được khẳng định bằng chính tiến độ và chất lượng thi công dự án.





## PHÂN TÍCH CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH

### TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

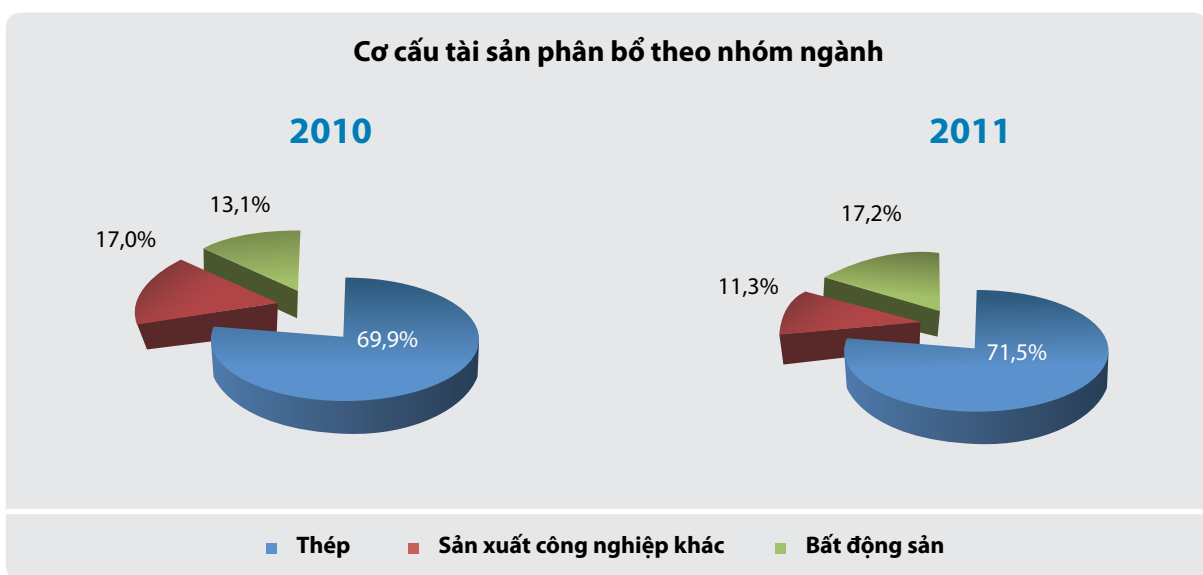
Năm 2011, tổng tài sản của Tập đoàn đạt 17.525 tỷ đồng trong đó mảng thép chiếm 71,5%, mảng sản xuất công nghiệp khác chiếm 11,3% và mảng bất động sản chiếm 17,2%. So sánh với năm 2010 thì tổng tài sản đã tăng thêm 2.621 tỷ đồng tương đương mức tăng 18%. Cụ thể, tài sản ngắn hạn tăng thêm 1.620 tỷ đồng còn tài sản dài hạn tăng thêm 1.001 tỷ đồng so với năm 2010. Trong khi việc tăng thêm của tài sản ngắn hạn chủ yếu do việc hạch toán khối lượng công việc thi công hoàn thành tăng thêm của dự án Mandarin Garden trong năm, thì đầu tư vào dự án coke giai đoạn 2 là nguyên nhân chính cho việc tăng thêm của tài sản dài hạn.

Tỷ lệ phân bổ của tài sản vào hai loại hình tài sản ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn khá ổn định trong những năm gần đây và duy trì ở mức 50 – 50. Trong năm 2011, tỷ lệ phân bổ cho tài sản ngắn hạn có tăng nhẹ so với tài sản dài hạn. Điều này cũng phù hợp với thực tế khi có sự chuyển dịch một phần tài sản sang mảng bất động sản và các tài sản này được hạch toán chủ yếu dưới dạng tài sản ngắn hạn.

Xem xét cơ cấu nguồn tài trợ, trong năm 2011 cả nguồn vốn chủ sở hữu và nợ phải trả đều tăng lên tương ứng để tài trợ cho nhu cầu tăng thêm của tài sản ngắn hạn và dài hạn.

Cụ thể, nợ ngắn hạn tăng thêm 510 tỷ so với năm 2010 để tài trợ một phần cho nhu cầu tài sản ngắn hạn tăng thêm. Trong khi đó nợ dài hạn và vốn chủ sở hữu tăng thêm 1.901 tỷ để tài trợ toàn bộ cho nhu cầu tài sản dài hạn và một phần nhu cầu tài sản ngắn hạn tăng thêm. Cơ cấu nguồn vốn và tài sản như trên cũng thể hiện quan điểm thận trọng của HPG trong quản trị rủi ro mất cân đối nguồn vốn khi tránh tuyệt đối việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho nhu cầu tài sản dài hạn.

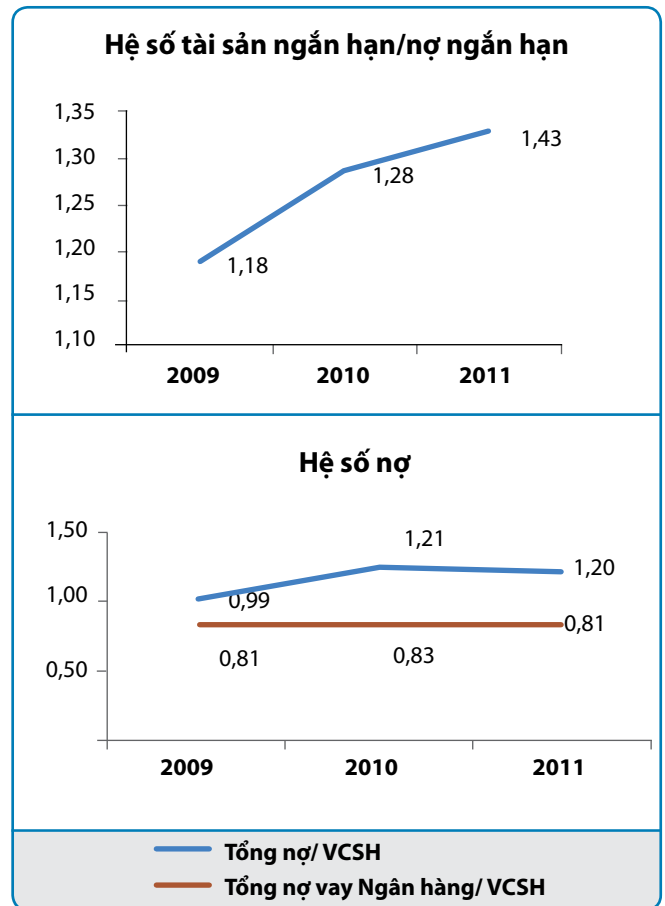
Về tương quan giữa cơ cấu của nguồn vốn chủ và nguồn vốn nợ, trong các năm qua hệ số này luôn được giữ ở mức độ hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính và duy trì một mức đệm giúp Tập đoàn có thể linh hoạt trong việc sử dụng vốn nợ khi có những biến động lớn trên thị trường vốn. Cụ thể trong năm 2010 khi thị trường kinh doanh và tài chính đang có nhiều thuận lợi, Tập đoàn đã đẩy mạnh sử dụng đòn bẩy tài chính để thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Ngược lại, trong năm 2011, khi thị trường tài chính và tiền tệ có biến động xấu, chi phí sử dụng vốn tăng cao, Tập đoàn đã chủ động giảm tỷ trọng của nguồn vốn nợ đặc biệt là các khoản nợ phải chịu lãi suất cao trong cơ cấu tổng nguồn vốn để đảm bảo an toàn tài chính và gia tăng hiệu quả kinh doanh.



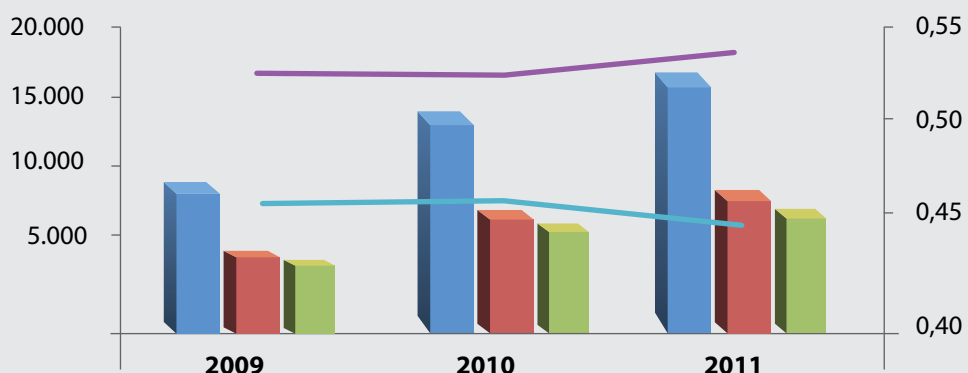
Tổng vay ngắn hạn ngân hàng tại thời điểm cuối năm 2011 là hơn 4.555 tỷ đồng, tăng 534 tỷ so với năm 2010. Khoản vay nợ này chủ yếu được sử dụng để tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động tăng thêm do doanh thu tăng trưởng 25% trong năm.

Tổng vay dài hạn năm 2011 là 1.869 tỷ đồng, tăng 325 tỷ đồng so với năm 2010. Trong đó vay nợ ngân hàng tăng thêm hơn 300 tỷ đồng so với năm 2010 để tài trợ chủ yếu cho nhu cầu đầu tư vào dự án xây dựng nhà máy sản xuất than coke giai đoạn II.

Nguồn dài hạn của Tập đoàn năm 2011 tăng thêm gần 600 tỷ đồng đến từ các khoản phải trả dài hạn khác mà phần lớn trong số này là các khoản thu tiền theo tiến độ của dự án Khu phức hợp Mandarin Garden. Đây là một nguồn quan trọng góp phần cân đối tốt hơn cơ cấu tài trợ của Tập đoàn khi trong năm 2011 việc triển khai thi công dự án Mandarin Garden cũng đã đòi hỏi Tập đoàn phải đầu tư thêm khoảng 1.000 tỷ đồng.



Cơ cấu tài sản theo loại hình



- Tổng tài sản
- Tài sản ngắn hạn
- Tài sản dài hạn
- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn
- Tỷ trọng tài sản dài hạn



## HIỆU QUẢ KINH DOANH

Trong năm 2011, cả hai chỉ số về hiệu quả kinh doanh là tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều có sự sụt giảm so với năm 2010. Cụ thể, ROA của năm 2011 chỉ đạt 7,4% so với mức 9,2% của năm 2010 do lợi nhuận cận biên bị sụt giảm mạnh trong năm 2011 (từ 9,7% xuống 7,3%). Hệ số vòng quay tổng tài sản mặc dù đã có sự cải thiện so với 2010 nhưng không đủ để bù đắp cho sự sụt giảm nêu trên. Sự sụt giảm của hệ số ROA cũng kéo theo việc ROE trong năm 2011 chỉ đạt được mức 17,5% so với mức 21,5% của năm 2010.

### Phân tích chỉ số ROA, ROE

	2009	2010	2011
<b>Lợi nhuận cận biên (%)</b>	15,6%	9,7%	7,3%
<b>Vòng quay tài sản (lần)</b>	0,79	0,96	1,02
<b>Đòn bẩy tài chính (lần)</b>	2,1	2,3	2,4
<b>ROA (%)</b>	12,4%	9,2%	7,4%
<b>ROE (%)</b>	25,9%	21,5%	17,5%

Tuy nhiên sự giảm xuống này không nên nhìn nhận tách biệt ra khỏi bối cảnh kinh tế chung. Trong khi tình hình kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn như lạm phát và lãi suất tăng cao, thắt chặt tín dụng, việc duy trì được tỷ lệ ROE ở mức 17,5% là đáng khích lệ. Đồng thời, kết quả này còn được lý giải bởi chiến lược kinh doanh của HPG chấp nhận đánh đổi chỉ tiêu lợi nhuận để tập trung mở rộng doanh số thâm nhập thị phần từ các doanh nghiệp đối thủ đang gặp khó khăn.

Xem xét các hệ số về vòng quay tài sản trong năm 2011, có thể thấy hầu hết các chỉ số đều có sự cải thiện tốt. Vòng quay tổng tài sản lần đầu tiên vượt qua ngưỡng 1 và đạt mức 1,02 vòng trong năm 2011. Sự cải thiện này được đóng góp một phần rất lớn từ việc quản lý các khoản phải thu của Tập đoàn. Trong năm 2011, vòng quay các khoản phải thu đã tăng lên mức 9,41 vòng so với mức 7,78 vòng trong năm 2010. Điều này thể hiện nỗ lực của Tập đoàn trong việc áp

### Hệ số vòng quay tài sản

	Đơn vị: lần		
	2009	2010	2011
<b>Vòng quay tổng tài sản</b>	0,8	0,96	1,02
<b>Vòng quay khoản phải thu</b>	9,20	7,78	9,41
<b>Vòng quay hàng tồn kho</b>	2,40	2,60	2,36
<b>Vòng quay tài sản dài hạn</b>	1,68	2,03	2,22

dụng linh hoạt nhiều hình thức quản lý công nợ, giảm thiểu tối đa lượng vốn lưu động phải đầu tư thêm đặc biệt trong giai đoạn căng thẳng lãi suất như hiện nay.

Ở chiều hướng ngược lại, hệ số vòng quay hàng tồn kho lại có sự giảm sút trong năm 2011 khi chỉ được 2,36 vòng. Việc sụt giảm này nếu phân tích cận kề có thể thấy là hoàn toàn chấp nhận được do phần lớn lượng hàng tồn kho tăng lên là từ khối lượng thi công hoàn thành của dự án Mandarin Garden được hạch toán nhưng chưa đủ điều kiện để ghi nhận doanh thu. Nếu tách rời mảng bất động sản, vòng quay hàng tồn kho của các mảng kinh doanh khác thậm chí còn có sự cải thiện tốt hơn trong năm 2011.

## KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các hệ số về khả năng thanh toán của HPG trong năm 2011 không có nhiều biến động so với năm 2010. Khả năng thanh toán hiện thời vẫn duy trì ở mức 1,4 lần trong khi đó hệ số thanh toán nhanh giảm nhẹ xuống mức 0,4 lần so với mức 0,5 lần của năm 2010. Việc giảm nhẹ của hệ số thanh toán nhanh cho thấy trong năm 2011 khoản mục hàng tồn kho đã tăng lên chiếm một mức tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của Tập đoàn. Điều này cũng phù hợp với thực tế là mảng bất động sản đang trong giai đoạn triển khai thi công chưa đến thời điểm có thể ghi nhận doanh thu nên được hạch toán tăng hàng tồn kho. Bên cạnh đó các chỉ số này vẫn đang nằm ở mức an toàn của ngành nên Tập đoàn có thể kiểm soát được rủi ro mất thanh khoản.

Hệ số khả năng chi trả lãi vay đã có sự sụt giảm trong năm 2011 xuống mức 2,9 lần - mức thấp nhất trong những năm gần đây của Tập đoàn. Việc chi phí lãi vay tăng gần gấp đôi do có biến động xấu về lãi suất trong năm 2011 chính là nguyên nhân lớn nhất dẫn tới việc sụt giảm của hệ số này. Mặc dù 2,9 lần chưa phải là mức đáng báo động về rủi ro mất khả năng thanh toán, tuy nhiên Tập đoàn cũng sẽ phải lưu tâm hơn trong việc gia tăng hiệu quả từ các khoản đầu tư được tài trợ bằng nguồn vốn vay nợ trong các năm tiếp theo.

### Hệ số khả năng thanh toán

	Đơn vị: lần		
	2009	2010	2011
<b>Khả năng thanh toán hiện thời</b>	1,2	1,3	1,4
<b>Khả năng thanh toán nhanh</b>	0,6	0,5	0,4
<b>Hệ số chi trả lãi vay</b>	21,7	5,6	2,9

## QUẢN TRỊ RỦI RO

### ĐỊNH HƯỚNG VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO:

Mọi hoạt động của Tập đoàn Hòa Phát đều hướng tới mục tiêu tạo ra lợi thế cạnh tranh và đem lại giá trị tăng thêm cho cổ đông do vậy Hòa Phát đã xây dựng chiến lược hoạt động và kế hoạch để thực thi chiến lược để ra. Trong quá trình thực thi chiến lược thường có nhiều rủi ro xảy ra ảnh hưởng tới mục tiêu của doanh nghiệp. Hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp được thiết lập nhằm san lấp những khiếm khuyết này.

Quản trị rủi ro của Hòa Phát được coi như là một bộ phận không thể tách rời với chiến lược phát triển, duy trì sự phát triển bền vững của Tập đoàn, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn như hiện nay, việc quản trị rủi ro tốt còn góp phần tạo giá trị cho Tập đoàn.

### NHẬN ĐỊNH CÁC LOẠI RỦI RO:

**Rủi ro bên ngoài:** rủi ro kinh tế, rủi ro luật pháp, rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động giá đầu vào, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu nhập khẩu, rủi ro đến từ nhà cung cấp.

**Rủi ro bên trong:** Rủi ro về nhân sự, rủi ro về công nghệ

### HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA HÒA PHÁT TRONG NĂM 2011

#### 1. Rủi ro về bối cảnh kinh tế

**Phân tích đánh giá rủi ro:** Các giải pháp kiềm chế lạm phát và cắt giảm đầu tư công theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính Phủ, đã ảnh hưởng mạnh đến cả nền kinh tế, đặc biệt là khối DN bất động sản và vật liệu sản xuất, trong đó có Hòa Phát

**Đo lường rủi ro:** Chi phí tài chính ròng của toàn Tập đoàn năm 2011 tăng mạnh so với năm 2010 (tăng gấp 1.51 lần). Các mảng hoạt động của Tập đoàn đều bị ảnh hưởng, trong đó đáng kể nhất là bất động sản và thép.

#### Giải pháp xử lý:

- Xem xét và thực thi cơ cấu vốn hợp lý trong hoàn cảnh lãi suất tăng cao, duy trì tỷ lệ vốn vay/vốn chủ sở hữu của toàn Tập đoàn ở mức < 0,9.
- Điều chỉnh giãn tiến độ thực hiện của một số Dự án bất động sản, chỉ tập trung vào dự án trọng điểm (Dự án Mandarin Garden của Tập đoàn vẫn thực hiện đúng tiến độ).

- Thực hiện quản trị chi phí sản xuất ở mức độ quyết liệt hơn nhằm đạt được một giá thành cạnh tranh lành mạnh.

#### 2. Rủi ro về luật pháp

**Phân tích đánh giá rủi ro:** Luật và các văn bản dưới luật chưa hoàn chỉnh. Các chính sách và hướng dẫn về thuế thay đổi thường xuyên, chưa đồng bộ với các quy định khác...

**Đo lường rủi ro:** Việc không cập nhật kịp thời các thay đổi về chính sách đặc biệt là chính sách thuế có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (ví dụ như việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với các dự án của Tập đoàn). Trong năm 2011, Ống thép Hòa Phát là 1 trong 10 DN Việt Nam bị các thành viên ngành thép ống thép cuộn carbon (CWP) của Hoa Kỳ nộp đơn kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp giá đối với sản phẩm CWP.

#### Giải pháp xử lý:

- Doanh nghiệp luôn chủ động mời cơ quan thuế vào quyết toán thuế hàng năm song song với việc thực hiện kiểm toán độc lập, tham khảo tư vấn thuế. Tổ chức tham dự các khóa đào tạo tập huấn cập nhật chính sách thuế.
- Việc ký kết và thực hiện các Hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn đều phải thông qua Ban Kiểm soát và Pháp chế trước khi thực hiện.
- Về vụ kiện chống bán phá giá, Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã xác định Hòa Phát không phải là bị đơn bắt buộc, tuy nhiên Ống thép Hòa Phát vẫn tham gia dưới dạng bị đơn tự nguyện nhằm giảm thiểu tới mức thấp nhất ảnh hưởng do vụ kiện này gây ra

#### 3. Rủi ro về tỷ giá

**Phân tích đánh giá rủi ro:** Hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào luôn chiếm một tỷ trọng lớn ở một số công ty trong Tập đoàn đặc biệt các Công ty sản xuất thép, do đó xu hướng tăng tỷ giá năm vừa qua ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tỷ giá USD/VNĐ chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố, rất khó dự báo với những biến động bất thường, bên cạnh đó tại một số thời điểm việc giao dịch cũng gặp không ít khó khăn

**Đo lường rủi ro:** HPG nhập khẩu bình quân trên 20 triệu USD/ tháng. Do vậy, chênh lệch tăng tỷ giá làm chi phí trong kỳ tăng thêm hàng chục tỷ đồng. Sự khan hiếm USD



khi biến động tỷ giá cũng gây không ít khó khăn cho việc thanh toán các lô hàng nhập khẩu của Hòa Phát. Thêm vào đó, chi phí cơ hội, chi phí hàng tồn kho tăng khá nhiều do phải nhập tăng nguyên liệu nhằm dự phòng biến động tăng của tỷ giá.

**Giải pháp xử lý:** Hòa Phát luôn khai thác tốt các mối quan hệ với ngân hàng để được hưởng ưu tiên tối đa trong thanh toán ngoại tệ cho các lô hàng nhập khẩu. Hòa Phát luôn duy trì tỷ lệ vay ngoại tệ và tỷ lệ vay bằng VND ở mức độ hợp lý nhằm tránh ảnh hưởng quá lớn của tỷ giá lên kết quả kinh doanh của Công ty. Thông thường tỷ lệ vay ngoại tệ xấp xỉ khoảng 15-20% tổng dư nợ vay của toàn Tập đoàn. Tỷ lệ này được báo cáo Lãnh đạo hàng tuần để có sự điều chỉnh kịp thời mỗi khi có biến động.

**4. Rủi ro về việc phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu:**

**Phân tích đánh giá rủi ro:** Trong mảng thép, nguyên liệu chính là thép phế, quặng và than coke, do vậy sự biến động về nguồn cung sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và giá thành

**Đo lường rủi ro:** Lượng thép phế chiếm 70% chi phí giá thành đối với nhà máy sản xuất thép theo công nghệ lò điện và tỷ lệ nhập khẩu nguyên liệu này là 90%. Đối với than coke, nguyên liệu đầu vào là than mỡ phải nhập khẩu 100% từ nước ngoài và chiếm 75% giá thành. Mỗi biến động của nguồn cung nước ngoài cũng như giá sẽ gây ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động kinh doanh của Hòa Phát.

**Giải pháp xử lý:** Chủ động tìm kiếm các nguồn nguyên liệu trong nước thay thế một phần cho nguyên liệu nhập khẩu. Một trong hai nguyên liệu chính cho ngành sản xuất thép là quặng sắt được Tập đoàn định hướng chủ động 100% từ nguồn trong nước.

**5. Rủi ro về nhân sự:**

**Phân tích đánh giá rủi ro:** Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp đa ngành nghề với số lượng lớn cán bộ công nhân viên từ nhiều vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, do vậy sẽ gặp rủi ro về biến động lao động, trình độ lao động.

**Nhận định rủi ro:**

- Số lượng lao động trực tiếp thường bị biến động nhiều sau các kỳ nghỉ dài, đặc biệt là Tết cổ truyền, ảnh hưởng đến sản xuất
- Tuổi bình quân của CBCNV trẻ, năng động, nhiệt tình, sáng tạo, tuy nhiên hay thay đổi và luôn có nhu cầu tìm cơ hội tại các Công ty khác.
- Trình độ lao động đặc biệt là đội ngũ quản lý cấp trung chưa theo kịp tiến độ phát triển của Công ty
- Một số bộ phận tuyển dụng lao động chưa phù hợp với nhu cầu và mục đích sử dụng

**Giải pháp xử lý:**

- Công ty đã có những chính sách khuyến khích người lao động như chế độ nghỉ mát, du lịch, thưởng sáng kiến cải tiến, khen thưởng thi đua. Mặt bằng thu nhập ổn định và tăng trưởng từ 15 đến 20% qua từng năm.
- Kiện toàn lại cơ cấu ngành nghề tại một số bộ phận
- Phối hợp với các trường đào tạo nghề chuyên biệt để tuyển dụng lao động trình độ cao, kết hợp với đào tạo nội bộ. Tạo điều kiện cho CBCNV đi học nâng cao tay nghề chuyên môn.

**6. Rủi ro về công nghệ**

**Phân tích đánh giá rủi ro:** Hòa Phát luôn là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong đầu tư công nghệ nguồn hiện đại nhất tại thời điểm đầu tư. Đặc biệt trong mảng thép – lĩnh vực hoạt động chủ chốt của Tập đoàn, công nghệ sản xuất thép lò cao với dây chuyền khép kín từ quặng sắt tới thép thành phẩm có thể đánh giá là đầu tiên tại Việt Nam. Tuy nhiên công nghệ này cũng đặt ra thách thức phải đảm bảo đủ quặng đầu vào liên tục, không được dừng lò. Rủi ro này cũng có liên quan rất nhiều đến rủi ro về nguyên vật liệu

**Đo lường rủi ro:** Khi giai đoạn II – KLH sản xuất gang thép Hòa Phát tại Hải Dương hoàn thành vào năm 2013, nhu cầu tinh quặng sắt cho sản xuất thép mỗi năm khoảng 1,4 triệu tấn, trong khi đó năng lực khai thác và sản xuất của tất cả các Nhà máy chế biến quặng của Hòa Phát hiện nay mới đáp ứng khoảng 60%

**Giải pháp xử lý:** Hòa Phát vẫn tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm thêm các mỏ quặng mới, hợp tác với các Công ty khoáng sản trong nước để khai thác và chế biến hoặc mua quặng, đảm bảo tốt nhất nguồn nguyên liệu đầu vào

## KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA TẬP ĐOÀN



Năm hoạt động thứ 19 của Hòa Phát cũng là năm của nhiều biến động do các nguyên nhân khách quan, tuy nhiên nền tảng vững chắc đã giúp Hòa Phát vượt qua khó khăn và khẳng định sức mạnh của mình. Trong bối cảnh sụt giảm của thị trường, Hòa Phát đã nắm lấy thời cơ giành thị phần, tăng cường nội lực tạo sức bật cho các năm tiếp theo. Thép – ngành hàng chủ lực của Tập đoàn hiện đang chiếm thị phần lớn thứ 2 toàn quốc. Các ngành hàng ống thép, máy xây dựng, nội thất đều giữ vị trí hàng đầu. Điều này khẳng định Hòa Phát luôn nằm ở nhóm các Công ty lớn nhất trong lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn trên thị trường Việt Nam.

Năm 2011, Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước. Công ty Ống thép Hòa Phát cũng được đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ ngay trong năm kỷ niệm sinh nhật thứ 15. Vị thế của Tập đoàn càng được khẳng định hơn khi Hòa Phát đứng thứ 7 trong Top 10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, thứ 47 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và lọt vào Top 1000 doanh

niệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều nhất. Trong năm vừa qua toàn Tập đoàn đã đóng góp ngân sách nhà nước 1.929 tỷ đồng, tăng 79% so với năm 2010, trong đó Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên là 3 địa phương có số thu nộp từ HPG là lớn nhất với gần 1.400 tỷ đồng.

Dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hòa Phát vẫn thực hiện các chương trình từ thiện, hoạt động xã hội một cách tích cực. Hơn 7 tỷ đồng là số tiền mà Tập đoàn dành cho hoạt động xã hội trong năm 2011, trong đó có những dự án dài hơi mang ý nghĩa kinh tế xã hội cao như hỗ trợ địa phương thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang – một trong 64 huyện nghèo nhất nước.

Với mục tiêu đạt mốc doanh thu 1,2 tỷ USD vào năm 2014, Hòa Phát vững tin đi lên từ nền tảng vững chắc, ổn định đã được xây dựng trong suốt 20 năm qua.



## BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ







**Bà Nguyễn Thị Thanh Vân**

**Ông Tạ Tiến Dũng**

**Bà Đặng Phạm Minh Loan**

**Bà Vũ Thanh Thủy**

**Bà Trương Nữ Minh Ngọc**

*Trưởng Ban kiểm soát*

*Thành viên Ban kiểm soát*

*Thành viên Ban kiểm soát*

*Thành viên Ban kiểm soát*

*Thành viên Ban kiểm soát*

**Cử nhân chuyên ngành kế toán, Học viện Tài chính kế toán Hà Nội.**

**Kỹ sư vô tuyến điện**

**Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán, Kế toán viên công chứng Anh Quốc (ACCA, UK); Kiểm toán viên cấp nhà nước (CPA Việt Nam)**

**Cử nhân kinh tế**

**Thạc sỹ quản trị kinh doanh**

**Ngày vào Công ty: Năm 2007**

**Ngày vào Công ty: Năm 1998**

**Ngày vào Công ty: Năm 2007**

**Ngày vào Công ty: Năm 2005**

**Ngày vào công ty: Năm 2011**

Trước khi đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban kiểm soát, Bà Nguyễn Thị Thanh Vân đã từng làm Trưởng phòng Kế toán, công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 – 2010). Từ năm 2011 đến nay, Bà giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát.

Trước khi giữ vị trí thành viên Ban kiểm soát, ông Tạ Tiến Dũng đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại Tập đoàn: Giám đốc sản xuất Dự án đồ gỗ Hòa Phát (1998 - 2003); Giám đốc Dự án cán thép Hòa Phát (2003); Giám đốc Dự án phôi thép (2003-2004). Hiện tại Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

Bà Đặng Phạm Minh Loan giữ nhiều vị trí quan trọng trong các tổ chức tài chính lớn như: Kiểm toán viên, phó phòng kiểm toán Công ty kiểm toán Quốc tế KPMG (2000-2005); Thành viên Ban Kiểm soát; Chuyên viên cao cấp, Trưởng phòng đầu tư Văn phòng đại diện công ty VinaCapital investment management Ltd. Từ 7/2010 bà là Phó giám đốc điều hành công ty VinaCapital.

Trước khi giữ vị trí thành viên Ban kiểm soát, Bà Vũ Thanh Thủy đã có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí như: nhân viên phòng kế toán, Công ty Cổ phần thép Hòa Phát (2005-2006); Nhân viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).

Bà Trương Nữ Minh Ngọc giữ nhiều vị trí quan trọng trong các tổ chức tài chính lớn như: Kiểm toán cao cấp của PricewaterhouseCoopers (9/2000 – 2/2005); Chuyên viên tài chính tại Quỹ đầu tư VinaCapital (2/2005 – 7/2005); Trưởng phòng đầu tư tại quỹ đầu tư Bank Invest từ năm 2007 đến nay.



### BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2011, các thành viên BKS đã tiến hành họp và bầu trưởng ban, phân công lại công việc cho từng thành viên cũng như thống nhất chương trình hoạt động của Ban trong năm. Với việc bổ sung thành viên có trình độ chuyên môn về tài chính kế toán, phân tích đầu tư và quản trị kinh doanh, trong năm qua BKS đã tăng cường hơn nữa việc xem xét số liệu báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính, cập nhật kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; phân tích, xem xét sự hợp lý từng chỉ tiêu trên các báo cáo tài chính; cập nhật kế hoạch làm việc của kiểm toán nội bộ; xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ chi tiết từng công ty.

Hoạt động của Ban gồm: Xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, xem xét báo cáo tài chính, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo tập đoàn, báo cáo thực hiện của các dự án..

Ban KS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Tập đoàn.

Trong năm 2011 BKS đã họp nhiều lần với sự tham dự đầy đủ của các thành viên nhằm thảo luận các vấn đề quan trọng trong định hướng phát triển chung của Tập đoàn và trong từng mảng hoạt động kinh doanh cụ thể. Ban kiểm soát cũng đưa ra ý kiến đề xuất Công ty cần có những chiến lược cụ thể về đào tạo nhân sự cũng như đội ngũ kế cận có thể thay thế các vị trí quan trọng trong công ty, xây dựng các chương trình về phát triển nguồn nhân lực đồng thời để

xuất Ban điều hành xem xét xây dựng chiến lược về quảng cáo, định vị thương hiệu của Tập đoàn để vừa tiết kiệm chi phí thực hiện vừa mang lại hiệu quả cao hơn.

Các thành viên BKS cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi với HĐQT, lãnh đạo Công ty, các bộ phận chức năng, nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến với các quyết định điều hành nhằm tăng cường hoạt động của Công ty.

**Trong năm 2011 BKS có sự thay đổi thành viên theo Nghị quyết số 01/ NQ-ĐHĐCĐ.2011 như sau :**

- Miễn nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên và
- Bổ sung thành viên BKS gồm các bà Nguyễn Thị Thanh Vân và bà Trương Nữ Minh Ngọc

Về chế độ thù lao cho thành viên BKS : 20 triệu đồng/người/ năm



### HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ:

Bộ phận kiểm soát nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát và Pháp chế có chức năng kiểm soát và tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty thành viên về hoạt động của Tập đoàn và các Công ty thành viên, góp phần phát hiện những sai sót, gian lận trong hệ thống kiểm soát, giảm thiểu thiệt hại cho Tập đoàn.

Thực hiện chỉ đạo của Ban lãnh đạo Tập đoàn trong năm 2011 về nâng cao quản trị rủi ro trong doanh nghiệp và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Bộ phận kiểm soát nội bộ đã có những hoạt động cụ thể sau:

- Định kỳ tổ chức các hoạt động kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều lệ công ty cũng như nội quy, quy chế, quy định của Tập đoàn, kiểm soát báo cáo tài chính tại Công ty Tập đoàn và các Công ty con, Công ty liên kết. Việc kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch được lập đầu năm và theo các yêu cầu cấp bách của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. Chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ được nâng cao hơn, nội dung kiểm soát tập trung vào quy trình vận hành nội bộ (quy trình sản xuất, quy trình quản lý hàng tồn kho...), các vấn đề chuyên môn về kế toán, thuế nhằm hạn chế các rủi ro.
- Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ theo tháng, quý, năm của các công ty con, Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn.
- Cập nhật, tư vấn, hỗ trợ các Công ty thành viên trong việc thực hiện các chính sách pháp luật thuế, kế toán và các chính sách khác nhằm hạn chế các rủi ro về mặt pháp lý.
- Tham gia, hỗ trợ các Công ty khi có các cuộc thanh, kiểm tra, quyết toán của cơ quan thuế và các cơ quan quản lý khác của nhà nước.
- Tham gia làm việc với Công ty kiểm toán độc lập là công ty TNHH KPMG tại Công ty mẹ và các Công ty con

trong các đợt soát xét báo cáo tài chính giữa năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty kiểm toán KPMG phát hành, kiểm tra việc khắc phục các sai sót.

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo.

Năm 2011 là một năm hết sức khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, Tập đoàn Hòa Phát cũng không nằm ngoài ảnh hưởng đó. Nhưng cùng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Tập đoàn Hòa Phát đã vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả đáng kể. Bộ phận kiểm soát nội bộ đã từng bước khẳng định được vai trò của mình, đóng góp vào sự phát triển lớn mạnh của Tập đoàn Hòa Phát.





# TỔ CHỨC NHÂN SỰ





Công tác nhân sự của Tập đoàn Hòa Phát năm 2011 được kiện toàn theo định hướng tinh giản, định biên lại lao động phù hợp với yêu cầu chuyên môn, ưu tiên lao động có kinh nghiệm và gắn bó lâu dài với Tập đoàn nhằm giảm chi phí quản lý tới mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh.

Tổng số lao động toàn Tập đoàn năm 2011 là 8.064 người, giảm 14% so với năm 2010 (9.212 người). Trong đó, nhân sự của các công ty thuộc nhóm thép chiếm 60% với 5.058 người. Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông là một trong số ít các công ty thành viên có quân số tăng đáng kể so với năm trước do hai nhà máy của công ty tại Hà Giang đã đi vào hoạt động. Đội ngũ nhân lực kế cận có chất lượng ngày càng cao và không ngừng được đào tạo và đào tạo lại để đáp ứng yêu cầu phát triển.

Các công ty thành viên Tập đoàn Hòa Phát đã tổ chức nhiều lớp đào tạo cho cả khối văn phòng và khối sản xuất trong năm 2011 dưới nhiều hình thức khác nhau như đào

tạo ISO, tổ chức các đợt tập huấn chuyên môn trong và ngoài nước, đào tạo nghiệp vụ ngoại thương cho cán bộ vật tư, đào tạo vệ sinh an toàn lao động, vận hành trang thiết bị, đào tạo sử dụng và bảo quản dầu nhờn, phòng cháy chữa cháy, ... Những hoạt động này đã góp phần nâng cao hiệu quả công việc của CBCNV, giảm thiểu những rủi ro trong lao động sản xuất, tiết kiệm chi phí cho Tập đoàn.

Để khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, Tập đoàn Hòa Phát đã có những chính sách khen thưởng xứng đáng đối với người lao động, thực hiện chế độ phúc lợi hàng năm như nghỉ mát, du lịch, thưởng sáng kiến cải tiến, thưởng thi đua. Ngoài ra, Hòa Phát còn thường xuyên tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người lao động, đặc biệt là khối sản xuất trực tiếp. Mặt bằng thu nhập của CBCNV Hòa Phát ổn định và tăng trưởng từ 15 đến 20% qua từng năm.



## BẢNG KÊ LAO ĐỘNG TẬP ĐOÀN

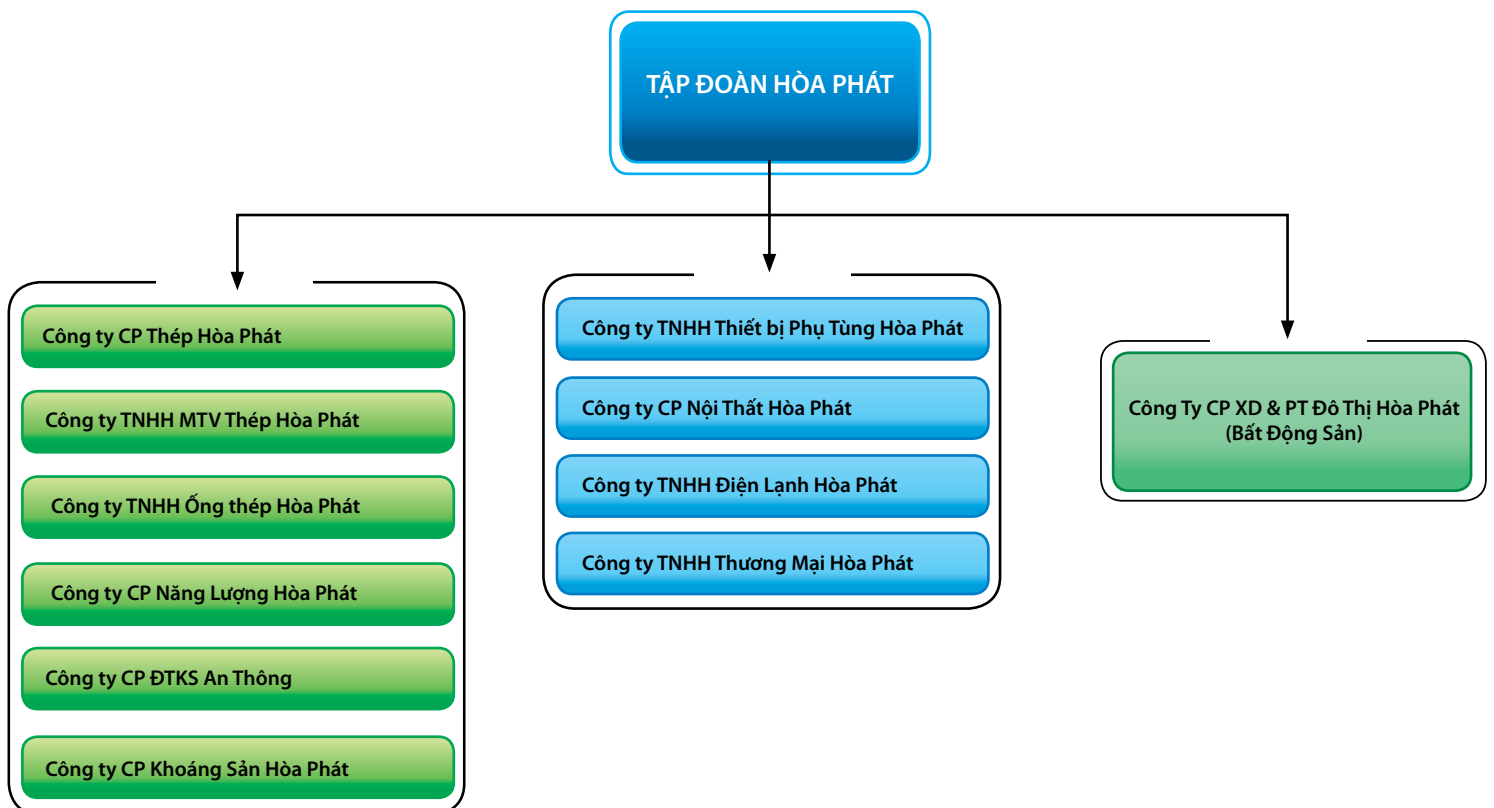
STT	Tên Công ty	Trình độ				Giới tính		Tổng
		Trên ĐH	ĐH & CĐ	Trung cấp	Khác	Nam	Nữ	
<b>Nhóm 1: Thép</b>		<b>10</b>	<b>1.200</b>	<b>751</b>	<b>3.097</b>	<b>4.302</b>	<b>756</b>	<b>5.058</b>
1	Cty CP Tập Đoàn Hòa Phát	2	24	5	15	20	26	46
2	Cty CP Thép Hòa Phát		422	264	1.209	1.575	320	1.895
3	Cty TNHH MTV Thép Hòa Phát	1	210	225	485	807	114	921
4	Cty TNHH Ống Thép Hòa Phát	4	214	119	482	715	104	819
5	Cty CP Năng Lượng Hòa Phát		182	68	363	516	97	613
6	Cty CP ĐTKS An Thông		87	37	372	449	47	496
7	Cty CP Khoáng Sản Hòa Phát	3	61	33	171	220	48	268
<b>Nhóm 2: Các ngành SXCN khác</b>		<b>4</b>	<b>522</b>	<b>915</b>	<b>1.329</b>	<b>2.142</b>	<b>628</b>	<b>2.770</b>
1	Cty TNHH TBPT Hòa Phát	1	95	133	281	433	77	510
2	Cty CP Nội Thất Hòa Phát	3	331	593	964	1.430	461	1.891
3	Cty TNHH Điện Lạnh Hòa Phát		82	186	83	268	83	351
4	Cty TNHH Thương Mại Hòa Phát		14	3	1	11	7	18
<b>Nhóm 3: Bất động sản</b>		<b>0</b>	<b>89</b>	<b>24</b>	<b>123</b>	<b>165</b>	<b>71</b>	<b>236</b>
1	Cty CP XD & PT Đô Thị Hòa Phát		64	23	123	149	61	210
2	Cty CP Golden Gain Việt Nam		25	1		16	10	26
<b>TỔNG</b>		<b>14</b>	<b>1.811</b>	<b>1.690</b>	<b>4.549</b>	<b>6.609</b>	<b>1.455</b>	<b>8.064</b>

## THAY ĐỔI NHÂN SỰ QUẢN LÝ TRONG NĂM 2011

Trong năm vừa qua, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đã ra quyết định về nhân sự quản lý như sau:

- Bổ nhiệm Bà Phạm Thị Bích Ngọc giữ chức vụ GD Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát từ ngày 01/01/2011
- Bổ nhiệm ông Lý Quốc Sự giữ chức vụ Phó GD Công ty Khoáng sản Hòa Phát từ ngày 16/04/2011
- Bổ nhiệm ông Tạ Tiến Dũng giữ chức vụ Phó GD Công ty Khoáng sản Hòa Phát từ ngày 22/07/2011
- Bổ nhiệm ông Tạ Tiến Dũng giữ chức vụ Phó TGD Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát từ ngày 06/08/2011
- Bổ nhiệm bà Đỗ Thị Thảo giữ chức vụ Phó GD Công ty Năng lượng Hòa Phát từ ngày 01/09/2011
- Bãi nhiệm ông Đỗ Hồng Ánh thôi giữ chức vụ Phó GD Công ty Năng lượng Hòa Phát từ ngày 21/12/2011
- Bổ nhiệm ông Đỗ Đức Đôn giữ chức vụ Phó GD Công ty Năng lượng Hòa Phát từ ngày 21/12/2011

# TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG





## CÁC CÔNG TY CON





## MẢNG SẢN XUẤT KINH DOANH THÉP

Mảng sản xuất kinh doanh thép đóng vai trò chủ lực nhất của Tập đoàn Hòa Phát. Với lợi thế của chu trình sản xuất thép khép kín, thép Hòa Phát có sức cạnh tranh cao, chiếm thị phần thứ 2 toàn quốc về thép xây dựng và là thương hiệu dẫn đầu thị trường về các loại thép ống. Doanh thu từ mảng này đạt hơn 14.300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 975 tỷ đồng, chiếm hơn 79% doanh thu và 75% lợi nhuận toàn Tập đoàn năm 2011.

Đặc biệt, trong bối cảnh ngành thép gặp nhiều khó khăn, thép xây dựng Hòa Phát vẫn đạt tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận lên tới 38% so với năm trước. Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 644 ngàn tấn, tăng 11% so với năm 2010.

### CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT

Đây là thành viên đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực sản xuất thép của Hòa Phát, với Khu liên hợp (KLH) gang thép khép kín quy mô lớn và hiện đại nhất Việt Nam. Năm qua, giai đoạn 1 của Khu liên hợp đã tiêu thụ 328.000 tấn thép, mang lại doanh thu hơn 5.370 tỷ đồng và lợi nhuận 356 tỷ đồng, tăng lần lượt 56% và 137% so với năm 2010.

Các chỉ tiêu như tiêu hao nguyên liệu, tiêu hao điện đều thấp tạo nên giá thành công xưởng rất tốt. Phòng kiểm nghiệm cơ lý sản phẩm thép cán được công nhận đáp ứng tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005. So với năm trước, việc dừng thiết bị để sửa chữa đã giảm đi rất nhiều và các nhà máy đều hoạt động ổn định. Thêm vào đó, việc ổn định sản xuất của Công ty Năng lượng Hòa Phát cũng góp phần cung cấp nguồn than coke chất lượng tốt và đảm bảo 35% điện năng tiêu thụ của KLH giúp cho Công ty sản xuất ổn định mà không phải tiết giảm công suất vào mùa khô.

Dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2012 là triển khai đúng tiến độ giai đoạn II - KLH gang thép Hòa Phát tại Hải Dương công suất 500.000 tấn/năm, phấn đấu đưa dây chuyền cán III vào chạy thử nguội, nâng tổng công suất sản xuất thép xây dựng của Hòa Phát lên 1,2 triệu tấn vào năm 2013. KLH đang sở hữu công nghệ sản xuất lò cao được đánh giá là có giá thành sản xuất thép tốt hơn các công nghệ khác đang được ứng dụng tại Việt Nam hiện nay.





## CÔNG TY TNHH MTV THÉP HÒA PHÁT

Chiếm gần ½ sản lượng sản xuất thép và đảm trách toàn bộ mảng tiêu thụ thép của Hòa Phát, Công ty TNHH MTV thép Hòa Phát đã đạt mức doanh thu 5.607 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 317 tỷ đồng.

Công ty đã và vượt kế hoạch trong bối cảnh thị trường thép rất khó khăn. Cụ thể, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng Hòa Phát đạt 316 ngàn tấn. Sản lượng phôi thép của Nhà máy phôi tại Hưng Yên đạt 231 ngàn tấn, tăng 15% so với năm trước. Tiêu hao điện bình quân cho một tấn phôi thép giảm 45,8 kwh/tấn sản phẩm so với bình quân tiêu hao điện của năm 2010. Với nhà máy cán thép, mặc dù nhà máy phải dừng sản xuất gần một tháng để cải tạo lò nung phôi, sản

lượng thép thành phẩm vẫn đạt 324 ngàn tấn, vượt hơn 11% công suất thiết kế.

Trong năm 2011, Công ty đã triển khai rất nhiều cải tiến, nhất là nghiên cứu lắp đặt thành công hệ thống lò sinh khí than cho Nhà máy cán thép và nâng cấp hai lò điện hồ quang cho Nhà máy phôi thép tại Hưng Yên. Việc nâng cấp và lắp đặt mới thiết bị này giúp các nhà máy hoạt động ổn định và góp phần rất lớn vào việc tăng sản lượng, giảm chi phí sản xuất. Trong thời gian tới, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát sẽ tiếp tục triển khai cải tạo thêm một số hạng mục tại các nhà máy, tăng cường hoạt động quản trị, ổn định sản xuất đồng thời đẩy mạnh hơn sản lượng thép tiêu thụ.



## CÔNG TY TNHH ỐNG THÉP HÒA PHÁT

2011 đánh dấu cột mốc 15 năm xây dựng và trưởng thành của Ống thép Hòa Phát. Với chất lượng ổn định, đa dạng về chủng loại, Ống thép Hòa Phát tiếp tục khẳng định là thương hiệu dẫn đầu thị trường cả về sản lượng sản xuất và tiêu thụ. Kết thúc năm tài chính 2011, Công ty đạt mức doanh thu 3.476 tỷ đồng, tăng tới gần 50% so với năm ngoái.

Trong năm qua, Công ty đã đưa vào hoạt động thành công dây chuyền cán, ủ, mạ liên tục dải băng mạ kẽm có kích thước tối đa 650mm và độ dày lên tới 3.2mm. Dây chuyền mạ dải này đã đưa tổng sản lượng sản xuất của Ống thép Hòa Phát đạt 200.000 tấn/năm với 3 dòng sản phẩm chính là ống thép đen hàn, ống thép mạ kẽm nhúng nóng và ống thép tôn mạ kẽm. Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư thêm một số máy uốn ống mới cho các nhà máy tại Hưng Yên

và Bình Dương, đưa tổng số dây chuyền máy uốn ống lên con số 23. Để tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty đã lắp đặt thêm hệ thống thổi trong của dây chuyền mạ nhúng nóng, lắp đặt trạm cấp khí than cho dây chuyền mạ dải, triển khai cắt ống không via trên toàn bộ các máy uốn ở nhà máy Hưng Yên, Bình Dương...

Năm 2012 được đánh giá là năm đầy khó khăn với ngành thép, nhưng Ống thép Hòa Phát đặt kế hoạch tiêu thụ dự kiến khoảng 160.000 tấn, tăng 12-15% so với 2011. Song song với việc duy trì ổn định thị phần trong nước, Công ty sẽ tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước Myama, Indonesia, Úc và các nước EU.





## CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG HÒA PHÁT



Công ty CP Năng lượng Hòa Phát đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp than coke và điện sản xuất cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát. Sản lượng điện của Nhà máy sản xuất than coke đã tự cung cấp 100% nhu cầu điện cho nhà máy của mình và cung cấp khoảng 35% nhu cầu điện của Khu liên hợp gang thép, góp phần tiết giảm chi phí sản xuất thép.

Năm 2011, doanh thu của Công ty đạt hơn 3.000 tỷ đồng, trong đó doanh thu xuất khẩu đạt 711 tỷ đồng. Than coke tiếp tục được xuất khẩu sang các thị trường Nhật Bản, Ấn

Độ, Iran với sản lượng xuất khẩu đạt hơn 80.000 tấn. Thời gian tới, Công ty sẽ tăng cường nghiên cứu công nghệ phối trộn trong sản xuất để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước. Về công tác bán hàng, Công ty ưu tiên hàng đầu cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát, giữ vững và tăng lượng hàng xuất sang các thị trường hiện có, đồng thời mở rộng thị trường mới tiềm năng ở Đông Nam Á là Indonesia và Malaysia, tăng cường đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa.



## CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN AN THÔNG

Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông đã đạt được những thành tựu quan trọng trong năm 2011. Cả hai nhà máy chế biến quặng sắt Vị Xuyên (huyện Vị Xuyên) và Minh Sơn (huyện Bắc Mê) tại Hà Giang đã được đưa vào sản xuất từ quý II/2011. Dù mới hoạt động, Công ty đã cung cấp gần 75.000 tấn quặng tinh cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn – Hải Dương (KLH), góp phần ổn định nguyên liệu đầu vào cho mảng sản xuất thép.

Với dự án mở rộng mỏ quặng sắt Tùng Bá (Tùng Bá 2), tháng 6/2011, Bộ Tài nguyên Môi trường đã chính thức cho phép Công ty khai thác quặng sắt bằng phương pháp lộ thiên tại khu Cao Vinh và khu Khuôn Làng thuộc xã Thái An, huyện Quản Bạ, xã Thuận Hòa, xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Hiện nay, An Thông đang tiến hành các bước tiếp theo nhằm đưa mỏ vào khai thác. Như vậy tổng trữ lượng các mỏ quặng sắt mà Công ty đang khai thác đã lên tới hơn 50 triệu tấn.

Cũng trong năm 2011, Công ty đã được UBND tỉnh Hà Giang cấp chứng nhận đầu tư Nhà máy sản xuất quặng vôi viên nằm tại khu công nghiệp Bình Vàng. Với công suất lên tới hơn 300.000 tấn quặng thành phẩm mỗi năm, đây sẽ là nhà máy quặng vôi viên có quy mô lớn nhất tại Việt Nam. Sản phẩm đầu ra sẽ chủ yếu cung cấp cho KLH. Trong năm 2012, Công ty phấn đấu ổn định hoạt động của hai nhà máy Tùng Bá và Minh Sơn, đồng thời đưa mỏ Tùng Bá 2 vào khai thác, đầu tư xây dựng nhà máy vôi viên tinh quặng sắt tại KCN Bình Vàng, đáp ứng nhu cầu của KLH.





## CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN HÒA PHÁT



Năm 2011 vừa qua, ngoài nhiệm vụ thực hiện kế hoạch sản xuất, Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát đã đồng thời triển khai đầu tư một số dự án quan trọng nhằm đẩy mạnh cung cấp tinh quặng sắt cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát (KLH) trong năm 2012. Điển hình nhất là lắp đặt hệ thống lò nung từ hóa cho Nhà máy tuyển rửa – nung từ hóa quặng sắt Tắc Ái (Lào Cai) và dây chuyền tuyển quặng tinh thứ 3 tại Nhà máy chế biến quặng Âu Lâu (Yên Bái).

Đây là hai dự án đầu tư rất quan trọng của Công ty trong việc đẩy mạnh sản xuất và chế biến sâu quặng sắt ngay tại mỏ để giảm thiểu chi phí vận tải trong sản xuất. Dự án lò nung từ hóa có tổng vốn đầu tư khoảng 120 tỷ đồng với công suất dự kiến của lò đạt khoảng 120.000 tấn quặng từ

hóa/năm. Đến nay, Công ty đã hoàn thành chạy thử không tải và chạy có tải vào tháng 3 năm 2012.

Trong quý 4/2011, Khoáng sản Hòa Phát cũng đưa vào hoạt động dây chuyền tuyển quặng tinh thứ 3 cho Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Âu Lâu, tỉnh Yên Bái. Việc đưa vào dây chuyền mới đã góp phần đưa tổng sản lượng quặng tinh của Công ty năm 2012 đạt gần 100.000 tấn. Cũng trong năm qua, nhiều vỉa quặng mới đã được phát lộ tại mỏ quặng sắt Linh Thành (huyện Trấn Yên – Yên Bái), mỏ Tắc Ái (Văn Bàn – Lào Cai). Ngoài ra, Khoáng sản Hòa Phát đã hoàn thành việc thiết kế mở đường vào mỏ Tiên Tinh nhằm đẩy mạnh khai thác trong năm 2012. Đây sẽ là những nguồn nguyên liệu thô chuẩn bị cho hoạt động sản xuất của Công ty trong nhiều năm tới.



## MẢNG SẢN XUẤT KINH DOANH SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP KHÁC

Bên cạnh mảng sản xuất kinh doanh thép, các ngành hàng công nghiệp truyền thống khác như thiết bị xây dựng, nội thất ... của Tập đoàn Hòa Phát vẫn tiếp tục duy trì được thị phần, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và có đóng góp nhất định vào sự tăng trưởng doanh thu của Hòa Phát năm vừa qua.

### CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT

Hiện nay, TBPT Hòa Phát là doanh nghiệp hàng đầu về máy xây dựng, giàn giáo sơn tĩnh điện, cầu tháp với chủng loại rất đa dạng, phù hợp với khí hậu và điều kiện xây dựng tại Việt Nam. Nhiều thương hiệu nổi tiếng thế giới về máy xây dựng tiếp tục chọn TBPT Hòa Phát là nhà phân phối độc quyền như Mikasa, Vito, Airman, Fiac... Cốp pha, giàn giáo, cầu tháp và vận thăng lồng Hòa Phát là những sản phẩm được khách hàng cả nước quan tâm nhất trong năm 2011 trong đó có thể kể đến Công ty Đầu tư xây dựng & Thương mại – Tổng Công ty Đông Bắc, Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai, Vinaconex, Sodaco,...

Trong năm qua, Nhà máy chế tạo cơ khí Bình Dương với chức năng chính là sản xuất hàm nghiền cỡ lớn, chi tiết máy công suất 600 tấn sản phẩm/tháng đã đi vào hoạt động ổn định, đưa TBPT Hòa Phát thành nhà sản xuất và chế tạo hàng đầu về thiết bị xây dựng và khai thác mỏ.

Xác định thị trường khó khăn là thời điểm để chuẩn bị cho bước phát triển ở các năm tiếp theo, TBPT Hòa Phát vừa ổn định sản xuất tại các nhà máy, tích cực củng cố hệ thống đại lý và các đối tác truyền thống lâu năm ở trong và ngoài nước. Đó là sự chuẩn bị cần thiết để Công ty TBPT Hòa Phát bước sang tuổi 20 với khí thế mới, góp phần vào thành công chung của toàn Tập đoàn.





### CÔNG TY CP NỘI THẤT HÒA PHÁT

Nội thất Hòa Phát đạt 1.356 tỷ đồng doanh thu trong năm 2011, tăng 3% so với năm trước, tiếp tục giữ thị phần số 1 tại Việt Nam. Mảng xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Trung Đông, Đông Nam Á... đạt kế hoạch đề ra với doanh thu trên 40 tỷ đồng.

Công ty có nhiều thành công trong mảng nghiên cứu, thiết kế sản xuất sản phẩm mới, trong đó phải kể đến sản phẩm gỗ công nghiệp cao cấp, bàn chân sắt cao cấp. Các mặt hàng ghế hội trường, ghế phòng chờ cao cấp, veneer, nội thất inox phục vụ gia đình, văn phòng, công trình công cộng, cơ sở y tế có nhiều mẫu mã mới. Sản phẩm ghế lưới đi đầu thị trường về mẫu mã, chất lượng và khả năng cung ứng. Công ty đã triển khai hàng trường học với các tiêu chuẩn mới theo thông tư 26 của Bộ GD-ĐT, phù hợp hơn với chiều cao và nhu cầu sử dụng của học sinh sinh viên. Vì thế, Nội thất Hòa Phát tiếp tục là lựa chọn số 1 trên thị trường.

Trong năm qua, Công ty đã xây dựng, sàng lọc và củng cố mạng lưới đại lý tại miền Bắc theo hướng ưu tiên đại lý có năng lực, khả năng phát triển. Tại miền Trung, Công ty đã nâng cấp toàn bộ hệ thống đại lý hiện có nhằm đáp ứng tốt hơn cho khách hàng. Khả năng đáp ứng thị trường phía Nam đã cải thiện đáng kể với việc chính thức đưa nhà máy tử sắt tại Bình Dương vào hoạt động. Đặc biệt, Nội thất Hòa Phát đã hoàn thiện các chính sách, quy chế mới về đại lý như dư nợ, vận chuyển,...cho phù hợp với hình hình thị trường cũng như nền kinh tế. Các quy chế mới dành cho đại lý chính thức được áp dụng từ đầu năm 2012.





## CÔNG TY ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT

Tình trạng suy thoái kinh tế và chủ trương cắt giảm đầu tư công (trực tiếp là sản phẩm điều hòa) của Chính phủ đã làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh hàng điện lạnh của Việt Nam nói chung và Hòa Phát nói riêng. Mặc dù vậy, với những quyết sách điều chỉnh hợp lý, sản phẩm Funiki của Công ty vẫn giữ vững được thị phần, hoạt động sản xuất được đảm bảo.

Chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu ngày càng cao và được người tiêu dùng Việt Nam tin cậy. Bằng chứng là tỷ lệ khách hàng phản hồi khiếu nại về sản phẩm chỉ bằng một nửa so với 2010. Nhiều dự án chung cư, trường học, bệnh viện,... đã lựa chọn sử dụng sản phẩm Funiki, thậm chí có trường chỉ chọn mua điều hòa Funiki. Đến nay, sản phẩm của Điện lạnh Hòa Phát đã có mặt ở khắp các tỉnh thành trên cả nước, kể cả vùng sâu vùng xa thuộc Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang.

Dự kiến trong năm tới, Công ty Điện lạnh Hòa Phát sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường, thị phần đồng thời cải tiến mẫu mã và nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, nghiên cứu sản phẩm mới nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.





## CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT



Nhờ định hướng kinh doanh hợp lý, kết quả kinh doanh của Công ty Thương mại Hòa Phát vẫn khả quan trong bối cảnh khó khăn chung của ngành thép 2011. Doanh thu của công ty đạt 2.098 tỷ đồng tăng khoảng 20% so với năm 2010.

Năm 2011 ghi nhận sự gia tăng đột biến về sản lượng kinh doanh thép xây dựng. Sản lượng bán hàng tăng 142%, từ 26.000 tấn năm 2010 lên hơn 63.000 tấn. Thương mại Hòa Phát cung cấp thép xây dựng cho nhiều công trình, khu đô thị lớn như Royal City, Time City, trung tâm thương mại EDEN Sài Gòn, trụ sở điều hành và trung tâm thương mại Viettel TP HCM, The Lancaster Hà Nội, SME Hoàng Gia, Bệnh viện phụ sản Trung ương; các công trình xây dựng cầu đường như Dự án đường Hà Nội- Lào Cai, Dự án đường 5 mới Hà Nội - Hải Phòng; các dự án xây dựng thủy điện như Thủy điện Lai Châu, thủy điện Bá Thước...

Trong thời gian tới, Công ty sẽ phát huy hơn nữa thành quả đạt được, đồng thời tiếp tục mở rộng đối tượng khách hàng, nghiên cứu phát triển ngành hàng khác để tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới.



## MẢNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Trong năm 2011 và tiếp tục trong năm 2012, Hòa Phát tập trung triển khai các dự án đang xây dựng và hoạt động kinh doanh, đảm bảo tiến độ đã cam kết với khách hàng, không đầu tư dàn trải. Chính điều này đã tạo nên chữ “tín” và hiệu quả cho mọi dự án mà Tập đoàn đang đầu tư.

### BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP (KCN)



Toàn bộ diện tích đã hoàn thành thi công hạ tầng kỹ thuật của KCN Phố Nối A tại tỉnh Hưng Yên đã được cho thuê. Công ty CP Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng phần còn lại với qui mô 80ha và đồng thời tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư KCN Phố Nối A mở rộng với qui mô diện tích 210ha, nâng tổng diện tích kinh doanh lên thành 600 ha.

Với vị trí đặc địa, KCN Phố Nối A đã và đang là điểm đến lý tưởng của các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài. Theo kế hoạch, KCN Phố Nối A mở rộng sẽ hoàn thành việc giải phóng mặt bằng vào quý IV/2012 và tiến hành xây

dựng hạ tầng kỹ thuật theo từng phân kỳ đầu tư để cho thuê và bàn giao mặt bằng cho các khách hàng đã đăng ký.

Bên cạnh sự thành công tại KCN Phố Nối A, KCN Hòa Mạc tại tỉnh Hà Nam với quy mô 200ha, dù đang trong quá trình hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nhưng đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, đặc biệt các nhà đầu tư lớn từ Nhật, Châu Âu và Mỹ. Đến cuối năm 2011 đã có 5 nhà đầu tư trong và ngoài nước triển khai xây dựng nhà xưởng, đi vào hoạt động với diện tích thuê hơn 10ha.



## **BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở - KHU ĐÔ THỊ**



Dự án Tòa nhà văn phòng, Trung tâm thương mại và Nhà ở cao cấp (Tòa nhà Hòa Phát Giải Phóng) tại địa chỉ 257 đường Giải Phóng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là dự án nhà ở đầu tiên của Tập đoàn và được khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng công trình. Dự án đã được hoàn thành trước thời hạn 3 tháng so với kế hoạch dự kiến. Đến ngày 31/12/2011, Hòa Phát đã bàn giao hơn 20 căn hộ cho các khách hàng có nhu cầu về ở sớm, và sẽ bàn giao toàn bộ số căn hộ còn lại cho khách hàng trước ngày 31/3/2012. Doanh thu và lợi nhuận của dự án sẽ được ghi nhận vào năm 2012 (khoảng 379 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận trước thuế ước đạt 110 tỷ đồng).



Song song với dự án trên, Hòa Phát đang triển khai đầu tư xây dựng dự án Khu phức hợp Mandarin Garden, gồm 999 căn hộ trên khu đất vàng có vị trí đặc địa tại Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đến cuối tháng 3/2012, dự án đã thi công phần thô đến tầng 16, dự kiến sẽ cất nóc khu căn hộ đầu tiên của dự án vào tháng 7/2012 và hoàn thành toàn bộ phần thô của toàn dự án vào tháng 10/2012. Chữ "tín" của Hòa Phát được khẳng định bằng chính tiến độ và chất lượng thi công dự án. Vì vậy, Sàn giao dịch bất động sản Tập đoàn Hòa Phát tiếp đón nhiều khách hàng đến tìm hiểu thông tin dự án và đăng ký mua căn hộ.



Bên cạnh việc đảm bảo tiến độ các dự án đang đầu tư xây dựng trên, Hòa Phát cũng đang hoàn thiện thủ tục pháp lý và tích cực công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2012 đối với dự án Tòa nhà chung cư cao 21 tầng trên khu đất 3.394m<sup>2</sup> tại 70 Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Tổ hợp Dịch vụ, Thương mại, Văn hóa, Thể thao, Nhà ở và văn phòng cho thuê cao 30 tầng trên khu đất 13.728 m<sup>2</sup> tại 493 Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho những năm tiếp theo.

## QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ





Với tiêu chí minh bạch hóa thông tin, Hòa Phát luôn coi trọng hoạt động quan hệ cổ đông (IR) nhằm cập nhật thông tin về hoạt động của doanh nghiệp một cách đầy đủ, trung thực và kịp thời cho các cổ đông cũng như nhà đầu tư quan tâm tới cổ phiếu Tập đoàn Hòa Phát (HPG). Sự cởi mở của lãnh đạo HPG đã ngày càng củng cố niềm tin của các cổ đông và nhà đầu tư, cho dù thị trường năm qua có nhiều biến động.

Năm 2011, rất nhiều Quỹ đầu tư và Công ty Chứng khoán đã tới thăm và làm việc tại Tập đoàn Hòa Phát. Điều này chứng tỏ HPG là một cổ phiếu tốt trên thị trường và luôn hấp dẫn đông đảo nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hơn 50 Quỹ đầu tư và Công ty Chứng khoán lớn trong và ngoài nước thường xuyên đến tìm hiểu, cập nhật thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của HPG. Tiêu biểu như Vinacapital, Dragon Capital, Bank Invest, KITMC, Red River Holding, Templeton, Lotus Fund, Daiwa, Temasek, JP Morgan, Credit suite, Jaccar, Duxton, Fullerton, HSC, SSI, JSI, SBS, BVSC, Black Horse...



Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát đã chủ động tổ chức các hội thảo trao đổi thông tin và giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư. Trong năm, Hòa Phát cũng nhiều lần tổ chức đưa nhà đầu tư đi tham quan, gặp gỡ trực tiếp cán bộ quản lý ở các nhà máy và dự án của Hòa Phát, điển hình như:

- Tháng 3/2011, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát đã tiếp đón đoàn gồm 25 nhà đầu tư Nhật Bản đã tới thăm và cập nhật thông tin của Tập đoàn Hòa Phát do Công ty chứng khoán Nhật Bản (JSI) tổ chức.



- Tháng 3/2011, Đoàn các nhà lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Macquarie Capital và Công ty CP Chứng khoán Vina đã đến thăm và tìm hiểu cơ hội hợp tác với Tập đoàn Hòa Phát.
- Tháng 6/2011, đại diện của 18 quỹ lớn trong và ngoài nước đã đi thăm các dự án thép, khoáng sản và bất động sản của Hòa Phát.
- Tháng 8/2011, đại diện của hơn 30 quỹ trong và ngoài nước đã tới thăm và làm việc với Ban lãnh đạo Tập đoàn, thăm quan Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát, các mỏ lớn cùng 02 nhà máy tuyển quặng của HPG tại Hà Giang và thăm các dự án bất động sản của Hòa Phát.
- Tháng 11/2011, đại diện quỹ đầu tư Vinacapital đi thăm các Nhà máy sản xuất ống thép, nội thất, thép Hòa Phát tại Hưng Yên và Hải Dương.
- Tháng 12/2011, Hội thảo với một số tổ chức báo chí, thăm quan các Nhà máy chế biến quặng tại Hà Giang để các phóng viên hiểu sâu hơn về quy trình sản xuất thép khép kín của HPG.

Tại các buổi gặp gỡ, lãnh đạo HPG và các cán bộ phụ trách IR lần lượt trả lời các câu hỏi của nhà đầu tư liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn và trung dài hạn của HPG. Trong khi đó, các nhà đầu tư cũng đưa ra một số góp ý, đề xuất nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh của HPG. Nhiều tổ chức đánh giá hoạt động quan hệ cổ đông của HPG cởi mở, chuyên nghiệp. Thông qua các cuộc gặp gỡ, thăm quan, nhà đầu tư hiểu rõ hơn về từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Hòa Phát, những thế mạnh và ưu việt của Tập đoàn Hòa Phát trên thị trường, cũng như những khó khăn mà HPG đang phải đối mặt.

Phát huy kết quả đạt được và tạo mối quan hệ tin cậy, bền vững với cổ đông, năm 2012, HPG sẽ tăng cường hơn nữa hoạt động IR, công bố thông tin và cập nhật với nhà đầu tư nhiều hơn nữa về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua nhiều kênh thông tin như: tổ chức thường xuyên các buổi trao đổi thông tin, hội thảo nhà đầu tư, cập nhật thường xuyên tình hình doanh nghiệp trên trang web: [www.hoaphat.com.vn](http://www.hoaphat.com.vn) và các phương tiện truyền thông đại chúng...





# HOẠT ĐỘNG R&D







**Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) là một phương thức trong đó các doanh nghiệp có thể xem xét đánh giá triển vọng tăng trưởng trong tương lai bằng cách phát triển sản phẩm mới hoặc cải tiến, hoàn thiện và mở rộng hoạt động của công ty, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Chính vì điều này, Hòa Phát luôn đầu tư nghiêm túc cho R&D ở tất cả các mảng sản xuất và từng công ty thành viên, từng bộ phận coi đó là công việc hàng ngày.**





## THÉP HÒA PHÁT: CẢI TIẾN LIÊN TỤC NHẪM NÂNG SỨC CẠNH TRANH CHO SẢN PHẨM



Trong bối cảnh nguyên vật liệu đầu vào sản xuất tăng cao, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đã nghiên cứu và lắp đặt thành công 3 cụm lò sinh khí than và cải tạo lò nung phôi 50 tấn để chuyển đổi loại nhiên liệu từ dầu FO sang dùng khí than cho Nhà máy cán thép Hưng Yên. Đây là dự án rất quan trọng với Công ty trong việc giảm giá thành sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của thép Hòa Phát trên thị trường. Ba lò sinh khí công nghệ hiện đại nhất hiện nay sẽ đáp ứng nhu cầu sử dụng khí cho lò nung của Nhà máy cán thép đồng thời cung cấp đủ lưu lượng khí cho lò gia nhiệt của Nhà máy ống thép của Công ty Ống thép Hòa Phát. Sau khi hoàn thành 3 cụm lò sinh khí, chi phí nhiên liệu cho việc nung phôi đã giảm trên 45% so với trước đây. Bên cạnh đó, tỷ lệ thu hồi thành phẩm tăng, chất lượng phôi nung tốt hơn, giảm tiêu hao điện năng trong quá trình cán thép, đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng ra môi trường.

Cũng trong năm 2011, Công ty đã nâng cấp hai lò điện hồ quang cho Nhà máy phôi thép, tăng 15% sản lượng phôi so với năm trước, tiêu hao điện bình quân cho một tấn phôi thép giảm 45,8 kwh/tấn sản phẩm so với bình quân tiêu hao điện của năm 2010. Tiêu hao điện cực và vật liệu chịu lửa cũng giảm từ 12 – 18% so với năm 2010.

## ỐNG THÉP HÒA PHÁT PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI, MỞ RỘNG SẢN XUẤT



Với mục tiêu giữ vững vị thế số 1 về thị phần ống thép toàn quốc, Công ty Ống thép Hòa Phát đã tích cực cải tiến và cho ra dòng sản phẩm mới: Ống tôn mạ kẽm. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền mạ dải tiên tiến, có kích thước tối đa 650mm và có độ dày lên tới 3.2mm, rất phù hợp với các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Ngay khi ra đời, ống tôn mạ kẽm được khách hàng đón nhận nhiệt tình và đánh giá rất cao.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chính thức đưa dây chuyền cải tạo nâng cấp nhà máy thép cán nguội tại KCN Phố Nối A vào hoạt động từ tháng 9/2011, nghiên cứu lắp đặt thêm hệ thống thổi trong của dây chuyền mạ nhúng nóng, lắp đặt hệ thống khí than cho dây chuyền mạ dải, triển khai cắt ống không via trên toàn bộ các máy uốn ống tại các nhà máy, mở rộng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Thời gian tới, Ống thép Hòa Phát sẽ lắp đặt thêm trạm sinh khí than, thiết bị thổi lòng trong cho 3 dây chuyền mạ nhúng nóng, nghiên cứu dự án đầu tư dây chuyền sản xuất ống mạ inline - công nghệ hiện đại nhất hiện nay của Mỹ.

## TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG LÒ NUNG TỬ HÓA TẠI LÀO CAI



Với mục đích sản xuất tinh quặng ngay tại chân mỏ, cung cấp nguyên liệu cho lò cao của Khu liên hợp gang thép, Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát đã lắp đặt thêm dây chuyền lò nung tử hóa tại Nhà máy chế biến quặng sắt – nung tử hóa Tắc Ái (Lào Cai). Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 120 tỷ đồng với công suất dự kiến của lò đạt khoảng 120.000 tấn quặng nguyên khai/năm (10.000 tấn/tháng). Đây là dây chuyền đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công nghệ nung tử hóa để nâng cao hàm lượng quặng sắt, mang lại giá trị kinh tế cao. Lò nung tử hóa sẽ được chạy thử vào tháng 3/2012.

Ngoài lĩnh vực sản xuất thép và sản phẩm liên quan, các mảng sản xuất khác như Nội thất, Điện lạnh của Hòa Phát cũng không ngừng nghiên cứu, cải tiến mẫu mã sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường. Nội thất Hòa Phát đã cho ra đời thành công nhiều sản phẩm mới cao cấp như dòng hàng bàn Royal chân sắt, ghế hội trường, nội thất inox phục vụ gia đình, văn phòng, công trình công cộng ... với những đường nét thiết kế tinh tế, phù hợp với xu thế không gian văn phòng hiện đại. Trong khi đó, Điện lạnh Hòa Phát phát triển thành công dòng sản phẩm bình nước nóng Funiki công nghệ mới – SilverNano, đưa Hòa Phát thành nhà sản xuất nội địa đầu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất thế giới này.



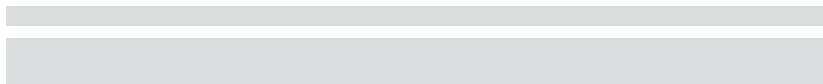


# TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI





Dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hòa Phát vẫn thực hiện các chương trình từ thiện, hoạt động xã hội một cách tích cực. Hơn 7 tỷ đồng là số tiền mà Tập đoàn đã dành thực hiện trách nhiệm xã hội của mình trong năm 2011.





## HÒA PHÁT HỖ TRỢ HUYỆN NGHÈO HOÀNG SU PHÌ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Tại Hội thảo khoa học và Diễn đàn đầu tư tỉnh Hà Giang tổ chức vào tháng 4/2011, Lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát và huyện Hoàng Su Phì đã ký biên bản ghi nhớ về việc hỗ trợ địa phương xóa đói giảm nghèo. Hiện tại Tập đoàn Hòa Phát đang đẩy nhanh công tác nghiên cứu và thẩm định tính khả thi của các dự án nhằm thúc đẩy Huyện Hoàng Su Phì - một trong 64 huyện nghèo nhất cả nước phát triển. Để hiện thực hóa dự án, Hòa Phát sẽ thành lập một doanh nghiệp hạch toán độc lập thực hiện đầu tư, kinh doanh trên địa bàn huyện, lợi nhuận của doanh nghiệp được dùng để thực hiện các hoạt động xóa đói giảm nghèo cho người dân, xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi, tài trợ cơ sở vật chất cho các trường học, cơ sở y tế... nhằm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nghèo nơi đây trong tương lai gần.





## TÍCH CỰC HỖ TRỢ NGÀNH GIÁO DỤC

Bằng nhiều hình thức khác nhau, Tập đoàn Hòa Phát đã tài trợ một số trường học ở các tỉnh thành như Hà Nội, Nghệ An, Lào Cai, Yên Bái,... với kinh phí hàng tỷ đồng. Hàng ngàn bộ bàn ghế, điều hòa không khí đã được trang bị mới cho thầy trò các cấp học từ tiểu học đến đại học: Trường THCS Sơn Thủy (Lào Cai), trường THCS Hưng Thịnh (Yên Bái), trường THPT Kim Liên (Nam Đàn – Nghệ An), Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội,... Theo ban giám hiệu các trường, sự quan tâm hỗ trợ của Tập đoàn Hòa Phát là rất kịp thời, thiết thực, góp phần từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở.

## CHUNG TAY ỦNG HỘ NGƯỜI NGHÈO

Hưởng ứng chương trình “Quý Vi người nghèo” do UBND và MTTQ tỉnh Hưng Yên phát động, Tập đoàn Hòa Phát với tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái” đã ủng hộ số tiền 3 tỷ đồng. Đây là số tiền ủng hộ lớn nhất của Hòa Phát cho Hưng Yên tính đến thời điểm này nhằm góp phần xóa nhà tranh tre trên địa bàn tỉnh. Không chỉ ở Hưng Yên, Hòa Phát còn tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo ở nhiều địa phương khác như Hà Tĩnh 500 triệu đồng, Hải Dương 200 triệu đồng, ... Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tặng hàng trăm suất quà Tết cho các hộ nghèo các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Hải Dương, Hà Giang nhằm giúp họ đón Tết vui vẻ, ấm áp hơn.

Ngoài ra, Hòa Phát cũng tiến hành nhiều chương trình từ thiện xã hội tại các Trung tâm bảo trợ xã hội – nơi nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và người già neo đơn, bệnh viện ung bướu cơ sở II, làng trẻ em nhiễm Dioxin Hòa Bình, nhà trẻ Hữu Nghị,... Tập đoàn Hòa Phát sẽ tiếp tục thực hiện những hoạt động này trong những năm tiếp theo nhằm chung tay xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn.

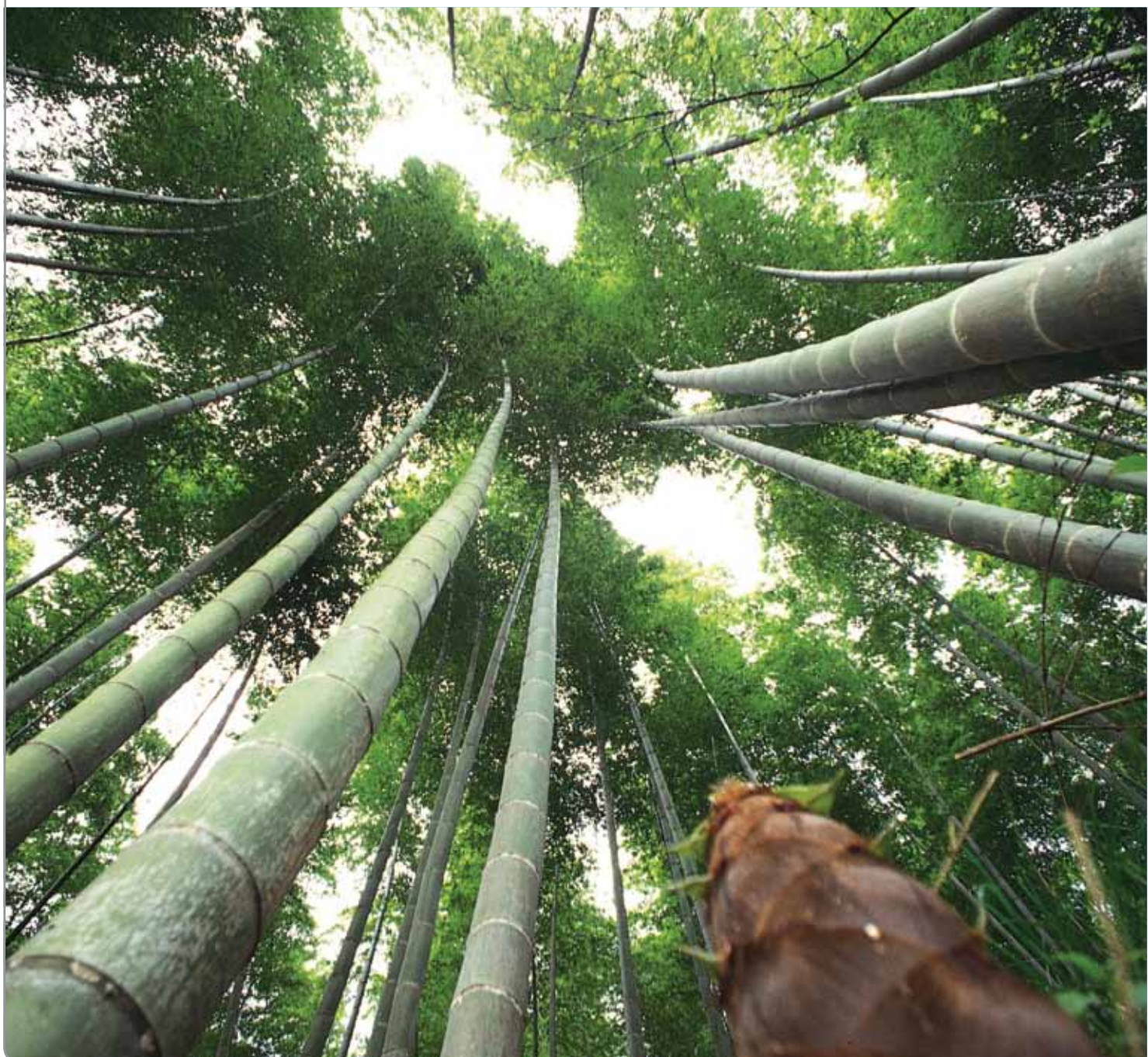
PHẦN IV

# ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH HƯỚNG





## TRIỂN VỌNG NGÀNH





Trong năm 2011, chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát đã làm suy giảm thị trường bất động sản, từ đó giảm mạnh nhu cầu tiêu thụ thép và các sản phẩm khác của Tập đoàn như máy xây dựng, nội thất, điện lạnh. Trong năm 2012, mục tiêu tăng trưởng tín dụng sẽ ở mức 15% - 17%, đồng thời Chính phủ vẫn tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát, cắt giảm đầu tư công... Do đó, ngành thép và các ngành có liên quan đến lĩnh vực xây dựng bất động sản sẽ tiếp tục đối diện với những khó khăn, thách thức gay gắt xuất phát từ hệ quả của chính sách thắt chặt này.

Ngoài ra, riêng với ngành thép, Việt Nam vẫn còn phải nhập khẩu 70% - 80% thép phế liệu, gần 20% phôi thép, 100% thép cuộn cán nóng... nên những biến động về giá thép trên thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến ngành thép Việt Nam. Việc tăng và giảm giá thép thành phẩm tại thị trường Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố giá nguyên liệu thép của thế giới.

Trong năm 2012, tăng trưởng ngành thép được dự báo sẽ ở mức 4%, với tổng nguồn cung thép xây dựng ước đạt 6,8 - 6,9 triệu tấn, trong đó sản xuất trong nước đạt khoảng 5,7 triệu tấn. Sản lượng ống thép hàn sản xuất năm 2012 dự kiến 760 ngàn tấn.

**Trong năm 2012, các doanh nghiệp thép, xây dựng, bất động sản sẽ đối diện với những thách thức lớn như sau:**

- Lãi suất cho vay có khả năng vẫn ở mức cao, do vậy những ngành hàng có đặc thù sử dụng vốn vay lớn sẽ phải chịu gánh nặng từ chi phí lãi vay, làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Chống lạm phát vẫn là trọng tâm trong việc điều hành kinh tế vĩ mô của chính phủ trong năm 2012, tức là tín dụng cho lĩnh vực bất động sản tiếp tục bị thắt chặt, điều này đồng nghĩa với thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng trong năm 2012, đầu tư công tiếp tục được duy trì ở mức thấp, nên nhu cầu tiêu thụ thép và các sản phẩm liên quan đến bất động sản sẽ

giảm, đặt các doanh nghiệp vào tình thế cạnh tranh gay gắt hơn. Trong cuộc cạnh tranh này, doanh nghiệp nào có công nghệ tiên tiến, chủ động được nguồn nguyên liệu, quản trị tốt, thị phần lớn và hệ thống phân phối mạnh sẽ tồn tại, còn những doanh nghiệp có công nghệ lạc hậu, công suất thấp, thị phần nhỏ có khả năng sẽ ngừng sản xuất.

- Trong năm 2012, khi giá điện, nước, xăng dầu... tăng thì hàng loạt doanh nghiệp có công nghệ lạc hậu sẽ cực kỳ khó khăn.



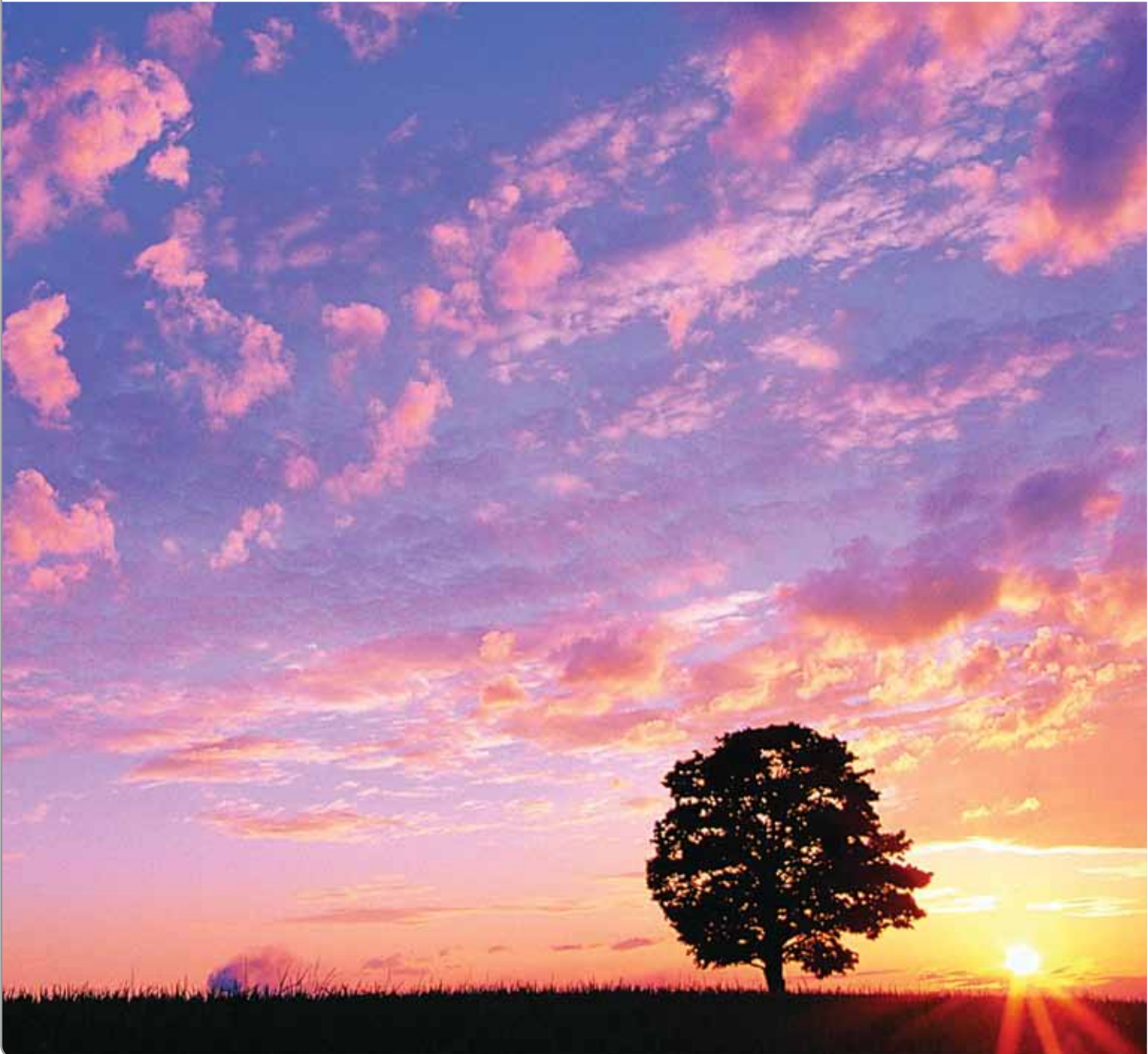
Riêng với ngành thép, trong bối cảnh các công ty thép phát triển tràn lan, đầu tư thiếu chiều sâu gây nên tình trạng mất cân đối trầm trọng. Các sản phẩm thép như thép xây dựng, thép ống, thép mạ kim loại và sơn phủ màu... được đầu tư quá mức, vượt xa nhu cầu, trong khi nhiều sản phẩm thép khác như thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép không gỉ, thép chế tạo... không được chú ý đầu tư. Mỗi năm Việt Nam phải nhập trên 5 triệu tấn nguyên liệu và các sản phẩm thép trong nước chưa sản xuất được với giá trị lên tới xấp xỉ 7 tỷ USD, trong khi năm 2011 Việt Nam chỉ mới xuất khẩu được 1,3 triệu tấn thép, trị giá 1,3 tỷ USD. Mất cân đối cung cầu

ngghiêm trọng đã đẩy các doanh nghiệp thép vào thế cạnh tranh gay gắt, chưa kể phải đối mặt với thép nhập khẩu từ các nước trong khu vực, đặc biệt từ năm 2015 trở đi, một số mặt hàng thép có thuế suất nhập khẩu là 0%, khi đó mức độ cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn. Do đó, để các doanh nghiệp thép tồn tại và phát triển trong điều kiện hội nhập, ngành thép sẽ phải cơ cấu lại. Xu hướng bán lại nhà máy hoặc đóng cửa nhà máy sẽ diễn ra trong thời gian tới bởi những doanh nghiệp không tồn tại được sẽ phải tự phá sản hay sáp nhập. Đây cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp lớn chiếm lĩnh thị phần.





## PHÂN TÍCH SWOT





# HOAPHAT

<p><b>ĐIỂM MẠNH</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một trong ba DN thép lớn nhất Việt Nam với thị phần 13,3% về thép xây dựng (năm 2011).</li> <li>- Là DN đa ngành nghề, đứng đầu thị trường các ngành hàng: ống thép, máy xây dựng, nội thất văn phòng.</li> <li>- Chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất thép nhờ đầu tư mạnh vào mảng khai thác khoáng sản và sản xuất than coke, do vậy giá thành sản xuất thép Hòa Phát thấp hơn so với các DN cùng ngành.</li> <li>- Năng lực tài chính vững mạnh.</li> <li>- Thương hiệu uy tín.</li> </ul>	<p><b>CO HỘI</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời điểm thị trường khó khăn, nhiều DN ngừng sản xuất hoặc phá sản, HPG có cơ hội mở rộng thị phần khi thị trường hồi phục.</li> <li>- Sản lượng tiêu thụ thép sẽ tiếp tục tăng trưởng khoảng 10-15% trong dài hạn.</li> <li>- Cơ hội xuất khẩu thép, than coke và nội thất, thu về ngoại tệ làm vốn đối ứng để nhập khẩu nguyên vật liệu.</li> </ul>
<p><b>ĐIỂM YẾU</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong bối cảnh lãi suất cho vay cao, chi phí tài chính của HPG sẽ tăng, dẫn đến lợi nhuận giảm.</li> <li>- Cán cân ngoại tệ chưa cân đối, tiềm ẩn rủi ro về biến động tỷ giá.</li> <li>- Khả năng quản lý chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng quy mô sản xuất.</li> </ul>	<p><b>THÁCH THỨC</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ngắn hạn, ngành thép, nội thất, máy xây dựng, điện lạnh... vẫn còn khó khăn do lĩnh vực Bất động sản tiếp tục trầm lắng.</li> <li>- Việc Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại quốc tế mở đường cho thép nhập khẩu từ ASEAN và Trung Quốc, thêm vào đó tình trạng mất cân đối cung – cầu sẽ làm cho tính cạnh tranh của thị trường thép Việt Nam càng trở nên gay gắt.</li> <li>- Tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng, làm tăng chi phí tài chính.</li> </ul>



## MỤC TIÊU





**MỤC TIÊU DÀI HẠN**

Tập trung phát triển lĩnh vực cốt lõi: sản xuất thép xây dựng, nội thất, bất động sản.

Tập trung phát triển theo chiều sâu với mục tiêu luôn ở Top các Công ty lớn nhất trong lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn trên thị trường Việt Nam.

**MỤC TIÊU NĂM 2012**

Vấn xuất phát từ quan điểm thận trọng và trên cơ sở đánh giá tình hình năm 2012, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát đặt kế hoạch như sau:

**Doanh thu : 18.200 tỷ đồng**  
**Lợi nhuận : 906 tỷ đồng**

Nhiệm vụ lớn nhất của Hòa Phát trong năm 2012 là triển khai giai đoạn 2 Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát tại Hải Dương, nâng tổng công suất sản xuất thép xây dựng của toàn Tập đoàn lên 1,2 triệu tấn/năm.

Bên cạnh đó, HPG cũng đặt mục tiêu kiện toàn đội ngũ nhân sự, cắt giảm chi phí sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh cho sản phẩm, qua đó nâng cao hơn nữa vị thế của Tập đoàn trong năm 2012.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 và báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2011 được đăng tải trên

Website của công ty theo địa chỉ: [www.hoaphat.com.vn](http://www.hoaphat.com.vn)



## **MỤC LỤC**

---

<b>74</b>	<b>Báo cáo của Ban Giám đốc</b>
<b>77</b>	<b>Báo cáo kiểm toán viên độc lập</b>
<b>78</b>	<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>
<b>81</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>
<b>82</b>	<b>Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất</b>
<b>84</b>	<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>
<b>87</b>	<b>Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty và Tập đoàn trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên
Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên
Ông Don Di Lam	Thành viên
Ông Lars Kjaer	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Trần Tuấn Dương	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 6 tháng 8 năm 2011)

**Thông tin về Công ty**

Công ty có tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0900189284 ngày 24 tháng 2 năm 2012. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty được trình bày tại Thuyết minh số 1 cho báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)**

**Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức**

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 1.236.438 triệu VND (năm 2010: 1.349.314 triệu VND).

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2011, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt cho Công ty thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2010 cho cổ đông với tỷ lệ 10:1. Cổ tức chia bằng cổ phiếu này được trích từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối cho tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trên danh sách người sở hữu cổ phần vào ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông để trả cổ tức, ngày 1 tháng 2 năm 2012.

**Các sự kiện lớn trong năm**

- Tại ngày 1 tháng 1 năm 2011, Công ty đã chuyển giao toàn bộ các quyền và nghĩa vụ liên quan đến tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác của hai nhà máy Nhà máy Luyện phôi thép và Nhà máy Cán thép cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát, một công ty con sở hữu 100% theo quyết định của Hội đồng quản trị của Công ty ngày 24 tháng 12 năm 2010.
- Ngày 11 tháng 3 năm 2011, Công ty đã nhận chuyển nhượng phần vốn cổ phần trong Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát, tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Phát từ 49% lên 70%;
- Từ ngày 22 tháng 3 năm 2011 đến ngày 22 tháng 6 năm 2011, Công ty đã mua lại 4.230.930 cổ phiếu của Công ty (“Cổ phiếu HPG”) làm cổ phiếu quỹ tại Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận. Việc mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận vào ngày 11 tháng 3 năm 2011;
- Ngày 7 tháng 4 năm 2011, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn cổ phần (30.000.000 cổ phần) tương đương với 50% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng Hòa Phát, một công ty liên kết của công ty;
- Ngày 11 tháng 5 năm 2011, Công ty đã góp 48 tỷ VND tương đương 60% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Cửa Hòa Phát, một công ty con mới của Công ty;
- Ngày 27 tháng 7 năm 2011, Công ty TNHH Hòa Phát Lào, một công ty con sở hữu 100% được giải thể theo quyết định của Hội đồng Quản trị của Công ty ngày 4 tháng 7 năm 2011;
- Ngày 26 tháng 8 năm 2011, Công ty đã chuyển quyền sở hữu vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên Hòa Phát - Bình Định, trước đây là công ty con sở hữu 100% của Công ty, sang cho Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty ngày 16 tháng 2 năm 2011;
- Ngày 21 tháng 12 năm 2011, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch trả cổ tức đợt 2 năm 2010 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1. Theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, ngày đăng ký cuối cùng quyền nhận cổ tức lần 2 năm 2010 của các cổ đông là ngày 1 tháng 2 năm 2012.

**Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Ngoại trừ sự kiện được trình bày tại Thuyết minh 38 cho báo tài chính hợp nhất, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

**Đơn vị kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán của Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)**

**Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Hệ thống Kế toán Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã cam kết với Hội đồng Quản trị và các cổ đông của Công ty rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2012



**KPMG Limited**  
16<sup>th</sup> Floor, Pacific Place  
83B Ly Thuong Kiet Street  
Hoan Kiem District, Hanoi  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600  
Fax + 84 (4) 3946 1601  
Internet www.kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt cho phát hành vào ngày 15 tháng 3 năm 2012. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính hợp nhất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 10-02-037-2011



Wang Teon Kim

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0557/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2012

Đàm Xuân Lâm

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0861/KTV

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011**

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2011 VND</b>	<b>31/12/2010 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>9.485.630.335.670</b>	<b>7.866.093.787.662</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1.064.384.090.542</b>	<b>1.047.177.227.261</b>
Tiền	111		251.182.025.315	136.131.658.520
Các khoản tương đương tiền	112		813.202.065.227	911.045.568.741
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	<b>290.230.500.000</b>
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		-	290.230.500.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>6</b>	<b>1.897.393.185.237</b>	<b>1.832.703.218.063</b>
Phải thu khách hàng	131		1.525.539.693.581	1.503.995.277.666
Trả trước cho người bán	132		339.013.436.605	278.580.818.965
Các khoản phải thu khác	135		45.922.451.245	58.870.287.473
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(13.082.396.194)	(8.743.166.041)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>6.347.046.845.992</b>	<b>4.540.810.505.212</b>
Hàng tồn kho	141		6.423.900.938.591	4.549.531.050.816
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(76.854.092.599)	(8.720.545.604)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>176.806.213.899</b>	<b>155.172.337.126</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		59.828.574.679	31.937.003.359
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		76.064.998.076	87.040.305.417
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		15.008.421.862	2.551.817.942
Tài sản ngắn hạn khác	158		25.904.219.282	33.643.210.408

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>8.039.052.690.405</b>	<b>7.037.564.444.437</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>449.008.590.000</b>	<b>449.008.590.000</b>
Phải thu dài hạn khác	218	6	449.008.590.000	449.008.590.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.919.927.446.732</b>	<b>4.603.672.511.871</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	8	4.391.699.339.919	3.979.294.726.886
<i>Nguyên giá</i>	222		6.051.631.907.556	5.109.678.090.211
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.659.932.567.637)	(1.130.383.363.325)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	9	9.648.515.450	10.662.903.383
<i>Nguyên giá</i>	225		16.488.423.548	16.488.423.548
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(6.839.908.098)	(5.825.520.165)
Tài sản cố định vô hình	227	10	164.262.941.291	122.793.292.131
<i>Nguyên giá</i>	228		181.890.035.603	135.335.392.353
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(17.627.094.312)	(12.542.100.222)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	1.354.316.650.072	490.921.589.471
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>11.107.795.733</b>	<b>15.189.484.788</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		29.106.577.749	29.106.577.749
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(17.998.782.016)	(13.917.092.961)
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>13</b>	<b>272.569.336.459</b>	<b>708.792.906.574</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		183.056.336.459	573.650.566.574
Đầu tư dài hạn khác	258		89.513.000.000	135.142.340.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.386.439.521.481</b>	<b>1.260.900.951.204</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	343.590.859.015	224.060.809.097
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	70.094.330.044	51.313.170.818
Tài sản dài hạn khác	268		19.305.357.631	21.585.297.631
Lợi thế thương mại	269	16	953.448.974.791	963.941.673.658
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>17.524.683.026.075</b>	<b>14.903.658.232.099</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2011 VND</b>	<b>31/12/2010 VND</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>9.561.051.849.556</b>	<b>8.165.669.159.381</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.646.566.078.572</b>	<b>6.136.481.866.444</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	17	4.555.165.544.579	4.021.625.285.657
Phải trả người bán	312		941.732.961.241	897.906.970.546
Người mua trả tiền trước	313		39.916.738.424	117.419.085.859
Thuế phải nộp Nhà nước	314	18	245.561.340.161	286.652.794.503
Phải trả người lao động	315		49.327.751.519	40.566.529.544
Chi phí phải trả	316	19	328.305.902.437	161.533.736.200
Các khoản phải trả khác	319	20	401.188.928.439	509.640.924.257
Dự phòng	320	21	11.577.689.249	14.181.335.039
Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		73.789.222.523	86.955.204.839
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.914.485.770.984</b>	<b>2.029.187.292.937</b>
Phải trả dài hạn khác	333	20	1.014.907.788.704	458.093.237.312
Vay dài hạn	334	22	1.869.049.671.824	1.544.868.352.246
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	15	2.688.299.655	756.764.907
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		27.840.010.801	25.468.938.472
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>7.413.804.561.023</b>	<b>6.398.095.940.358</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>7.413.804.561.023</b>	<b>6.398.095.940.358</b>
Vốn cổ phần	411	23	3.178.497.600.000	3.178.497.600.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.257.862.350.000	2.257.862.350.000
Vốn khác	413	24	313.613.480.000	-
Cổ phiếu quỹ	414		(150.970.558.021)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		5.594.607.014	171.064.385
Quỹ dự phòng tài chính	418	25	269.337.278.874	204.910.352.336
Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.539.869.803.156	756.654.573.637
<b>LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>549.826.615.496</b>	<b>339.893.132.360</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)</b>	<b>440</b>		<b>17.524.683.026.075</b>	<b>14.903.658.232.099</b>

Người lập:

Lý Thị Ngan  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

	Mã số	Thuyết minh	2011 VND	2010 VND
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>26</b>	<b>18.092.906.336.584</b>	<b>14.492.717.731.336</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>26</b>	<b>241.009.775.009</b>	<b>225.633.914.975</b>
<b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>17.851.896.561.575</b>	<b>14.267.083.816.361</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>27</b>	<b>14.979.112.891.099</b>	<b>11.808.395.972.088</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>2.872.783.670.476</b>	<b>2.458.687.844.273</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	329.278.942.087	204.711.471.331
Chi phí tài chính	22	29	1.069.830.704.860	693.801.025.720
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>765.583.007.409</i>	<i>413.090.188.796</i>
Chi phí bán hàng	24		217.417.162.245	179.343.647.597
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		401.754.381.560	274.508.673.772
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}</b>	<b>30</b>		<b>1.513.060.363.898</b>	<b>1.515.745.968.515</b>
Thu nhập khác	31	30	114.290.095.355	256.775.799.502
Chi phí khác	32	31	127.456.626.431	254.360.923.593
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(13.166.531.076)</b>	<b>2.414.875.909</b>
<b>(Lỗ)/lợi nhuận từ các công ty liên kết</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>(10.750.989.141)</b>	<b>45.990.249.642</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)</b>	<b>50</b>		<b>1.489.142.843.681</b>	<b>1.564.151.094.066</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>32</b>	<b>209.141.964.481</b>	<b>208.252.593.941</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>32</b>	<b>(16.849.624.478)</b>	<b>(20.417.586.653)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>1.296.850.503.678</b>	<b>1.376.316.086.778</b>
<b>Phân bổ cho:</b>				
Cổ đông thiểu số	61		60.412.781.235	27.002.469.604
Các cổ đông của Công ty	62		1.236.437.722.443	1.349.313.617.174
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>Đã trình bày lại</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	3.573	4.115

Người lập:



Lý Thị Ngân  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010</b>	1.963.639.980.000	1.620.900.010.000	-	-	(58.267.697.294)	144.179.946.479	1.154.638.925.396	4.825.091.164.581
Vốn cổ phần đã phát hành bằng cách trả cổ tức bằng cổ phiếu	981.819.960.000	-	-	-	-	-	(981.819.960.000)	-
Tạm ứng cổ tức năm 2010	-	-	-	-	-	-	(635.699.520.000)	(635.699.520.000)
Vốn cổ phần đã phát hành từ chuyển đổi trái phiếu	233.037.660.000	636.962.340.000	-	-	-	-	-	870.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn trước hoạt động	-	-	-	-	(181.235.811)	-	-	(181.235.811)
Chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	20.632.263.864	-	-	20.632.263.864
Chuyển sang tài khoản chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	37.987.733.626	-	-	37.987.733.626
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	1.349.313.617.174	1.349.313.617.174
Phân bổ vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	60.730.405.857	(60.730.405.857)	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(66.448.893.217)	(66.448.893.217)
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản Trị	-	-	-	-	-	-	(2.790.000.000)	(2.790.000.000)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	190.810.141	190.810.141
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010</b>	3.178.497.600.000	2.257.862.350.000	-	-	171.064.385	204.910.352.336	756.654.573.637	6.398.095.940.358

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2011</b>	3.178.497.600.000	2.257.862.350.000	-	-	171.064.385	204.910.352.336	756.654.573.637	6.398.095.940.358
Cổ phiếu quỹ mua trong năm	-	-	-	(150.970.558.021)	-	-	-	(150.970.558.021)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc chuyển đổi báo cáo của cơ sở ở nước ngoài	-	-	-	-	5.632.323.490	-	-	5.632.323.490
Chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(1.133.388.341)	-	-	(1.133.388.341)
Chuyển sang tài khoản chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	924.607.480	-	-	924.607.480
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	1.236.437.722.443	1.236.437.722.443
Phân bổ vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	63.913.492.819	(63.913.492.819)	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(69.206.182.798)	(69.206.182.798)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 34)	-	-	-	-	-	-	(313.613.480.000)	-
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	-	(5.864.000.000)	(5.864.000.000)
Biến động khác	-	-	-	-	-	513.433.719	(625.337.307)	(111.903.588)
<b>Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2011</b>	3.178.497.600.000	2.257.862.350.000	313.613.480.000	(150.970.558.021)	5.594.607.014	269.337.278.874	1.539.869.803.156	7.413.804.561.023

Người lập:

*Lý Thị Ngan*

Lý Thị Ngan  
Kế toán trưởng



Người duyệt:

Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>2011 VND</b>	<b>2010 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>1.489.142.843.681</b>	<b>1.564.151.094.066</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	541.922.822.267	358.821.928.950
Phân bổ lợi thế thương mại	02	124.577.922.101	90.871.208.266
Các khoản dự phòng	03	79.970.656.805	(532.403.447)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	73.528.264.937	77.615.698.472
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(168.431.397.099)	(198.459.584.848)
Chi phí lãi vay	06	765.583.007.409	413.090.188.796
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>2.906.294.120.101</b>	<b>2.305.558.130.255</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	67.002.771.904	(270.860.849.472)
Biến động hàng tồn kho	10	(1.874.369.887.775)	(676.327.671.681)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	331.845.438.220	(256.934.982.422)
Biến động chi phí trả trước	12	(72.283.657.603)	(58.269.901.758)
Tiền lãi vay đã trả	13	(732.210.383.763)	(393.268.078.518)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(223.787.156.839)	(265.793.824.683)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.878.015.021	135.447.050.025
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(100.176.250.921)	(121.339.205.479)
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>304.193.008.344</b>	<b>398.210.666.267</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

	Mã số	Thuyết minh	2011 VND	2010 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(1.723.752.583.204)	(979.887.380.364)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		14.471.773.287	177.668.358.381
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(440.315.194.592)
Tiền thu hồi từ việc bán các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		335.859.840.000	309.875.860.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(2.356.908.790)	(639.735.062.583)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		314.022.199.450	9.476.820.411
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		183.710.509.234	141.661.603.051
Mua công ty con (đã trừ đi số dư tiền của công ty con được mua)			(58.953.216.263)	-
<b>Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(936.998.386.286)</b>	<b>(1.421.254.995.696)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu cho các cổ đông thiểu số	31		88.085.000.000	8.456.520.000
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(150.970.558.021)	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		17.042.399.604.265	10.862.814.502.121
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(16.327.876.309.624)	(9.647.393.130.599)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(163.190.854)
Tiền trả cổ tức cho các cổ đông thiểu số	36		(2.863.876.264)	(637.985.549.983)
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>648.773.860.356</b>	<b>585.729.150.685</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>15.968.482.414</b>	<b>(437.315.178.744)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.047.177.227.261</b>	<b>1.480.490.925.374</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>61</b>		<b>1.238.380.867</b>	<b>4.001.480.631</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>1.064.384.090.542</b>	<b>1.047.177.227.261</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

**CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	313.613.480.000	981.819.960.000
Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	-	870.000.000.000
Nhận ủy thác đầu tư từ một công ty liên kết	-	448.979.590.000
Các khoản thu phi tiền tệ từ việc thanh lý công ty con của một công ty con	-	10.241.630.040
Các khoản thanh toán phi tiền tệ từ việc thanh lý công ty con của một công ty con	42.415.974.587	-
Các khoản thanh toán phi tiền tệ để mua thêm phần sở hữu của cổ đông thiểu số của một công ty con	5.700.000.000	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang	7.062.289.715	-

Người lập:

Lý Thị Ngạn  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết. Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, và trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế, tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải và khai thác mỏ và phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu;
- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ ống inox;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu, chuyển giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
- Ủy thác xuất – nhập khẩu;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; và
- Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

Các công ty con và công ty liên kết được thành lập tại Việt Nam và Lào. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tập đoàn có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT	Hoạt động chính	Lợi ích và quyền biểu quyết		
		31/12/2011	31/12/2010	
<b>Công ty con</b>				
1	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,72%	99,64%
2	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,60%	99,50%
3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,86%	99,82%
4	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%
5	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,67%	99,67%
6	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép các loại, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh.	99,00%	99,00%
7	Công ty CP Thép Hòa Phát	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	85,00%	85,00%
8	Công ty TNHH Hòa Phát - Lào	Tìm kiếm, thăm dò các dự án khoáng sản tại Lào	-	100%
9	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,95%	99,90%
10	Công ty CP Golden Gain Việt Nam	Kinh doanh bất động sản.	84,92%	84,92%
11	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	99,86%	99,86%
12	Công ty TNHH Một thành viên Hòa Phát – Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang, rút sợi dây thép; đúc kim loại; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	-	100%
13	Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

STT	Hoạt động chính	Lợi ích và quyền biểu quyết		
		31/12/2011	31/12/2010	
14	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt, bô xít, các kim loại quý hiếm; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất than cốc, thạch cao, vôi, kim loại màu và kim loại quý; đúc sắt thép và kim loại màu.	70%	-
15	Công ty CP Cửa Hòa Phát	Sản xuất các sản phẩm gỗ, plastic và cao su tổng hợp, sản xuất các sản phẩm bằng kim loại và hoạt động bán lẻ khác.	60%	-
<b>Công ty liên kết</b>				
1	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt, bô xít, các kim loại quý hiếm; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất than cốc, thạch cao, vôi, kim loại màu và kim loại quý; đúc sắt thép và kim loại màu.	-	49%
2	Công ty CP Xi măng Hòa Phát	Sản xuất và tiêu thụ clinker, xi măng; sản xuất và kinh doanh các phụ liệu, chất phụ gia của ngành xi măng; khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng; và mua bán vật liệu xây dựng, vật tư máy móc thiết bị sản xuất xi măng	-	50%
3	Công ty CP Bất động sản Hòa Phát – Á Châu	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, nhà các loại, kinh doanh vật liệu xây dựng, lắp đặt hệ thống điện, và hệ thống cấp thoát nước	35%	30%
4	Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát – SSG	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt không chứa sắt; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; và sản xuất than cốc, vôi, thạch cao.	38%	38%
5	Công ty CP Đầu tư Khai thác Khoáng Sản Yên Phú	Khai thác mỏ và quặng sắt; sản xuất than cốc; sản xuất sắt, thép, gang và khai thác và thu gom than non, than bùn và quặng bô xít.	40% (*)	-

(\*) Phần vốn cổ phần được phê duyệt và quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty CP Đầu tư Khai thác Khoáng Sản Yên Phú theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 40%. Tuy nhiên đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty CP Đầu tư Khai thác Khoáng Sản Yên Phú chưa chính thức hoạt động và Tập đoàn chưa thực hiện góp vốn cổ phần vào công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tập đoàn có 8.263 nhân viên (31/12/2010: 8.497 nhân viên).



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

## **2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### **2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính**

#### **(a) Cơ sở kế toán chung**

Báo cáo tài chính hợp nhất trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

#### **(b) Cơ sở hợp nhất**

##### *Các công ty con*

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền điều hành các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

##### *Các công ty liên kết*

Các công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho tới ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khi phần lỗ của các công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi khoản lỗ trong tương lai đó thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho các công ty liên kết.

##### *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

### **2.2 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

**2.3 Áp dụng Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính**

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Tập đoàn áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về trình bày và công bố thông tin về công cụ tài chính (“Thông tư 210”). Việc áp dụng Thông tư 210 không có ảnh hưởng trọng yếu đến việc đo lường hoặc trình bày các công cụ tài chính trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Các thuyết minh báo cáo tài chính quy định trong Thông tư 210 không phải trình bày các số liệu so sánh do phương pháp áp dụng phi hồi tố.

**2.4 Ngoại tệ**

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, trừ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái liên quan đến hoạt động xây dựng các tài sản cố định hữu hình hay chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động của một số công ty con của Công ty, được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi các công ty này bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng. Khi các công ty bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái có liên quan được kết chuyển vào Tài khoản Doanh thu Chưa thực hiện và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái được kết chuyển vào Tài khoản Chi phí Trả trước Dài hạn. Các khoản lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

**(b) Cơ sở ở nước ngoài**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và giá trị hợp lý của điều chỉnh phát sinh từ việc mua bán sáp nhập được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản mục thu nhập và chi phí của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý cơ sở ở nước ngoài đó.

**2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**2.6 Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá trị thị trường của khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn nguyên giá hoặc khi đơn vị được đầu tư bị lỗ. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**2.7 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc niên độ kế toán Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

**2.8 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

*Hàng tồn kho được sản xuất và để bán*

Đối với thành phẩm và sản phẩm sản xuất dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

*Bất động sản xây dựng để bán trong tương lai*

Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng và các chi phí trực tiếp khác.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**2.9 Tài sản cố định hữu hình**

**(a) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu và chi phí có liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(b) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 50 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 12 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	4 – 10 năm
▪ tài sản cố định khác	3 – 10 năm

**2.10 Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 2.9 (b).

**2.11 Tài sản cố định vô hình**

**(a) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận giá mua và các chi phí phân bổ trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 15 – 46 năm. Không tính khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

**(b) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 – 6 năm.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**2.12 Bất động sản đầu tư**

**(a) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm chi phí xây dựng và bất kỳ chi phí trực tiếp liên quan đến việc đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động hiện tại cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào hoạt động ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

**(b) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 3 – 49 năm

**2.13 Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**2.14 Chi phí trả trước dài hạn**

**(a) Chi phí trước hoạt động**

Chi phí trước hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ chi phí thành lập, chi phí đào tạo, quảng cáo, khuyến mại phát sinh từ ngày thành lập cho tới ngày bắt đầu hoạt động. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, được phản ánh theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh.

**(b) Công cụ, dụng cụ**

Công cụ, dụng cụ được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ hai đến ba năm.

**(c) Chi phí đại tu, sửa chữa lớn**

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ hai đến ba năm.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**(d) Chênh lệch tỷ giá**

Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện và chưa thực hiện trong giai đoạn trước hoạt động của một số công ty con được ghi nhận trên tài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi các công ty con này bắt đầu đi vào hoạt động. Tại thời điểm đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái trước hoạt động được chuyển sang tài khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

**(e) Chi phí thăm dò và đánh giá**

Các hoạt động thăm dò và đánh giá liên quan đến việc tìm kiếm nguồn tài nguyên, xác định tính khả thi về kỹ thuật và đánh giá tính khả thi về thương mại của nguồn tài nguyên đã được xác định.

Chi phí thăm dò và đánh giá được vốn hóa cho đến khi Tập đoàn vẫn còn có quyền được hoạt động trong khu vực lợi ích và các hoạt động thăm dò chủ yếu trên khu vực lợi ích vẫn được tiếp tục. Chi phí thăm dò và đánh giá không thỏa mãn điều kiện trên sẽ được xóa sổ trong năm chi phí đó phát sinh, ngoại trừ trường hợp sau:

Tại thời điểm mà các thủ tục thăm dò và đánh giá được tiến hành đủ để xác định sự tồn tại của các nguồn tài nguyên mang tiềm năng kinh tế:

- Các chi phí thăm dò và đánh giá dự kiến thu lại được qua quá trình triển khai và khai thác hiệu quả trong khu vực được vốn hóa cho đến khi bắt đầu tiến hành các hoạt động kinh doanh và sau đó được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh trong suốt thời gian hoạt động của dự án.
- Các chi phí thăm dò và đánh giá liên quan tới các thủ tục thăm dò và đánh giá xác định rằng không tồn tại nguồn tài nguyên có trữ lượng có thể thu hồi lại hiệu quả kinh tế sẽ được xóa sổ.

**(f) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

**(g) Chi phí giải phóng mặt bằng**

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

**(h) Chi phí phát hành trái phiếu**

Chi phí phát hành trái phiếu phản ánh chi phí phát sinh liên quan đến phát hành trái phiếu. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

**(i) Chi phí xây và nâng cấp đường lên mỏ**

Chi phí này bao gồm chi phí xây và nâng cấp đường lên mỏ nằm ngoài phạm vi khu mỏ thuộc quyền sử dụng và khai thác của một công ty con trong Tập đoàn. Chi phí này được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ trong thời gian khai thác thương mại của dự án.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

**2.15 Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con và công ty liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, công nợ và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Nếu giá trị hợp lý tài sản thuần Tập đoàn mua của các công ty con và các công ty liên kết vượt quá giá mua, thì phần vượt trội này được ghi nhận là lợi thế thương mại và phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Khi kế toán các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**2.16 Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**2.17 Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**2.18 Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**2.19 Doanh thu**

**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

**(b) Cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(c) Hợp đồng xây dựng**

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành khi kết quả của hợp đồng xây dựng có thể ước tính được một cách đáng tin cậy. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắn chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(d) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**2.20 Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**2.21 Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

**2.22 Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

**2.23 Các bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm các cổ đông của Công ty, các công ty liên kết của Tập đoàn và các bên khác theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán Việt Nam.

**2.24 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán**

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Chế độ Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính hợp nhất này.

**3. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất thép các loại: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn, phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, sản xuất máy rút thép sợi;
- Kinh doanh máy móc xây dựng: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa;
- Sản xuất đồ nội thất: sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất;
- Sản xuất sản phẩm điện lạnh: sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh;
- Kinh doanh bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, và đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật; và
- Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản: Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt, sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng, sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế, sản xuất, truyền tải, phân phối điện, bán buôn kim loại và quặng kim loại, và buôn bán than luyện cốc và than các loại.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

**Năm kết thúc ngày 31/12/2011**

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VND	Kinh doanh máy móc xây dựng VND	Sản xuất đồ nội thất VND	Sản xuất sản phẩm điện lạnh VND	Kinh doanh bất động sản VND	Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	14.706.463.951.566	412.017.639.931	1.306.479.591.181	390.315.242.269	150.562.601.991	886.057.534.637	-	17.851.896.561.575
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	7.948.268.391.616	33.172.112.228	26.556.177.824	67.361.451.854	39.265.050.744	2.401.755.362.844	(10.516.378.547.110)	-
<b>Tổng doanh thu của bộ phận</b>	<b>22.654.732.343.182</b>	<b>445.189.752.159</b>	<b>1.333.035.769.005</b>	<b>457.676.694.123</b>	<b>189.827.652.735</b>	<b>3.287.812.897.481</b>	<b>(10.516.378.547.110)</b>	<b>17.851.896.561.575</b>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	2.257.364.619.517	79.823.589.840	249.467.317.603	21.956.338.919	43.824.654.302	216.695.895.295	(1.356.072.051.578)	1.513.060.363.898
Thu nhập khác	105.259.427.028	3.772.047.283	7.386.708.070	1.329.342.869	3.851.205.313	11.204.511.381	(18.513.146.589)	114.290.095.355
Chi phí khác	(114.816.464.740)	(3.853.565.697)	(4.207.875.794)	(779.598.070)	(1.545.288.703)	(9.852.242.275)	7.598.408.848	(127.456.626.431)
Phân chia lãi/(lỗ) của các công ty liên kết	-	-	-	-	825.155.177	-	(11.576.144.318)	(10.750.989.141)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(110.923.574.669)	(12.953.004.886)	(49.963.222.200)	(4.885.824.073)	(25.662.204.301)	(4.754.134.352)	-	(209.141.964.481)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	13.010.653.411	334.289.907	(597.250.412)	(1.047.087.622)	2.637.216.167	(2.543.205.843)	5.055.008.870	16.849.624.478
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	<b>2.149.894.660.547</b>	<b>67.123.356.447</b>	<b>202.085.677.267</b>	<b>16.573.172.023</b>	<b>23.930.737.955</b>	<b>210.750.824.206</b>	<b>(1.373.507.924.767)</b>	<b>1.296.850.503.678</b>
Tài sản của bộ phận	16.374.939.270.720	399.623.234.375	985.671.092.336	342.518.036.560	2.828.307.402.618	4.240.886.964.563	(7.830.319.311.556)	17.341.626.689.616
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	157.930.000.000	-	-	-	190.378.027.839	-	(165.251.691.380)	183.056.336.459
<b>Tổng tài sản</b>	<b>16.532.869.270.720</b>	<b>399.623.234.375</b>	<b>985.671.092.336</b>	<b>342.518.036.560</b>	<b>3.018.685.430.457</b>	<b>4.240.886.964.563</b>	<b>(7.995.571.002.936)</b>	<b>17.524.683.026.075</b>
Nợ phải trả của bộ phận	6.228.452.711.378	147.831.449.896	515.606.080.997	168.608.641.500	2.223.192.359.169	2.544.370.363.486	(2.267.009.756.870)	9.561.051.849.556
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>6.228.452.711.378</b>	<b>147.831.449.896</b>	<b>515.606.080.997</b>	<b>168.608.641.500</b>	<b>2.223.192.359.169</b>	<b>2.544.370.363.486</b>	<b>(2.267.009.756.870)</b>	<b>9.561.051.849.556</b>
Chi tiêu vốn	389.414.042.780	31.734.037.880	118.532.851.197	12.465.264.211	5.685.774.706	1.181.109.723.437	(15.189.111.007)	1.723.752.583.204
Khấu hao của tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và bất động sản đầu tư	(331.987.060.758)	(15.310.026.601)	(43.111.701.582)	(15.200.821.744)	(11.293.890.320)	(130.921.864.670)	2.846.261.213	(544.979.104.462)
Khấu hao của tài sản cố định vô hình	(1.801.273.602)	(942.567.648)	(1.421.469.303)	(105.800.509)	-	(214.919.249)	480.022.805	(4.006.007.506)



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

**Năm kết thúc ngày 31/12/2010**

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VND	Kinh doanh máy móc xây dựng VND	Sản xuất đồ nội thất VND	Sản xuất sản phẩm điện lạnh VND	Kinh doanh bất động sản VND	Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	10.924.292.989.365	512.690.694.440	1.234.332.992.244	547.656.621.657	157.766.055.143	890.344.463.512	-	14.267.083.816.361
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	4.951.836.252.644	28.714.811.833	24.718.123.115	56.447.090.629	47.974.048.450	802.838.177.933	(5.912.528.504.604)	-
<b>Tổng doanh thu của bộ phận</b>	<b>15.876.129.242.009</b>	<b>541.405.506.273</b>	<b>1.259.051.115.359</b>	<b>604.103.712.286</b>	<b>205.740.103.593</b>	<b>1.693.182.641.445</b>	<b>(5.912.528.504.604)</b>	<b>14.267.083.816.361</b>
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	1.208.022.579.902	98.485.831.638	301.348.073.814	59.038.181.638	59.686.560.683	322.468.687.228	(533.303.946.388)	1.515.745.968.515
Thu nhập khác	243.371.743.400	3.195.554.865	3.093.099.216	2.407.443.019	5.541.343.468	4.856.495.142	(5.689.879.608)	256.775.799.502
Chi phí khác	(244.353.832.220)	(2.743.336.244)	(514.532.118)	(1.181.271.083)	(4.439.816.579)	(4.116.524.449)	2.988.389.100	(254.360.923.593)
Phân chia lợi nhuận của các công ty liên kết	-	-	-	-	1.124.904.129	-	44.865.345.513	45.990.249.642
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(101.993.938.481)	(10.482.762.155)	(62.922.183.117)	(13.703.347.115)	(19.063.666.018)	(86.697.055)	-	(208.252.593.941)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	3.776.910.474	818.522.989	(51.568.727)	805.385.692	2.069.703.595	-	12.998.632.630	20.417.586.653
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	<b>1.108.823.463.075</b>	<b>89.273.811.093</b>	<b>240.952.889.068</b>	<b>47.366.392.151</b>	<b>44.919.029.278</b>	<b>323.121.960.866</b>	<b>(478.141.458.753)</b>	<b>1.376.316.086.778</b>
Tài sản của bộ phận	13.716.196.732.578	443.878.285.270	815.464.975.216	386.533.909.016	1.383.395.858.165	2.721.959.669.532	(5.137.421.764.252)	14.330.007.665.525
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	529.250.000.000	-	-	-	199.447.009.542	-	(155.046.442.968)	573.650.566.574
<b>Tổng tài sản</b>	<b>14.245.446.732.578</b>	<b>443.878.285.270</b>	<b>815.464.975.216</b>	<b>386.533.909.016</b>	<b>1.582.842.867.707</b>	<b>2.721.959.669.532</b>	<b>(5.292.468.207.220)</b>	<b>14.903.658.232.099</b>
Nợ phải trả của bộ phận	6.505.420.536.987	220.896.296.926	427.964.172.790	195.759.040.888	775.772.124.487	1.344.137.370.050	(1.304.280.382.747)	8.165.669.159.381
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>6.505.420.536.987</b>	<b>220.896.296.926</b>	<b>427.964.172.790</b>	<b>195.759.040.888</b>	<b>775.772.124.487</b>	<b>1.344.137.370.050</b>	<b>(1.304.280.382.747)</b>	<b>8.165.669.159.381</b>
Chỉ tiêu vốn	429.669.786.849	28.880.952.222	117.447.210.268	23.492.205.733	497.575.219	406.633.865.180	(46.906.183.999)	959.715.411.472
Khấu hao của tài sản cố định hữu hình, tài sản	(231.731.128.432)	(15.183.943.140)	(36.333.298.060)	(14.698.716.779)	(12.675.616.555)	(52.960.947.744)	2.023.829.966	(361.559.820.744)
thuế tài chính và bất động sản đầu tư	(1.746.423.742)	(783.420.469)	(772.396.487)	(127.161.525)	-	(122.063.761)	296.598.125	(3.254.867.859)
Khấu hao của tài sản cố định vô hình								

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**4. Hợp nhất kinh doanh**

Ngày 11 tháng 3 năm 2011, Tập đoàn đã nhận chuyển nhượng phần vốn cổ phần trong Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát. Theo đó, lợi ích vốn cổ phần và quyền kiểm soát của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát tăng lên từ 49% thành 70%.

Ngày 11 tháng 5 năm 2011, Tập đoàn đã góp 48 tỷ VND tương đương với 60% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Cửa Hòa Phát, một công ty con mới của Tập đoàn. Theo đó, lợi ích vốn cổ phần và quyền kiểm soát của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Cửa Hòa Phát là 60%.

Ngày 4 tháng 8 năm 2011, Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Phát mua lại 100% vốn cổ phần và quyền kiểm soát tương ứng tại Công ty TNHH Đức Tiên (“Công ty Đức Tiên”), một công ty được thành lập tại Lào, từ Công ty Thương Mại Quảng Trị, chủ sở hữu duy nhất của công ty này.

Việc mua lại các công ty con này có ảnh hưởng tới tài sản và công nợ của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua		
	Công ty CP Cửa Hòa Phát VND	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát VND	Công ty TNHH Đức Tiên VND
Tài sản ngắn hạn	85.080.616.751	103.896.820.569	1.099.356.872
Lợi thế thương mại	-	74.313.037.528	-
Tài sản dài hạn khác	26.708.181.853	191.663.150.607	84.161.624.200
Nợ ngắn hạn	(31.714.142.064)	(72.965.060.673)	(43.350.919.612)
Vay và nợ dài hạn	-	(143.172.910.000)	-
<b>Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được</b>	<b>80.074.656.540</b>	<b>153.735.038.031</b>	<b>41.910.061.460</b>
Phần trong giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua	48.044.793.924	31.607.079.339	22.212.332.574
Lợi ích Công ty đang nắm giữ trong Công ty Đức Tiên	-	-	16.796.513.004
(Bất lợi)/lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	(44.793.924)	31.392.920.661	5.787.962.619
<b>Giá phí hợp nhất kinh doanh</b>	<b>48.000.000.000</b>	<b>63.000.000.000</b>	<b>44.796.808.197</b>

Căn cứ vào Công văn hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với Công ty, trong trường hợp Công ty không thể xác định được một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của các công ty được mua lại, Công ty đã sử dụng giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ thuần của các công ty được mua lại để xác định lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	5.594.813.521	10.343.212.664
Tiền gửi ngân hàng	245.587.211.794	125.788.445.856
Các khoản tương đương tiền	813.202.065.227	911.045.568.741
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</b>	<b>1.064.384.090.542</b>	<b>1.047.177.227.261</b>

Bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 có số tiền bằng ngoại tệ khác VND xấp xỉ 19.670 triệu VND (31/12/2010: 13.271 triệu VND).

Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm 26.744 triệu VND (31/12/2010: 80.917 triệu VND) đã được dùng để thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

**6. Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn**

Bao gồm trong các khoản phải thu ngắn hạn có các khoản phải thu từ các bên liên quan sau:

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Phải thu từ các bên liên quan</b>		
Thương mại	-	14.007.458.786
Phi thương mại	3.600.000.000	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan được áp dụng các điều khoản thanh toán tương tự như các khoản phải thu thương mại từ các bên thứ ba.

Khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan, không có bảo đảm, không chịu lãi suất và có thể thu được khi có nhu cầu.

Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền tạm ứng đền bù giải phóng mặt bằng	12.403.775.186	12.673.809.428
Vật tư ứng trước cho dự án nhà thầu	8.717.527.162	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.686.091.359	13.899.230.224
Các khoản cho vay không lãi	3.600.000.000	4.017.247.069
Phải thu thuế nhà thầu	-	9.400.030.921
Phải thu khác	17.515.057.538	18.879.969.831
	<b>45.922.451.245</b>	<b>58.870.287.473</b>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Khoản ủy thác đầu tư (*)	448.979.590.000	448.979.590.000
Phải thu khác	29.000.000	29.000.000
	449.008.590.000	449.008.590.000

(\*) Khoản nhận ủy thác đầu tư phản ánh số tiền Tập đoàn đầu tư vào công ty CP Phát triển Đô thị Vinaconex-Viettel do sự ủy thác của Công ty CP Bất động sản Hòa Phát Á Châu, một công ty liên kết. Trách nhiệm, rủi ro, tổn thất cũng như mức sinh lời của khoản đầu tư này thuộc về Công ty CP Bất động sản Hòa Phát Á Châu. Số tiền này tương ứng với số tiền nhận ủy thác đầu tư đang được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác (xem Thuyết minh 20).

Biến động trong năm của dự phòng các khoản nợ khó đòi như sau:

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	8.743.166.041	7.224.733.820
Tăng dự phòng trong năm	5.172.307.946	3.459.840.457
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(10.954.000)
Hoàn nhập trong năm	(833.077.793)	(1.930.454.236)
	13.082.396.194	8.743.166.041

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, các khoản phải thu ngắn hạn có giá trị ghi sổ là 855.750 triệu VND (31/12/2010: 511.878 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu phản ánh mức độ cao nhất của rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu này.

Rủi ro tín dụng của các khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc thù của từng khách hàng riêng lẻ. Để đối phó với các rủi ro, Ban Giám đốc đã xây dựng chính sách tín dụng theo đó mỗi khách hàng mới được phân tích về khả năng thanh khoản trước khi các điều khoản giao hàng và thanh toán tiêu chuẩn của Tập đoàn được đưa ra. Hạn mức tín dụng được thiết lập cho mỗi khách hàng thể hiện số tiền mua hàng trả sau tối đa không yêu cầu Ban Giám đốc phê duyệt. Hạn mức này được xem xét lại hàng năm. Các khách hàng với số dư quá hạn được yêu cầu thanh toán các số dư này trước khi phát sinh các khoản nợ mới. Không có khoản thế chấp nào thu thập từ các khách hàng.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các kỳ trước, Tập đoàn tin rằng, ngoài số tiền trình bày ở trên, không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào khác cần thiết phải lập cho các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2011. Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu không cần trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>
Trong hạn	1.333.577.475.646
Quá hạn từ 0 – 30 ngày	205.443.234.343
Quá hạn từ 31 – 180 ngày	12.798.557.829
Quá hạn trên 180 ngày	6.560.480.814
	1.558.379.748.632

**7. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Hàng mua đang đi trên đường	576.834.146.557	578.914.687.718
Nguyên vật liệu	1.482.366.404.335	1.453.668.767.659
Công cụ và dụng cụ	185.776.149.805	156.110.552.999
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.278.239.775.831	1.162.939.810.661
Thành phẩm	1.812.628.601.007	1.055.292.775.311
Hàng hóa	83.320.718.988	142.596.857.940
Hàng gửi đi bán	4.735.142.068	7.598.528
	6.423.900.938.591	4.549.531.050.816
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(76.854.092.599)	(8.720.545.604)
	6.347.046.845.992	4.540.810.505.212

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho là như sau:

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	8.720.545.604	8.178.069.004
Tăng dự phòng trong năm	77.748.589.569	12.660.493.608
Hoàn nhập trong năm	(9.615.042.574)	(12.118.017.008)
Số dư cuối năm	76.854.092.599	8.720.545.604

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 3.032.451 triệu VND (31/12/2010: 2.085.903 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Bao gồm trong hàng thành phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 có 318.592 triệu VND (31/12/2010: 113.137 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	1.027.239.247.595	16.479.352.214	3.855.110.945.305	208.403.044.454	2.445.500.643	5.109.678.090.211
Tăng trong năm	3.938.809.264	4.746.859.963	69.399.070.493	24.913.781.823	1.382.326.950	104.380.848.493
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	328.845.758.024	1.008.684.164	388.246.606.837	28.581.982.236	-	746.683.031.261
Mua các công ty con	47.641.330.856	302.602.870	106.243.839.724	13.368.432.074	-	167.556.205.524
Mua công ty con của một công ty con	3.657.137.100	-	2.721.074.400	-	-	6.378.211.500
Thanh lý và giải thể các công ty con của một công ty con	(29.405.245.589)	-	(10.921.609.753)	(3.219.656.826)	-	(43.546.512.168)
Thanh lý và xóa sổ	(8.957.095.770)	(354.100.503)	(19.113.275.708)	(5.605.643.100)	(6.280.194)	(34.036.395.275)
Phân loại lại	(23.658.003.237)	(168.906.061)	21.701.825.798	1.260.644.120	864.439.380	-
Biến động khác	(4.188.277.651)	-	(1.343.123.539)	69.829.200	-	(5.461.571.990)
Số dư cuối năm	1.345.113.660.592	22.014.492.647	4.412.045.353.557	267.772.413.981	4.685.986.779	6.051.631.907.556
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	180.465.471.068	8.366.629.727	865.822.445.137	73.322.935.136	2.405.882.257	1.130.383.363.325
Khấu hao trong năm	79.874.773.573	3.860.494.587	425.488.894.726	30.266.528.797	392.335.791	539.883.027.474
Mua các công ty con	16.014.010.519	152.050.489	17.100.905.583	2.395.971.000	-	35.662.937.591
Mua công ty con của một công ty con	559.181.695	-	1.383.886.356	-	-	1.943.068.051
Thanh lý và giải thể các công ty con của một công ty con	(22.870.746.557)	-	(7.720.680.430)	(974.042.058)	-	(31.565.469.045)
Thanh lý và xóa sổ	(5.090.520.263)	(281.610.961)	(8.089.595.312)	(3.362.873.296)	(630.974)	(16.825.230.806)
Phân loại lại	(702.784.947)	(414.922.456)	934.009.342	(6.950.767)	190.648.828	-
Biến động khác	3.608.665.489	(12.609.971)	(3.086.847.739)	(58.336.732)	-	450.871.047
Số dư cuối năm	251.858.050.577	11.670.031.415	1.291.833.017.663	101.583.232.080	2.988.235.902	1.659.932.567.637
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	846.773.776.527	8.112.722.487	2.989.288.500.168	135.080.109.318	39.618.386	3.979.294.726.886
Số dư cuối năm	1.093.255.610.015	10.344.461.232	3.120.212.335.894	166.189.181.901	1.697.750.877	4.391.699.339.919



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011 có các tài sản trị giá 246.080 triệu VND đã khấu hao hết (31/12/2010: 206.210 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Trong năm chi phí vay được vốn hoá trong tài sản cố định hữu hình tương đương 3.818 triệu VND (31/12/2010: 3.487 triệu VND).

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011, các tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 3.503.593 triệu VND (31/12/2010: 3.583.751 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

**9. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	16.488.423.548
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	5.825.520.165
Khấu hao trong năm	1.014.387.933
Số dư cuối năm	6.839.908.098
<b>Giá trị ghi sổ</b>	
Số dư đầu năm	10.662.903.383
Số dư cuối năm	9.648.515.450

Tập đoàn thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Tập đoàn có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tài sản khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	132.387.053.501	1.580.762.520	1.367.576.332	135.335.392.353
Tăng trong năm	13.549.575.606	463.415.000	-	14.012.990.606
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	22.974.540.486	10.466.181	-	22.985.006.667
Mua các công ty con	9.542.910.977	25.000.000	97.500.000	9.665.410.977
Biến động khác	-	(108.765.000)	-	(108.765.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>178.454.080.570</b>	<b>1.970.878.701</b>	<b>1.465.076.332</b>	<b>181.890.035.603</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	11.331.036.045	812.547.739	398.516.438	12.542.100.222
Khấu hao trong năm	3.458.599.640	308.774.270	238.633.596	4.006.007.506
Mua các công ty con	-	2.058.819	-	2.058.819
Biến động khác	1.084.236.743	(7.308.978)	-	1.076.927.765
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>15.873.872.428</b>	<b>1.116.071.850</b>	<b>637.150.034</b>	<b>17.627.094.312</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	121.056.017.456	768.214.781	969.059.894	122.793.292.131
Số dư cuối năm	162.580.208.142	854.806.851	827.926.298	164.262.941.291

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định vô hình đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011 có các tài sản với nguyên giá 408 triệu VND đã được khấu hao hết (31/12/2010: 22 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011, các tài sản cố định vô hình có giá trị ghi sổ là 96.630 triệu VND (31/12/2010: 45.568 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2011</b>	<b>2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	490.921.589.471	1.902.385.820.867
Tăng trong năm	1.605.358.744.105	877.553.144.775
Mua các công ty con	32.103.785.000	88.815.919.775
Mua công ty con của một công ty con	79.726.480.751	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(746.683.031.261)	(2.369.756.500.385)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(22.985.006.667)	(4.588.767.493)
Thanh lý	-	(2.912.491.943)
Chuyển sang trả trước dài hạn	(67.122.967.762)	-
Chuyển sang trả trước ngắn hạn	(15.561.041.871)	-
Biến động khác	(1.441.901.694)	(575.536.125)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.354.316.650.072	490.921.589.471

Trong năm, chi phí vay được vốn hoá vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang tương đương 69.118 triệu VND (2010: 29.627 triệu VND).

**12. Bất động sản đầu tư**

	<b>Nhà cửa</b>
	<b>VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	29.106.577.749
	<hr/>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	13.917.092.961
Khấu hao trong năm	4.081.689.055
	<hr/>
Số dư cuối năm	17.998.782.016
	<hr/>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	15.189.484.788
Số dư cuối năm	11.107.795.733

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là đất và nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**13. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Đầu tư dài hạn vào</b>		
Các công ty liên kết (*)	183.056.336.459	573.650.566.574
Các khoản đầu tư dài hạn khác (**)	89.513.000.000	135.142.340.000
	<hr/> 272.569.336.459	<hr/> 708.792.906.574

(\*) Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP Xi măng Hòa Phát	-	307.398.406.959
Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát	-	85.141.835.259
Công ty CP Bất động sản Hòa Phát - Á Châu	177.522.561.718	176.092.520.535
Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát - SSG	4.857.544.692	4.341.573.772
Các khoản đầu tư khác	676.230.049	676.230.049
	<hr/> 183.056.336.459	<hr/> 573.650.566.574

Chi tiết biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	<b>2011</b>	<b>2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	573.650.566.574	930.972.112.536
Tăng trong năm	2.380.000.000	14.665.293.862
Tăng do mua một công ty liên kết	36.748.604.868	-
Phần (lỗ)/lãi từ các công ty liên kết	(10.750.989.141)	45.990.249.642
Giảm do chuyển một công ty liên kết thành công ty con	(84.416.660.935)	(417.977.089.466)
Giảm do chuyển một công ty liên kết của công ty con thành công ty con của công ty con này	(36.748.604.868)	-
Thanh lý một công ty liên kết	(297.806.580.039)	-
	<hr/> 183.056.336.459	<hr/> 573.650.566.574



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

(\*\*) Chi tiết khoản đầu tư dài hạn khác như sau:

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP Sắt Thạch Khê (***)	69.813.000.000	69.813.000.000
Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà (***)	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty CP Phát triển Đô thị Bắc Hà Nội (***)	700.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Hải Dương (****)	4.000.000.000	5.600.000.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại Trí Hưng	-	9.061.400.000
Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát	-	20.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	5.800.000.000
Ngân hàng Indovina	-	9.867.940.000
	<hr/>	<hr/>
	89.513.000.000	135.142.340.000
	<hr/>	<hr/>

(\*\*\*) Đây là các khoản đầu tư vốn dài hạn với tỷ lệ vốn góp thực tế dưới 20%.

(\*\*\*\*) Đây là khoản cho vay không có đảm bảo, trong năm chịu lãi suất 1% một năm. Khoản đầu tư dài hạn khác này được coi là một công cụ nợ nắm giữ tới khi đáo hạn.

Giá trị ghi sổ của công cụ nợ thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa của khoản đầu tư. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị phát hành các công cụ nợ này. Tập đoàn tin rằng không cần thiết trích lập dự phòng giảm giá đối với công cụ nợ trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của khoản đầu tư dựa trên giá trị hiện tại của các dòng tiền tương lai chiết khấu tại lãi suất thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của các công cụ tài chính này như sau:

	<b>31/12/2011</b>	
	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công cụ vốn chủ sở hữu khác ngoài các khoản đầu tư vào công ty liên kết	85.513.000.000	85.513.000.000
Công cụ nợ nắm giữ tới khi đáo hạn	4.000.000.000	3.230.389.599
	<hr/>	<hr/>
	89.513.000.000	88.743.389.599
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí trước hoạt động VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đầu tư, sửa chữa lớn VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Chi phí tham dò và đánh giá VND	Chi phí đất trả trước VND	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chi phí phát hành trái phiếu VND	Chi phí xây và nâng cấp đường lên mỏ VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	13.440.768.828	14.969.786.239	4.850.376.822	35.691.222.557	40.008.688.999	58.507.195.702	34.703.557.170	4.815.527.084	-	17.073.685.696	224.060.809.097
Chuyển sang từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	664.277.907	-	-	-	-	6.000.650.627	-	60.242.971.043	215.068.185	67.122.967.762
Tăng trong năm	826.805.716	53.906.626.342	2.502.906.259	924.607.480	7.148.415.187	3.257.285.934	675.208.120	-	4.803.797.592	47.730.558.913	121.776.211.543
Mua công ty con	-	1.668.956.023	209.651.667	-	2.588.412.632	962.659.474	1.385.524.923	-	-	311.067.167	7.126.271.886
Thanh lý công ty con của một công ty con	(57.276.005)	(540.425.115)	-	-	(22.952.900)	(49.099.151)	-	-	-	(5.374.297.292)	(6.044.050.463)
Phân loại lại	(691.808.160)	(386.830.097)	(4.500.495.208)	-	441.986.756	87.888.889	-	-	-	5.049.257.820	-
Xóa sổ	-	(28.787.885)	-	-	-	(862.328.323)	(1.857.775.150)	-	-	-	(2.748.891.358)
Phân bổ trong năm	(5.428.624.396)	(27.566.530.666)	(1.073.933.650)	(7.132.415.430)	(1.137.569.274)	(1.467.574.564)	(1.074.638.697)	(1.864.075.000)	(981.714.995)	(19.975.382.780)	(67.702.459.452)
Số dư cuối năm	8.089.865.983	42.687.072.748	1.988.505.890	29.483.414.607	49.026.981.400	60.436.027.961	39.832.526.993	2.951.452.084	64.065.053.640	45.029.957.709	343.590.859.015

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, chi phí trả trước dài hạn có giá trị ghi sổ là 45.774 triệu VND (31/12/2010: 4.821 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận:

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản cố định	-	13.273.239.240
Chi phí phải trả	7.964.463.833	5.576.365.833
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	3.820.173.170	4.652.862.423
Lợi nhuận chưa thực hiện	38.366.752.330	18.895.363.657
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.433.499.145	8.915.339.665
Giá trị thuế của khoản lỗ mang sang	15.509.441.566	-
	<hr/>	<hr/>
<b>Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>70.094.330.044</b>	<b>51.313.170.818</b>
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Lỗi chưa thực hiện	-	756.764.907
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.688.299.655	-
	<hr/>	<hr/>
	<b>2.688.299.655</b>	<b>756.764.907</b>
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

**16. Lợi thế thương mại**

	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông VND	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VND	Công ty CP Golden Gain Việt Nam VND	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát VND	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội (*) VND	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (*) VND	Công ty TNHH Bao bì Việt (** VND	Công ty CP Khoáng sản Long (***) VND	Công ty CP Phát triển và Công nghiệp Hà Thái (***) VND	Công ty CP Khoáng sản Hòa Yên (***) VND	Công ty TNHH Đức Tiên (***) VND	Tổng cộng VND
Giá gốc												
Số dư đầu năm	350.232.527.609	206.244.396.684	354.742.534.269	-	73.311.877.737	68.715.129.084	29.824.917.043	-	-	-	-	1.083.071.382.426
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	-	-	-	31.392.920.661	-	-	-	-	-	-	5.787.962.619	37.180.883.280
Lợi thế thương mại thuộc về một công ty con được mua trong năm	-	-	-	-	-	-	88.314.041.292	985.840.568	(985.840.568)	-	-	89.299.881.860
Thanh lý trong năm	-	-	-	-	1.214.695.212	-	-	-	-	2.783.778.959	-	(985.840.568)
Biên động khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.998.474.171
Số dư cuối năm	350.232.527.609	206.244.396.684	354.742.534.269	31.392.920.661	74.526.572.949	68.715.129.084	29.824.917.043	88.314.041.292	-	2.783.778.959	5.787.962.619	1.212.564.781.169
<b>Giá trị phân bổ lũy kế</b>												
Số dư đầu năm	55.453.483.539	12.030.923.140	23.649.502.285	-	14.662.375.549	6.871.358.895	6.462.065.360	-	-	-	-	119.129.708.768
Lợi thế thương mại thuộc về một công ty con được mua trong năm	-	-	-	2.354.469.049	7.483.024.676	6.871.281.888	5.964.983.415	14.828.008.307	158.556.025	-	1.407.451.745	16.394.016.077
Phân bổ trong năm	35.023.252.760	20.624.439.668	35.474.253.427	-	-	-	-	8.831.404.129	827.284.543	-	1.123.528.546	124.577.922.101
Thanh lý trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	(985.840.568)	-	-	(985.840.568)
Số dư cuối năm	90.476.736.299	32.655.362.808	59.123.755.712	2.354.469.049	22.145.400.225	13.742.640.783	12.427.048.775	23.659.412.436	-	-	2.530.980.291	259.111.515.806.378
<b>Giá trị ghi số</b>												
Số dư đầu năm	294.779.044.070	194.213.473.544	331.093.031.984	-	58.649.502.188	61.843.770.189	23.362.851.683	-	-	-	-	963.941.673.658
Số dư cuối năm	259.755.791.310	173.589.033.876	295.618.778.557	29.038.451.612	52.381.172.724	54.972.488.301	17.397.868.268	64.654.628.856	-	2.783.778.959	3.256.982.328	953.448.974.791

(\*) Đây là các công ty con của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô Thị Hòa Phát.

(\*\*) Đây là công ty con của Công ty TNHH Thiết bị Phụ Tùng Hòa Phát.

(\*\*\*) Đây là các công ty con của Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Vay ngắn hạn	4.048.441.427.403	3.513.894.234.417
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22)	506.724.117.176	507.731.051.240
	<hr/> 4.555.165.544.579	<hr/> 4.021.625.285.657

Bao gồm trong số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là các khoản vay bằng VND và USD với giá trị tương ứng là 2.971.750 triệu VND và 1.076.691 triệu VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, vay ngắn hạn bao gồm các khoản vay bằng VND và các khoản vay bằng USD có giá trị ghi sổ tương ứng là 2.323.378 triệu VND và 741.043 triệu VND được bảo đảm bằng một số hàng tồn kho, các khoản phải thu khách hàng và tài sản cố định của Tập đoàn và một số cổ phiếu của công ty Cổ phần Tập Đoàn Hòa Phát (“HPG”) thuộc sở hữu của một số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty. Các khoản vay ngắn hạn không được bảo đảm bao gồm các khoản vay bằng VND và USD có giá trị ghi sổ tương ứng là 648.372 triệu VND và 335.648 triệu VND.

Trong năm, các khoản vay bằng VND và USD chịu lãi suất tương ứng từ 10,5% đến 19,5% (2010: 10% đến 18%) một năm và từ 4,06% đến 8,5% (2010: 3,5% đến 7,5%) một năm.

**18. Thuế phải nộp Nhà nước**

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	46.352.522.336	89.758.623.878
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.382.175.553	15.439.558.365
Thuế xuất nhập khẩu	7.775.472.598	7.918.706.475
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	168.012.714.066	167.729.483.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính trên tiền nhận được từ khách hàng theo tiến độ thanh toán	2.550.198.715	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.055.604.876	2.363.068.257
Thuế tài nguyên	6.157.908.670	-
Thuế nhà đất	3.153.972.000	3.170.972.000
Các loại thuế khác	7.120.771.347	272.381.564
	<hr/> 245.561.340.161	<hr/> 286.652.794.503

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**19. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Chi phí phải trả cho nhà thầu	109.337.619.761	28.656.919.786
Chi phí lãi vay	101.576.761.381	68.329.928.757
Trích trước chi phí xây dựng Khu công nghiệp Hòa Mạc	11.792.991.137	7.381.840.019
Trích trước chi phí xây dựng tổ hợp chung cư tại 257 Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội	25.806.372.714	-
Trích trước chi phí xây dựng Khu công nghiệp Phố Nối A	22.383.303.206	16.151.870.756
Tiền điện	12.621.756.825	487.019.188
Phí dịch vụ	6.642.466.874	1.854.771.212
Chi phí khuyến mại	22.801.455.255	24.064.114.398
Chi phí bảo lãnh	3.831.232.877	-
Lương và thưởng	2.947.681.656	3.267.294.181
Chi phí phải trả khác	8.564.260.751	11.339.977.903
	<hr/>	<hr/>
	328.305.902.437	161.533.736.200
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**20. Các khoản phải trả khác**

	<b>31/12/2011</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2010</b> <b>VND</b>
Doanh thu chưa thực hiện	281.244.184.463	184.401.296.739
Hàng tạm nhập	24.272.973.058	-
Phải trả Công ty TNHH RHI Retractories Asia-Pacific PTE	18.824.704.652	16.639.923.312
Phải trả Công ty CP Golden Gain Enterprises	11.864.540.153	274.945.982.000
Cổ tức phải trả	10.904.160.245	1.683.885.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.721.819.000	1.737.152.330
Chiết khấu thương mại	9.204.817.452	5.841.062.240
Phải trả trợ cấp thất nghiệp	2.870.349.895	-
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.361.617.441	1.070.984.415
Vay cá nhân không lãi	8.710.470.051	
Các khoản phải trả khác	21.209.292.029	23.320.638.221
	<hr/>	<hr/>
	401.188.928.439	509.640.924.257
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

Các khoản phải trả dài hạn khác bao gồm:

	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền nhận được từ khách hàng theo tiến độ thanh toán (*)	554.993.719.601	-
Khoản nhận ủy thác đầu tư (**)	448.979.590.000	448.979.590.000
Các khoản phải trả khác	10.934.479.103	9.113.647.312
	<hr/>	
	1.014.907.788.704	458.093.237.312
	<hr/>	

(\*) Đây là khoản tiền nhận được từ khách hàng không bao gồm thuế giá trị gia tăng để mua căn hộ chung cư theo tiến độ thanh toán.

(\*\*) Khoản nhận ủy thác đầu tư phản ánh số tiền Tập đoàn nhận ủy thác đầu tư từ Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phát-Á Châu, một công ty liên kết, để đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Vinaconex-Viettel (xem Thuyết minh 6).

## **21. Các khoản dự phòng ngắn hạn**

Biến động của khoản dự phòng trong năm như sau:

	<b>Chi phí bảo hành</b>
	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	14.181.335.039
Dự phòng lập trong năm	6.100.621.599
Dự phòng sử dụng trong năm	(6.456.250.577)
Hoàn lập dự phòng trong năm	(2.248.016.812)
	<hr/>
Số dư cuối năm	11.577.689.249
	<hr/>

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong năm 2011. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**22. Vay dài hạn**

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Vay dài hạn	1.575.773.789.000	1.252.599.403.486
Trái phiếu dài hạn	800.000.000.000	800.000.000.000
	2.375.773.789.000	2.052.599.403.486
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 17)	(506.724.117.176)	(507.731.051.240)
Hoàn trả sau 12 tháng	1.869.049.671.824	1.544.868.352.246

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư là như sau:

	Loại tiền	Lãi suất danh nghĩa	Năm đáo hạn	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Thả nổi	2014	232.676.559.409	534.102.637.773
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	VND	9,6%	2026	176.756.976.280	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	VND/ USD	Thả nổi	2014	380.621.544.074	507.970.519.547
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND/ USD	Thả nổi	2015	87.984.340.038	74.661.709.615
Ngân hàng TNHH Indovina Hà Nội	VND/ USD	Thả nổi	2014	169.605.302.392	85.872.146.217
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	VND/ USD	Thả nổi	2013	40.324.604.334	44.905.784.770
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam	VND/ USD	Thả nổi	2016	302.791.384.112	-
Vay các ngân hàng khác	VND	Thả nổi	2014	6.840.168.361	5.086.605.564
Vay cá nhân	VND	14,5% - 15%/năm	2013	178.172.910.000	-
Trái phiếu dài hạn	VND	Thả nổi	2013	800.000.000.000	800.000.000.000
				2.375.773.789.000	2.052.599.403.486

Các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được đảm bảo bằng một số tiền gửi ngân hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn. Ngoài ra, các khoản vay dài hạn này còn được đảm bảo bằng một số cổ phiếu HPG, quyền sử dụng đất và một số tài sản đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai của một công ty con, một bất động sản của một thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty, và quyền khai thác mỏ của một công ty con và toàn bộ máy móc thiết bị và nhà xưởng trong tương lai của các mỏ này.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

Trái phiếu dài hạn bao gồm 800 trái phiếu lãi suất thả nổi, không đảm bảo (“Trái phiếu”) với tổng trị giá là 800 tỷ VND với chi tiết trong bảng sau:

<b>Ngày phát hành</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Mệnh giá VND</b>	<b>Lãi suất (năm)</b>	<b>Thời hạn (năm)</b>
21/7/2010	800	1.000.000.000	(*)	3

(\*) Trái phiếu được hưởng lãi suất 14,50%/năm cho năm đầu tiên kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2010 và được hưởng lãi suất bằng tổng các mức lãi suất tham khảo (số trung bình của 4 mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau công bố tại các Sở Giao dịch tại Hà Nội của 4 ngân hàng (Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) tại Ngày Án định Lãi suất hàng năm cộng thêm 3,50%/năm cho các năm tiếp theo. Trong trường hợp không có mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau, các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND khác với kỳ hạn tương đương sẽ được sử dụng. Lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán hàng năm vào ngày 21 tháng 7, đợt thanh toán đầu tiên là ngày 21 tháng 7 năm 2011.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, các khoản vay dài hạn và Trái phiếu có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	<b>Giá trị ghi sổ Triệu VND</b>	<b>Dòng tiền theo hợp đồng Triệu VND</b>	<b>Trong vòng 1 năm Triệu VND</b>	<b>1 - 2 năm Triệu VND</b>	<b>2 - 5 năm Triệu VND</b>	<b>Trên 5 năm Triệu VND</b>
Vay dài hạn	1.575.774	2.072.702	692.691	455.917	824.134	99.961
Trái phiếu	800.000	1.080.000	140.000	940.000	-	-
	<b>2.375.774</b>	<b>3.152.702</b>	<b>832.691</b>	<b>1.395.917</b>	<b>824.134</b>	<b>99.961</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị hợp lý của Trái phiếu và các khoản vay dài hạn dựa trên giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai trả gốc và lãi, được chiết khấu theo lãi suất thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	<b>31/12/2011</b>	
	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Giá trị hợp lý VND</b>
Vay dài hạn	1.575.773.789.000	1.503.205.948.665
Trái phiếu	800.000.000.000	808.490.760.986

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tập đoàn có các khoản vay dài hạn trị giá 2.020.844 triệu VND chịu lãi suất thả nổi. Tập đoàn không thực hiện chính sách nào nhằm giảm thiểu mức độ thay đổi tiềm tàng của lãi suất của các khoản vay này. Nếu lãi suất của các khoản vay dài hạn này thay đổi 1% một năm sẽ làm tăng hoặc giảm lợi nhuận thuần của Tập đoàn khoảng 20 tỷ VND. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến tố khác, đặc biệt là tỷ giá hối đoái, sẽ không thay đổi.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**23. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2011		31/12/2010	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	317.849.760	3.178.497.600.000	317.849.760	3.178.497.600.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	317.849.760	3.178.497.600.000	317.849.760	3.178.497.600.000
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phiếu phổ thông	(4.230.930)	(42.309.300.000)	-	-
<b>Số cổ phiếu hiện đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	313.618.830	3.136.188.300.000	317.849.760	3.178.497.600.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Tổng vốn điều lệ của Công ty là 3.178.497.600.000 VND. Tại ngày 21 tháng 12 năm 2011, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt nghị quyết cho việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên thành 3.492.111.080.000 VND thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu (xem Thuyết minh 24 và 34). Công ty đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành thêm cổ phiếu này.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	31/12/2011		31/12/2010	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	317.849.760	3.178.497.600.000	196.363.998	1.963.639.980.000
Vốn cổ phần phát hành bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	98.181.996	981.819.960.000
Vốn cổ phần phát hành từ trái phiếu chuyển đổi	-	-	23.303.766	233.037.660.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(4.230.930)	(42.309.300.000)	-	-
Số dư cuối năm	313.618.830	3.136.188.300.000	317.849.760	3.178.497.600.000



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

## 24. Vốn khác

Vốn khác thể hiện giá trị của phần lợi nhuận chưa phân phối đã được trích lập vào tài khoản này cho việc phát hành cổ phiếu bằng cổ tức như trình bày tại Thuyết minh 23 và Thuyết minh 34. Sau khi nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh cho việc tăng vốn điều lệ, ngày 24 tháng 2 năm 2012 (xem Thuyết minh 38), Công ty sẽ kết chuyển khoản vốn khác này sang tài khoản vốn cổ phần.

## 25. Quỹ dự phòng tài chính

Theo điều lệ công ty, hàng năm Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con sẽ trích lập quỹ dự phòng từ lợi nhuận sau thuế (không bao gồm lợi nhuận từ các công ty con và công ty liên kết chuyển về) với mức trích lập không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế.

## 26. Doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2011 VND	2010 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng	17.924.102.900.875	14.336.575.332.277
▪ Cung cấp dịch vụ	53.069.923.303	37.498.041.780
▪ Doanh thu từ bán đất	77.149.042.405	79.648.295.802
▪ Hợp đồng xây dựng	38.584.470.001	38.996.061.477
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	153.563.970.246	152.806.606.261
▪ Giảm giá hàng bán	512.497.683	514.139.488
▪ Hàng bán bị trả lại	41.731.460.260	21.196.509.566
▪ Thuế tiêu thụ đặc biệt	14.208.885.719	24.121.370.606
▪ Thuế xuất khẩu	30.992.961.101	26.995.289.054
Doanh thu thuần	17.851.896.561.575	14.267.083.816.361



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**27. Giá vốn hàng bán**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Thành phẩm đã bán	13.158.966.275.942	7.478.289.498.378
Hàng hoá đã bán	1.676.149.419.912	4.250.826.718.970
Dịch vụ đã cung ứng	19.376.754.226	18.297.729.831
Giá vốn của bán đất	27.733.529.429	30.197.936.899
Hợp đồng xây dựng	28.771.855.253	30.241.611.409
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	68.115.056.337	542.476.601
	<hr/>	<hr/>
	14.979.112.891.099	11.808.395.972.088
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**28. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi	174.247.370.369	153.684.996.163
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	113.737.387.796	42.991.695.528
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	34.766.367.178	142.298.822
Nhận hỗ trợ lãi suất	-	7.755.667.213
Lãi từ thanh lý công ty con của một công ty con	3.328.754.855	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.199.061.889	136.813.605
	<hr/>	<hr/>
	329.278.942.087	204.711.471.331
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**29. Chi phí tài chính**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	765.583.007.409	413.090.188.796
Chiết khấu thanh toán	9.064.437.774	-
Chi phí bảo lãnh và quản lý tài sản thế chấp cho các khoản vay	-	7.383.117.077
Lỗ thanh lý đầu tư dài hạn vào một công ty liên kết và đóng cửa một công ty con	12.806.773.689	236.815.439
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	162.216.188.631	181.662.493.756
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	109.117.379.934	77.767.831.494
Chi phí tài chính khác	11.042.917.423	13.660.579.158
	<hr/>	<hr/>
	1.069.830.704.860	693.801.025.720
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**30. Thu nhập khác**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	12.880.973.188	175.817.156.226
Tiền thu từ thanh lý chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	2.135.181.818
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	82.860.346.608	55.349.567.868
Tiền thu từ bán tài sản trên đất chuyển nhượng	-	9.829.948.701
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	6.320.806.522	2.119.125.554
Thu nhập khác	12.227.969.037	11.524.819.335
	<hr/> 114.290.095.355	<hr/> 256.775.799.502

**31. Chi phí khác**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	17.211.164.468	176.235.254.021
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đã thanh lý	-	2.912.491.943
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	83.170.831.689	57.084.643.893
Giá trị của tài sản trên đất chuyển nhượng	-	9.197.261.220
Tiền bồi thường trả cho các đơn vị khác	16.510.895.194	4.547.146.069
Chi phí khác	10.563.735.080	4.384.126.447
	<hr/> 127.456.626.431	<hr/> 254.360.923.593

**32. Thuế thu nhập**

**32.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành</b>		
Năm hiện hành	202.177.532.246	210.699.210.442
Thuế TNDN trích thiếu/(thừa) những năm trước	6.964.432.235	(2.446.616.501)
	<hr/> 209.141.964.481	<hr/> 208.252.593.941
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(1.340.182.912)	(20.417.586.653)
Lợi ích của lỗ tính thuế được ghi nhận	(15.509.441.566)	-
	<hr/> (16.849.624.478)	<hr/> (20.417.586.653)
Chi phí thuế TNDN	<hr/> 192.292.340.003	<hr/> 187.835.007.288

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**32.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<b>2011</b> <b>VND</b>	<b>2010</b> <b>VND</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	1.489.142.843.681	1.564.151.094.066
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán (Lỗ)/lợi nhuận từ các công ty liên kết	(10.750.989.141)	45.990.249.642
Lợi thế thương mại phân bổ	124.577.922.101	90.871.208.266
Chi phí không được khấu trừ khác	55.817.012.032	32.090.583.646
Phát sinh và hoàn nhập chênh lệch tạm thời	(4.580.123.435)	54.517.971.413
	1.654.206.665.238	1.787.621.107.033
Lợi ích của lỗ tính thuế được ghi nhận	(3.849.230.040)	(76.215.419.082)
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	1.650.357.435.198	1.711.405.687.951
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	412.589.358.800	427.851.421.988
Ưu đãi thuế đối với các công ty con	(148.625.709.581)	(141.544.517.898)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác nhau áp dụng cho các công ty con	(61.786.116.973)	(75.607.693.648)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	202.177.532.246	210.699.210.442
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả đầu năm</b>	167.729.483.964	226.253.292.148
Thuế TNDN nộp thừa đầu năm	(1.015.775.847)	(2.033.009.848)
Thuế TNDN nộp thừa được hoàn trả trong năm	812.890.342	-
Thuế TNDN trích thiếu/(thừa) những năm trước	6.964.432.235	(2.446.616.501)
Thuế TNDN đã trả trong năm	(209.962.783.258)	(265.793.824.680)
Tăng khác	666.636.553	34.656.556
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm</b>	167.372.416.235	166.713.708.117
Trong đó:		
▪ Thuế TNDN phải nộp cuối năm	168.012.714.066	167.729.483.964
▪ Thuế TNDN nộp thừa cuối năm	640.297.831	1.015.775.847

**32.3 Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 25% trên lợi nhuận tính thuế.

Thuế suất áp dụng cho các công ty con của Công ty được quy định theo Luật thuế hiện hành.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011  
(tiếp theo)**

**33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, dựa trên số lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, được tính như sau:

**33.1 Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2011 VND</b>	<b>2010 VND</b>
Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông	1.236.437.722.443	1.349.313.617.174

**33.2 Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	<b>2011</b>	<b>2010 (đã được trình bày trước đây)</b>
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	317.849.760	196.363.998
Cổ phiếu phổ thông phát hành từ trái phiếu chuyển đổi	-	1.984.661
Cổ phiếu quỹ mua trong năm (*)	(3.190.543)	-
Cổ phiếu phổ thông phát hành dưới hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm (**)	31.361.348	98.181.996
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cuối năm	346.020.565	296.530.655

(\*) Số lượng cổ phiếu quỹ thực tế mua trong năm là 4.230.930 cổ phiếu.

(\*\*) Xem Thuyết minh 34 và 38.

**33.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2011 VND</b>	<b>2010 VND (đã được trình bày trước đây)</b>
Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông	1.236.437.722.443	1.349.313.617.174
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cuối năm	346.020.565	296.530.655
	3.573	4.550

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**33.4 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Như trình bày trong Thuyết minh 34, trong năm, các cổ đông của Công ty phê duyệt phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1. Do vậy, số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được điều chỉnh lại như sau:

	<b>Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND</b>
Số báo cáo trước đây	296.530.655	4.550
Điều chỉnh lại cho số cổ phiếu phổ thông phát hành dưới hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	31.361.348	(435)
Số điều chỉnh lại	327.892.003	4.115

**34. Cổ tức**

Ngày 21 tháng 12 năm 2011, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch trả cổ tức đợt 2 năm 2010 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1. Ngày đăng ký cuối cùng danh sách các cổ đông được quyền nhận cổ tức lần 2 năm 2010 bằng cổ phiếu là ngày 1 tháng 2 năm 2012. Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi ngày 24 tháng 2 năm 2012 thể hiện kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu này.

**35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

	<b>Giá trị giao dịch</b>		<b>Số dư tại ngày</b>	
	<b>2011 VND</b>	<b>2010 VND</b>	<b>31/12/2011 VND</b>	<b>31/12/2010 VND</b>
<b>Thành viên của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị</b>				
Lương và thưởng	5.470.270.000	5.447.579.178	-	-
Thù lao	5.864.000.000	2.790.000.000	-	-



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

### 36. Các cam kết

#### 36.1 Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tập đoàn có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	93.302.724.880	396.250.000.000

#### 36.2 Cam kết thuê hoạt động

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Trong vòng một năm	4.440.770.458	16.535.962.089
Trong vòng hai đến năm năm	6.039.821.904	27.717.447.016
Sau năm năm	46.517.868.866	20.283.449.940
	56.998.461.228	64.536.859.045

#### 36.3 Cam kết bảo lãnh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tập đoàn đã bảo lãnh cho các khoản phải trả gốc vay đến hạn thanh toán của Công ty CP Xi măng Vissai 3, trước đây là một công ty liên kết của Tập đoàn, với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu với số tiền tối đa là 180.000 triệu VND. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh này, Tập đoàn đã nhận cầm cố 30.000.000 cổ phiếu của Công ty CP Xi măng Vissai 3 hiện đang nắm giữ bởi một cổ đông của Công ty CP Xi măng Vissai 3.

**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**37. Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tập đoàn có các khoản tài sản/(nợ phải trả) tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá như sau:

	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	894.193	510
Phải thu khách hàng	5.936.334	-
Tài sản tiền tệ khác	1.137.846	1.895.890
Phải trả người bán	(20.394.093)	-
Vay ngắn hạn	(49.449.087)	(1.489)
Vay dài hạn	(5.707.803)	-
Nợ phải trả tiền tệ khác	(73.741)	-
	(67.656.351)	1.894.911

Tập đoàn quản lý rủi ro tiền tệ bằng cách kiểm chế rủi ro ở mức độ có thể chấp nhận được thông qua hoạt động mua bán ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay khi cần để khắc phục rủi ro ngắn hạn.

Sau đây là tỷ giá hối ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2011	31/12/2010
VND/USD	21.250	19.500
VND/EUR	27.044	24.884

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần hợp nhất của Tập đoàn sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2011. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến tố khác sẽ không thay đổi, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm.

	<b>Ảnh hưởng trên lợi nhuận thuần hợp nhất VND</b>
USD (mạnh thêm 4,3% so với VND)	(62.094.844.291)
EUR (mạnh thêm 6% so với VND)	3.076.711.193

Biến động ngược lại của tỷ giá các đồng tiền có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần hợp nhất của Tập đoàn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
**(tiếp theo)**

**38. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán**

Sau khi kết thúc năm tài chính, vào ngày 24 tháng 2 năm 2012, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi thể hiện số vốn điều lệ tăng lên từ 3.178.497.600.000 VND thành 3.492.111.080.000 VND do kết quả của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (xem Thuyết minh 23 và 34)

**39. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2011</b>	<b>2010</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	11.603.585.291.162	13.282.403.724.614
Chi phí nhân công	466.706.171.366	319.885.592.798
Chi phí khấu hao	541.922.822.267	358.821.928.950
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.335.847.084.764	511.808.812.833
Chi phí khác	3.308.146.513.259	1.038.909.721.351

Người lập:

Lý Thị Ngan  
Kế toán trưởng

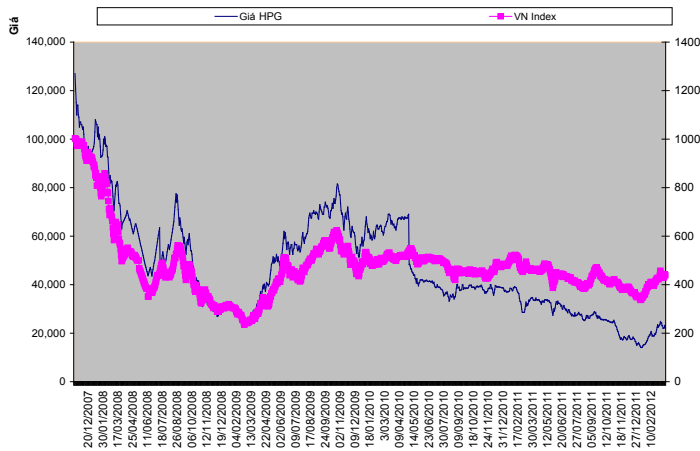
Người duyệt:



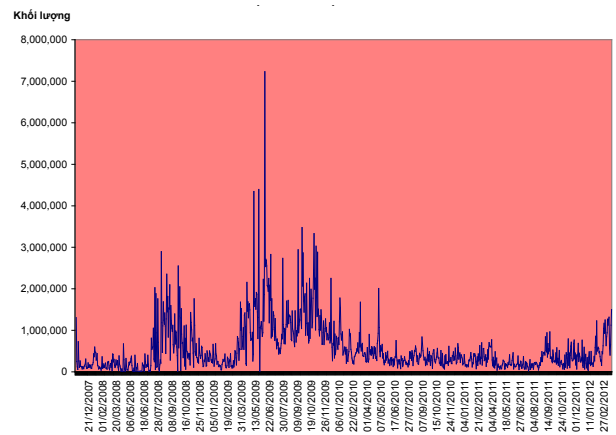
Trần Tuấn Dương  
Tổng Giám đốc



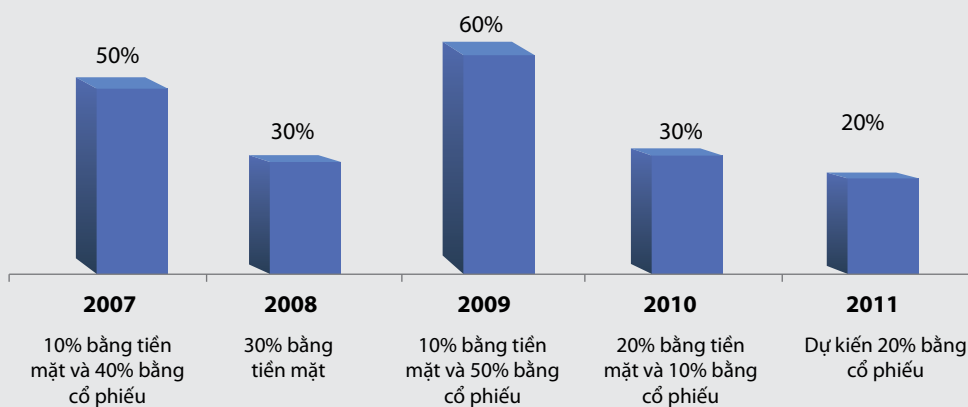
**Biến động giá cổ phiếu HPG và Vnindex 2007 - 2012**



**Khối lượng giao dịch cổ phiếu HPG 2007 - 2012**



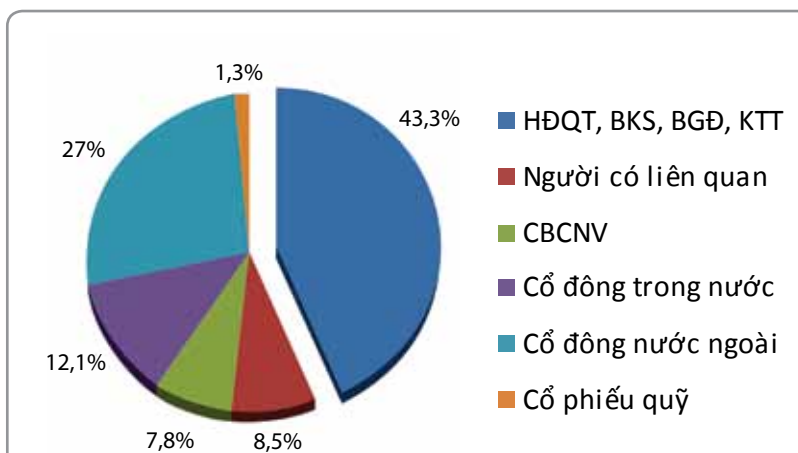
**Bảng theo dõi tỷ lệ trả cổ tức của HPG qua các năm**



**Cơ cấu cổ đông chốt ngày 22/02/2012**

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2	<b>Cổ đông nội bộ</b>	<b>189,237,488</b>	<b>59,54%</b>
	HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	137,631,580	43,30%
	Trong đó VOF	13,666,830	4,30%
	Trong đó Bank invest	15,372,000	4,84%
	Người có liên quan	26,905,280	8,46%
	CBCNV	24,700,628	7,77%
3	<b>Cổ đông khác</b>	<b>124,381,342</b>	<b>39,13%</b>
	Cổ đông trong nước	38,364,182	12,07%
	Cổ đông nước ngoài	86,017,160	27,06%
4	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>4,230,930</b>	<b>1,33%</b>
	<b>Tổng</b>	<b>317,849,760</b>	<b>100,00%</b>

**Cơ cấu theo nhóm cổ đông**





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO ĐỊA LÝ

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	<b>Việt Nam</b>	<b>202,793,770</b>	<b>63,80</b>
	Cá nhân	183,470,809	57,72
	Tổ chức	19,322,961	6,08
2	<b>Nước ngoài</b>	<b>115,055,990</b>	<b>36,20</b>
	Cá nhân	1,609,178	0,51
	Tổ chức	113,446,812	35,69
	<b>Tổng</b>	<b>317,849,760</b>	<b>100</b>

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	100,008,600	31,46
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	121,308,034	38,17
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	96,533,126	30,37
	<b>Tổng</b>	<b>317,849,760</b>	<b>100</b>

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	<b>Trần Đình Long</b>	76,560,000	24,09
2	<b>Vũ Thị Hiền</b>	23,448,600	7,38
	<b>Tổng</b>	<b>100,008,600</b>	<b>31,46</b>



## TOP 10 CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC LỚN

STT	Họ và tên	Địa chỉ	SL sở hữu	Tỷ lệ %
1	BI private equity new markets II K/S	Sundkrogsgade 7, DK-2100, Copenhagen 0, Denmark	15,372,000	4,84
2	VOF investment limited	Suite 1703, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Blvd, Dist.1, HCMC	13,666,830	4,30
3	Deutsche Bank AG London	Winchester House, 1 Great Winchester Street, London EC2N 2DB	12,970,446	4,08
4	Red river holding	9A Tu Xuong Street, Ward 7, Dist.3, Ho Chi Minh City, S.R of Viet Nam	11,370,657	3,58
5	Market vectors etf trust-market vectors-vietnam etf	99 Park Avenue, 8th F1 NewYork, NY 10016 U.S.A	5,737,135	1,80
6	Grinling internationnal limited	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	4,359,540	1,37
7	Công ty TNHH QLQ Kỹ thương	Tầng 3, 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4,261,530	1,34
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sacom	Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Đồng nai	4,072,100	1,28
9	Wareham Group Limited	C/o 1901 Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Q.1, TP HCM	3,033,530	0,95
10	KITMC worldwide Vietnam RSP Balance Fund	27-1, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-GU, Seoul, Korea.	2,653,118	0,83
	<b>Tổng</b>		<b>77,496,886</b>	<b>24,38</b>



**HOA PHAT GROUP**

[www.hoaphat.com.vn](http://www.hoaphat.com.vn)